

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG
KHOA TIN HỌC



ĐỒ ÁN NGÀNH

**XÂY DỰNG WEBSITE HỖ TRỢ BÁN
SÁCH CHO NHÀ SÁCH THÙY DƯƠNG**

SVTH:

- Nguyễn Minh Tú – 15050082
- Đoàn Trung Thùy Dương – 15050018

GVHD: ThS. Nguyễn Hoàng Phong

Bình Dương, 01/2019

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên em xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong khoa Tin Học của trường Đại Học Bình Dương, những người đã trực tiếp giảng dạy cung cấp kiến thức và phương pháp trong 3 năm qua, đó là những nền tảng cơ bản, là những hành trang vô cùng quý giá để em có thể bước vào sự nghiệp trong tương lai.

Để có được kết quả này chúng em xin đặc biệt gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới thầy **Nguyễn Hoàng Phong** đã quan tâm giúp đỡ, vạch kế hoạch hướng dẫn em hoàn thành một cách tốt nhất đề án ngành trong thời gian qua.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè đã động viên chia sẻ, giúp đỡ nhiệt tình và đóng góp nhiều ý kiến quý báu để em có thể hoàn thành đề án ngành này.

Trong quá trình hoàn thành đề án, vì chưa có kinh nghiệm thực tế chỉ dựa vào lý thuyết đã học, cùng với thời gian có hạn nên đề án sẽ không tránh khỏi những sai sót. Kính mong nhận được sự góp ý, nhận xét từ các thầy cô để kiến thức của em ngày càng hoàn thiện hơn và rút ra được nhiều kinh nghiệm bổ ích có thể áp dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả trong tương lai.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện

Đoàn Trung Thùy Dương

Nguyễn Minh Tú

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Giảng viên hướng dẫn

3

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thông tin đã trở thành cánh tay đắc lực cho tất cả các ngành nghề trong mọi lĩnh vực. Sự phát triển này giúp cho công tác quản lý được thuận lợi, nhanh chóng và chính xác hơn.

Những năm gần đây với sự bùng nổ của Internet, đã mang đến cho con người một cách thức trong việc tiếp cận thông tin toàn cầu. Nó đã trở thành công cụ hữu ích trong công việc truyền tải, trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, mở một lĩnh vực kinh doanh mới đó là thương mại điện tử. Các website thương mại điện tử bắt đầu xuất hiện nhằm phục vụ nhu cầu mua bán trực tuyến của người dùng internet, nâng tính cạnh tranh giữa các công ty, doanh nghiệp.

Từ nhu cầu thực tế đó, đã tiến hành xây dựng một website bán hàng cụ thể là bán các loại SÁCH mà cửa hàng hiện đang kinh doanh. Website này ra đời nhằm giới thiệu một cách tổng quát nhất đến với khách hàng về lĩnh vực SÁCH, phục vụ việc tìm kiếm thông tin và đặt mua các sách trực tuyến mà không cần phải đến tận cửa hàng của công ty.

Mục lục

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	12
1.1 Tên đề tài	12
1.2 Lý do chọn đề tài	12
1.3 Mục tiêu của đề tài	12
1.4 Phạm vi đề tài	13
1.4.1 Về phần dữ liệu	13
1.4.2 Về phần xử lý	14
1.4.3 Về phần khách hàng	14
1.4.4 Về phần giao diện	14
1.4.5 Về mạng	14
1.5 Ý nghĩa thực tiễn của đề tài	14
1.6 Các bước thực hiện	15
CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG	18
2.1 Tổng quan về công ty	18
2.2 Hiện trạng tổ chức	18
2.2.1 Cơ cấu tổ chức và mối quan hệ của các bộ phận kinh doanh trong công ty	18
2.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận	19
2.2.3 Bảng mô tả nghiệp vụ	20
2.3 Xác định yêu cầu	20
2.3.1 Xác định vấn đề	20
2.3.2 Yêu cầu của website	21
2.4 Yêu cầu phi chức năng	23
2.5 Sơ đồ trang Website dự kiến	23
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG	29
3.1 Yêu cầu hệ thống	29
3.1.1 Đối với khách	29
3.1.2 Đối với người quản lý	29
3.1.3 Đối với thành viên	29
3.2 Biểu đồ usecase	30
3.2.1 Danh sách tác nhân (actor)	30
3.2.2 Biểu đồ usecase tổng quát	30
3.3 Đặc tả usecase	40
3.3.1 Đặc tả usecase Đăng ký thành viên	40

3.3.2 Đặc tả usecase Tìm kiếm sách	40
3.3.3 Đặc tả usecase Xem thông tin sách	41
3.3.4 Đặc tả usecase Xem danh mục sách	42
3.3.5 Đặc tả usecase Xem tin tức	42
3.3.6 Đặc tả usecase Góp ý	43
3.3.7 Đặc tả usecase Đăng nhập.....	44
3.3.8 Đặc tả usecase Đăng xuất.....	45
3.3.9 Đặc tả usecase Theo dõi đơn đặt hàng.....	45
3.3.10 Đặc tả usecase Thanh toán.....	46
3.3.11 Đặc tả usecase Quản lý giỏ hàng	47
3.3.12 Đặc tả usecase Xem tài khoản cá nhân	49
3.3.13 Đặc tả usecase Quản lý danh mục sách	50
3.3.14 Đặc tả usecase Quản lý sách	51
3.3.15 Đặc tả usecase Quản lý nhà xuất bản	53
3.3.16 Đặc tả usecase Quản lý tác giả.....	54
3.3.17 Đặc tả usecase Quản lý thành viên.....	55
3.3.18 Đặc tả usecase Quản lý nhân viên	56
3.3.19 Đặc tả usecase Quản lý đơn hàng.....	58
3.3.20 Đặc tả usecase Quản lý tin tức.....	59
3.3.21 Đặc tả usecase Quản lý góp ý.....	60
3.3.22 Đặc tả usecase Thống kê báo cáo	62
CHƯƠNG 4: THIẾT KẾ HỆ THỐNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU	64
4.1 Biểu đồ trình tự.....	64
4.1.1 Đăng ký thành viên.....	64
4.1.2 Tìm kiếm sách.....	64
4.1.3 Xem thông tin sách	65
4.1.4 Xem danh mục sách	65
4.1.5 Xem tin tức.....	66
4.1.6 Góp ý.....	66
4.1.7 Đăng nhập	67
4.1.8 Đăng xuất	67
4.1.9 Theo dõi đơn đặt hàng	68
4.1.10 Thanh toán	69
4.1.11 Quản lý giỏ hàng.....	70

4.1.12 Xem thông tin cá nhân	71
4.1.13 Quản lý danh mục sách.....	72
4.1.14 Quản lý sách.....	73
4.1.15 Quản lý nhà xuất bản.....	74
4.1.16 Quản lý tác giả	75
4.1.17 Quản lý thành viên	76
4.1.18 Quản lý nhân viên.....	77
4.1.19 Quản lý đơn hàng	78
4.1.20 Quản lý tin tức	79
4.1.21 Quản lý góp ý.....	80
4.1.22 Thống kê báo cáo.....	81
4.2 Biểu đồ lớp	82
4.3 Thiết kế cơ sở dữ liệu	83
4.3.1 Danh sách các bảng	83
4.3.2 Cấu trúc các bảng.....	84
4.4 Thiết kế giao diện	91
4.4.1 Giao diện trang chủ.....	91
4.4.2 Giao diện đăng ký thành viên.....	92
4.4.3 Giao diện đăng nhập thành viên	92
4.4.4 Giao diện chi tiết thông tin sách.....	93
4.4.5 Giao diện quản lý giỏ hàng	93
4.4.6 Giao diện thanh toán	94
4.4.7 Giao diện đăng nhập quản trị.....	94
4.4.8 Giao diện quản lý khách hàng.....	95
4.4.9 Giao diện quản lý danh mục sách	95
4.4.10 Giao diện quản lý sách	96
4.4.11 Giao diện quản lý đơn hàng.....	96
CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN.....	97
5.1 Kết quả đạt được	97
5.2 Hướng phát triển của website	97
TÀI LIỆU THAM KHẢO	98

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Sơ đồ tiến trình RUP.....	17
Hình 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức trong công ty	18
Hình 2.2: Sơ đồ trang quản trị	24
Hình 2.3: Sơ đồ website dành cho khách.....	25
Hình 2.4: Sơ đồ website dành cho thành viên	26
Hình 3.1: Sơ đồ usecase tổng quát.....	31
Hình 3.2: Sơ đồ phân rã usecase quản lý danh mục sách	32
Hình 3.3: Sơ đồ phân rã usecase quản lý sách.....	32
Hình 3.4: Sơ đồ phân rã usecase quản lý nhà xuất bản	33
Hình 3.5: Sơ đồ phân rã usecase quản lý tác giả	33
Hình 3.6: Sơ đồ phân rã usecase quản lý thành viên	34
Hình 3.7: Sơ đồ phân rã usecase quản lý nhân viên	34
Hình 3.8: Sơ đồ phân rã usecase quản lý đơn hàng	35
Hình 3.9: Sơ đồ phân rã usecase quản lý tin tức.....	35
Hình 3.10: Sơ đồ phân rã usecase quản lý góp ý	36
Hình 3.11: Sơ đồ phân rã usecase thống kê báo cáo.....	36
Hình 3.12: Sơ đồ phân rã usecase quản lý giỏ hàng	38
Hình 3.13: Sơ đồ phân rã usecase xem thông tin cá nhân	38
Hình 3.14: Sơ đồ phân rã usecase theo dõi đơn đặt hàng	39
Hình 3.15: Sơ đồ phân rã usecase đăng nhập	39
Hình 4.1: Biểu đồ trình tự đăng ký thành viên	64
Hình 4.2: Biểu đồ trình tự tìm kiếm sách	64
Hình 4.3: Biểu đồ trình tự xem thông tin sách.....	65
Hình 4.4: Biểu đồ trình tự xem danh mục sách	65
Hình 4.6: Biểu đồ trình tự góp ý	66
Hình 4.7: Biểu đồ trình tự đăng nhập	67
Hình 4.8: Biểu đồ trình tự đăng xuất	67
Hình 4.9: Biểu đồ trình tự theo dõi đơn đặt hàng	68
Hình 4.10: Biểu đồ trình tự thanh toán	69
Hình 4.11: Biểu đồ trình tự quản lý giỏ hàng	70
Hình 4.12: Biểu đồ trình tự xem thông tin cá nhân	71
Hình 4.13: Biểu đồ trình tự quản lý danh mục sách	72
Hình 4.14: Biểu đồ trình tự quản lý sách.....	73
Hình 4.15: Biểu đồ trình tự quản lý nhà xuất bản.....	74
Hình 4.16: Biểu đồ trình tự quản lý tác giả	75
Hình 4.17: Biểu đồ trình tự quản lý thành viên	76
Hình 4.18: Biểu đồ trình tự quản lý nhân viên	77

Hình 4.19: Biểu đồ trình tự quản lý đơn hàng	78
Hình 4.20: Biểu đồ trình tự quản lý tin tức.....	79
Hình 4.21: Biểu đồ trình tự quản lý góp ý	80
Hình 4.22: Biểu đồ trình tự thống kê báo cáo.....	81
Hình 4.23: Biểu đồ lớp.....	82
Hình 4.24: Danh sách các bảng trong cơ sở dữ liệu	83
Hình 4.25: Giao diện trang chủ.....	91
Hình 4.26: Giao diện đăng ký thành viên	92
Hình 4.27: Giao diện đăng nhập thành viên	92
Hình 4.28: Giao diện chi tiết thông tin sách	93
Hình 4.29: Giao diện quản lý giỏ hàng.....	93
Hình 4.30: Giao diện thanh toán.....	94
Hình 4.31: Giao diện đăng nhập quản trị.....	94
Hình 4.32: Giao diện quản lý khách hàng	95
Hình 4.33: Giao diện quản lý danh mục sách.....	95
Hình 4.34: Giao diện quản lý sách.....	96
Hình 4.35: Giao diện quản lý đơn hàng.....	96

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Bảng mô tả nghiệp vụ.....	20
Bảng 3.1: Danh sách tác nhân (actor)	30
Bảng 3.2: Đặc tả usecase đăng ký thành viên.....	40
Bảng 3.3: Đặc tả usecase tìm kiếm sách.....	41
Bảng 3.4: Đặc tả usecase xem thông tin sách.....	42
Bảng 3.5: Đặc tả usecase xem danh mục sách.....	42
Bảng 3.6: Đặc tả usecase xem tin tức	43
Bảng 3.7: Đặc tả usecase góp ý	44
Bảng 3.8: Đặc tả usecase đăng nhập.....	45
Bảng 3.9: Đặc tả usecase đăng xuất.....	45
Bảng 3.10: Đặc tả usecase theo dõi đơn đặt hàng.....	46
Bảng 3.11: Đặc tả usecase thanh toán.....	47
Bảng 3.12: Đặc tả usecase quản lý giỏ hàng.....	48
Bảng 3.13: Đặc tả usecase xem tài khoản cá nhân	50
Bảng 3.14: Đặc tả usecase quản lý danh mục sách.....	51
Bảng 3.15: Đặc tả usecase quản lý sách	53
Bảng 3.16: Đặc tả usecase quản lý nhà xuất bản.....	54
Bảng 3.17: Đặc tả usecase quản lý tác giả.....	55
Bảng 3.18: Đặc tả usecase quản lý thành viên.....	56
Bảng 3.19: Đặc tả usecase quản lý nhân viên.....	58
Bảng 3.20: Đặc tả usecase quản lý đơn hàng.....	59
Bảng 3.21: Đặc tả usecase quản lý tin tức	60
Bảng 3.22: Đặc tả usecase quản lý góp ý	62
Bảng 3.23: Đặc tả usecase thống kê báo cáo	63
Bảng 4.1: Bảng danh mục.....	84
Bảng 4.2: Bảng sách	84
Bảng 4.3: Bảng thông tin sách.....	85
Bảng 4.4: Bảng nhà xuất bản	85
Bảng 4.5: Bảng tác giả.....	85
Bảng 4.6: Bảng tác giả của sách	86
Bảng 4.7: Bảng thành viên.....	86
Bảng 4.8: Bảng nhân viên.....	87
Bảng 4.9: Bảng chức vụ.....	87
Bảng 4.10: Bảng đơn hàng.....	88
Bảng 4.11: Bảng chi tiết hóa đơn.....	89
Bảng 4.12: Bảng hình thức thanh toán.....	89
Bảng 4.13: Bảng góp ý.....	89
Bảng 4.14: Bảng trạng thái	90

Bảng 4.15: Bảng trạng thái thành viên90

Bảng 4.16: Bảng tin tức90

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

1.1 Tên đề tài

“Xây dựng Website hỗ trợ bán sách cho nhà sách Thùy Dương”.

1.2 Lý do chọn đề tài

Hiện nay, cửa hàng chưa có website để giới thiệu sản phẩm của mình đến với khách hàng một cách nhanh chóng và rõ ràng về sản phẩm sách. Cửa hàng chưa giới thiệu sách một cách chi tiết đến với khách hàng như: mẫu mã, chất lượng, giá cả, xuất xứ của sách và đặc biệt là mua hàng một cách dễ dàng và thuận tiện. Nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nhóm em đã chọn đề tài **XÂY DỰNG WEBSITE HỖ TRỢ BÁN SÁCH** qua mạng giúp cửa hàng quảng bá sách của mình đến với khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả. Và đây cũng là chiến lược phát triển kinh doanh của cửa hàng.

1.3 Mục tiêu của đề tài

Mục tiêu của đề tài dựa vào những kiến thức đã học như SQL server, PHP, Wordpress và thiết kế giao diện để hỗ trợ bán sách cho nhà sách Thùy Dương nhằm hỗ trợ cho những đối tượng chính sau đây: Khách, thành viên và quản lý.

➤ Đối với khách:

- Tìm kiếm sách: cho phép khách hàng có thể tìm kiếm nhanh nhất những sách mà họ quan tâm theo tiêu chí tên sách, danh mục sách hoặc tác giả.
- Khách có thể vào website thực hiện một số chức năng khác như: đăng ký, góp ý, tìm kiếm tên sách, xem tin tức, xem thông tin và xem danh mục sách.

➤ Đối với nhà quản lý:

Nhà quản lý có thể thực hiện một số chức năng quản lý sau:

- Quản lý danh mục sách và quản lý sách: giúp người quản lý thêm, sửa, xóa các thông tin về loại sách và danh mục sách.
- Quản lý nhà xuất bản và quản lý tác giả: ngoài ra người quản lý còn có thể biết những thông tin về nhà xuất bản và tác giả của sách.
- Quản lý thành viên: cho phép người quản lý có thể biết được những thông tin cơ bản của thành viên để phục vụ cho việc xác nhận đơn hàng và giao hàng nhanh

chóng, dễ dàng liên hệ với thành viên cũng như để biết thành viên nào là khách hàng thân thiết với công ty.

- Quản lý nhân viên: người quản lý có thể biết được thông tin nhân viên để thực hiện xác nhận đơn đặt hàng.
- Quản lý đơn hàng: cho phép người quản trị tiếp nhận đơn đặt hàng từ khách hàng. Sau đó khách hàng sẽ được người quản trị trả lời về mặt hàng đã đặt là còn hàng hay không. Người quản trị có nhiệm vụ xử lý đơn hàng cho khách hàng thông qua giao diện xử lý đơn hàng.
- Quản lý tin tức: cung cấp thông tin về công nghệ, sản phẩm khuyến mãi đến người tiêu dùng.
- Quản lý các góp ý: người quản trị có nhiệm vụ xem những góp ý của khách hàng, sau đó chọn lựa những đóng góp có tính xây dựng cho công ty hay những thắc mắc của khách hàng về bất cứ điều gì về công ty và người quản lý có nhiệm vụ giải đáp những thắc mắc đó.
- Thống kê báo cáo: hỗ trợ người quản lý có thể thống kê sách bán chạy, thống kê doanh thu theo tháng, theo năm, theo khoảng thời gian nhất định.

➤ **Đối với thành viên:**

Sử dụng tất cả các chức năng của khách và thêm một số chức năng sau:

- Thành viên có thể thực hiện chức năng đổi trả sách trên web.
- Quản lý tài khoản cá nhân như: Đổi mật khẩu, lấy lại mật khẩu, xóa tài khoản...
- Có thể đặt mua sách đã chọn, chức năng giỏ hàng, theo dõi đơn đặt hàng.
- Một số chức năng khác như: đăng nhập, đăng ký, đổi mật khẩu, góp ý.

1.4 Phạm vi đề tài

1.4.1 Về phần dữ liệu

- Dữ liệu sách được cập nhật trực tuyến, tự động cập nhật lại sách, khách hàng đăng ký đơn đặt hàng, xóa đơn đặt hàng, cập nhật giỏ hàng.
- Chỉ xử lý chức năng chính, không chú trọng xử lý tốc độ web.
- Chỉ cho phép đặt hàng, không tập trung thanh toán trên web.

- Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL sever.

1.4.2 Về phần xử lý

- Hệ thống quản trị không tập trung nhiều vào quản lý nhân sự, mà chỉ tập trung vào việc mua bán.
- Cập nhật lại thông tin đơn hàng, xử lý đơn hàng, khách hàng.
- Cho phép tìm kiếm các loại sách.

1.4.3 Về phần khách hàng

- Hệ thống lưu trữ một số thông tin cần thiết của khách hàng khi thực hiện mua lần đầu, giúp đỡ khách hàng thay đổi sự lựa chọn của mình như thông tin cá nhân, thông tin đơn đặt hàng. Nếu như đã là thành viên thì lần sau khi vào mua hàng khách hàng chỉ cần đăng nhập vào hệ thống.
- Khách hàng thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc bằng thẻ ATM.

1.4.4 Về phần giao diện

- Giao diện thiết kế đơn giản.
- Hệ thống không cho phép thay đổi cấu hình giao diện.

1.4.5 Về mạng

- Hệ thống hoạt động trên mạng toàn cục.

1.5 Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

- Đề tài “Xây dựng website hỗ trợ bán sách”. Với đề tài này giúp nhóm hiểu rõ hơn về cách thức xây dựng một ứng dụng thương mại điện tử.
- Việc ứng dụng thương mại điện tử giúp cho công ty quảng cáo giới thiệu được nhiều hàng hóa cho khách hàng nhằm tăng thêm lợi nhuận. Khách hàng từ đó cũng hiểu biết nhiều về các sản phẩm, hàng hóa, được nhiều lựa chọn khi mua hàng.

1.6 Các bước thực hiện

Đồ án thực hiện theo tiến trình RUP gồm 10 bước sau:

Bước 1: Nghiên cứu sơ bộ

Nhằm đưa ra một cái nhìn khái quát về hệ thống sẽ xây dựng (chức năng, hiệu năng, công nghệ...) và về dự án sẽ triển khai (phạm vi, mục tiêu, tính khả thi...) Từ đó đưa ra kết luận nên triển khai tiếp hay nên chấm dứt dự án. Như vậy chính là phần khởi đầu của RUP.

Bước 2: Mô hình hoá ca sử dụng

Từ việc nắm bắt các nhu cầu của người dùng mà phát hiện các ca sử dụng. Ca sử dụng là một tập hợp của những dãy hành động mà hệ thống thực hiện để đưa ra một kết quả có ích cho một đối tác của hệ thống. Mỗi ca sử dụng phải được đặc tả dưới dạng văn tự hoặc dưới dạng một biểu đồ trình tự hệ thống.

Bước 3: Mô hình hoá lĩnh vực ứng dụng

Đưa ra một mô hình (dưới dạng biểu đồ lớp) nhằm phản ánh mọi khái niệm nghiệp vụ (thực thể liên kết) mà người dùng cũng như người xây dựng hệ thống, khi đề cập tới hệ thống và ứng dụng, đều phải sử dụng đến. Các lớp xuất hiện ở đây đều là các lớp lĩnh vực, nghĩa là các lớp thuộc lĩnh vực nghiệp vụ của ứng dụng, mà chưa có các lớp phụ trợ khác.

Bước 4: Xác định đối tượng và lớp tham gia ca sử dụng

Đối với mỗi ca sử dụng, phải phát hiện các lớp lĩnh vực, cùng với các lớp điều khiển và các lớp biên (giao diện) tham gia thực hiện ca sử dụng đó. Như vậy ta lập một biểu đồ lớp (hay biểu đồ đối tượng) làm nền cho mỗi ca sử dụng chính trên nền đó mà ta nghiên cứu sự tương tác ở bước sau.

Bước 5: Mô hình hoá sự tương tác

Sự tương tác duy nhất có thể có giữa các đối tượng là trao đổi thông điệp. Cần phải nghiên cứu sự tương tác giữa các đối tượng tham gia mỗi ca sử dụng, mà kết quả phải tạo nên kịch bản của ca sử dụng đó. Sự tương tác được trình bày dưới dạng biểu đồ trình tự hay biểu đồ giao tiếp.

Bước 6: Mô hình hoá sự ứng xử

Các đối tượng điều khiển khác với các đối tượng thực thể ở chỗ có khả năng ứng xử trước các sự kiện từ bên ngoài để đưa ra các quyết định điều khiển thích hợp. Việc mô tả hành vi ứng xử của các đối tượng điều khiển được thực hiện bởi các biểu đồ trạng thái.

Bước 7: Làm nguyên mẫu

Với các bộ tạo lập GUI, ta có thể thành lập sớm và nhanh một nguyên mẫu giao diện người dùng, giúp cho việc mô hình hóa và cài đặt hệ thống triển khai dễ dàng hơn.

Bước 8: Thiết kế hệ thống

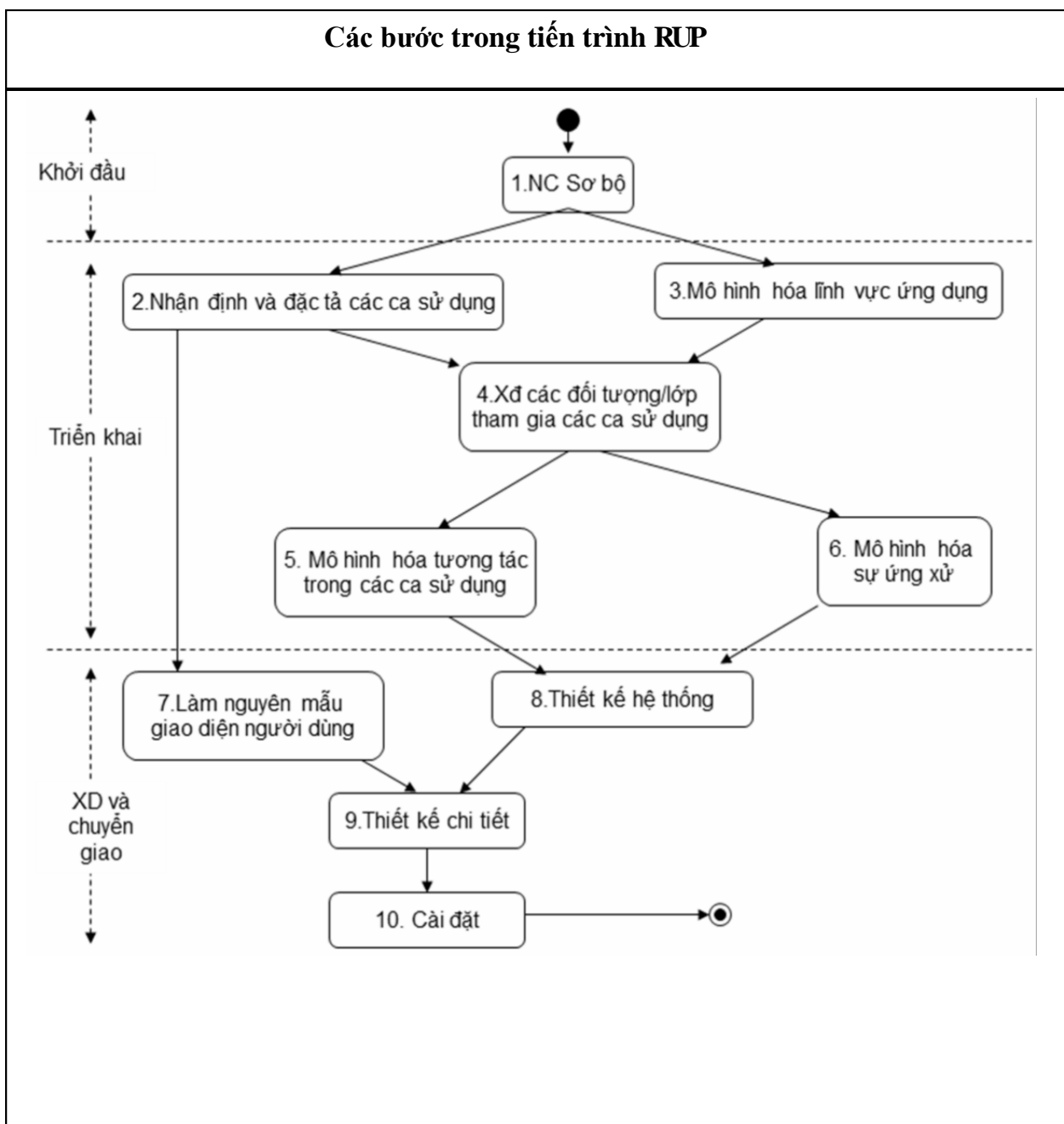
Đó là sự thiết kế kiến trúc tổng thể của hệ thống, bao gồm việc vỡ hệ thống thành các hệ thống con, chọn lựa loại hình điều khiển thích hợp, miêu tả các thành phần vật lý của hệ thống (dùng biểu đồ thành phần) và bố trí các thành phần khả thi vào các phần cứng (dùng biểu đồ bố trí). Một kiến trúc khách hàng/dịch vụ nhiều tầng thường được lựa chọn ở đây.

Bước 9: Thiết kế chi tiết

Đó là bước thiết kế về các lớp, các liên kết, các thuộc tính, các thao tác, thực hiện trên từng tầng của kiến trúc khách hàng/dịch vụ (tầng trình bày, tầng ứng dụng, tầng nghiệp vụ, tầng lưu trữ dữ liệu) và xác định các giải pháp trên mạng.

Bước 10: Cài đặt

Đó là bước thực thi hệ thống, bao gồm lập trình và kiểm định. Hệ thống được nghiệm thu dựa trên các ca sử dụng.



Hình 1.1: Sơ đồ tiến trình RUP

CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

2.1 Tổng quan về công ty

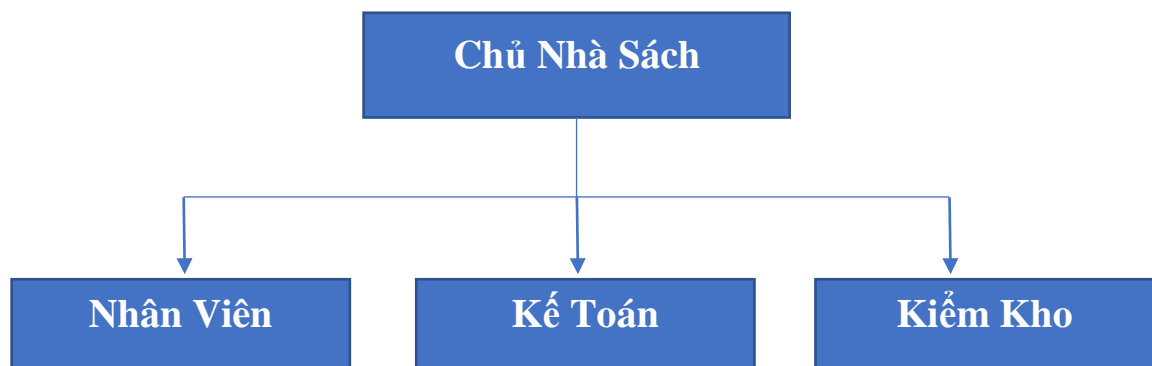
Đây là công ty chuyên cung cấp các thể loại sách của nhiều tác giả và nhà xuất bản tại thị trường trong nước, ngoài nước. Công ty đang cố gắng liên tục xuất bản những đầu sách bán chạy đáp ứng nhu cầu căn bản là tfm hiểu và giải trí của đông đảo người yêu sách, công ty chỉ mới thành lập nên vẫn đang trong quá trình từng bước gây dựng thương hiệu.

Hình thức kinh doanh của công ty vẫn theo phương pháp truyền thống là mua bán trực tiếp tại công ty, công ty quản lý sách bằng hệ thống phân loại theo mã, mỗi sách đều có mã số riêng để phân biệt, nhưng với sự cạnh tranh của các công ty khác, cộng thêm các khách hàng ở xa công ty nên ít có điều kiện đến trực tiếp công ty để mua hàng do đó việc kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn nhất định.

Từ những lý do thực tế trên, cùng với sự phát triển của thương mại điện tử trong thời đại công nghệ thông tin ngày nay nên công ty đã nghĩ đến việc xây dựng một website để giới thiệu sách, mở rộng thị trường mua bán qua mạng nhằm nâng cao doanh số cho công ty, cũng như giúp khách hàng có được sự dễ dàng và thuận tiện hơn trong việc tìm hiểu và chọn mua sách.

2.2 Hiện trạng tổ chức

2.2.1 Cơ cấu tổ chức và mối quan hệ của các bộ phận kinh doanh trong công ty



Hình 1.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức trong công ty

2.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận

a. Chủ nhà sách

- Quản lý hoạt động của nhà sách, điều hành hoạt động kinh doanh nhà sách.
- Nhận báo cáo từ các cấp dưới như: Nhân viên, Kế toán, Kiểm kho. Từ đó nắm bắt tình hình của nhà sách và có hướng phát triển.

b. Nhân viên

- Trưng bày hàng hóa lên kệ.
- Nhân viên phải có mặt thường xuyên tại khu vực bán hàng để giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm, giúp khách hàng làm thủ tục thanh toán khi quyết định mua hàng.
- Bảo quản hàng hóa: Luôn chăm chút sách, giữ gìn vệ sinh, kiểm tra sách đúng cách, báo cáo chủ cửa hàng nếu xảy ra mất mát, cố ý phá hoại sách.

c. Kế toán

- In hóa đơn từ máy tính tiền (tính giảm giá cho khách hàng nếu có thẻ VIP, coupon giảm giá). Yêu cầu Kiểm tra in đúng hóa đơn của từng khách hàng, chính xác.
- Nhận tiền từ của khách. Yêu cầu: Kiểm đếm thu tiền và thối tiền rõ ràng & chính xác, cất vào tủ theo từng loại tiền.
- Theo dõi quá trình thu chi của nhà sách như: chi phí vận chuyển, bán sách, tiền lương nhân viên.
- Theo dõi giá cả thị trường, từ đó đưa ra đề nghị giá cả thích hợp cho sản phẩm.
- Kiểm tra đối chiếu số lượng sách bán được trên web, cửa hàng với số liệu trong kho.

d. Kiểm kho

- Lập hồ sơ kho: thể hiện lối đi, vị trí đặt các loại hàng hóa.
- Làm thủ tục xuất nhập hàng hóa: kiểm tra chứng từ, các giấy tờ liên quan mỗi khi xuất nhập hàng hóa theo đúng quy định.

- Theo dõi hàng tồn kho: đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, nhưng lượng tồn cần có mức phù hợp.

2.2.3 Bảng mô tả nghiệp vụ

STT	Chức vụ	Mô tả nghiệp vụ
1	Chủ nhà sách	Điều hành mọi công tác, hoạt động của công ty, mở rộng quan hệ hợp tác kinh doanh.
2	Nhân viên	Giúp khách hàng làm thủ tục thanh toán khi quyết định mua hàng.
3	Kế toán	In hóa đơn từ máy tính tiền và yêu cầu Kiểm tra in đúng hóa đơn của từng khách hàng, chính xác. Lập báo cáo về phiếu thu, chi của công ty, khách hàng.
4	Kiểm kho	Thống kê số lượng sản phẩm, cập nhật hàng mới, quản lý nhập xuất...

Bảng 2.1: Bảng mô tả nghiệp vụ

2.3 Xác định yêu cầu

2.3.1 Xác định vấn đề

Với hiện trạng của công ty hiện tại, công ty cần xây dựng một website để quảng cáo các sản phẩm đang kinh doanh của công ty.

– Yêu cầu của chủ nhà sách:

- Yêu cầu phải có chức năng cơ bản của một website thương mại điện tử như trình bày hàng hóa, sản phẩm, giới thiệu được với khách hàng những sản phẩm mới, bán chạy của công ty. Giới thiệu sơ lược công ty trên website, cung cấp địa chỉ liên lạc cũng như hướng dẫn khách hàng địa điểm của công ty.

- Yêu cầu phải có chức năng đặt hàng trực tuyến và giao cho nhân viên kinh doanh phụ trách quản trị chức năng này.
- Yêu cầu phải phân quyền các user quản trị trang web tương ứng với từng bộ phận kinh doanh.
- Yêu cầu chức năng đăng ký và đăng nhập thành viên để thực hiện giao dịch với công ty.
- **Yêu cầu của bộ phận nhân viên và bộ phận kế toán**
 - Yêu cầu tính chính xác của việc nhập xuất hóa đơn.
- **Yêu cầu của bộ phận quản lý kho**
 - Yêu cầu có chức năng thống kê báo cáo về hàng tồn kho và thống kê doanh thu. Hoặc thống kê việc nhập xuất hàng.
 - Yêu cầu thống kê các mặt hàng bán chạy và không bán chạy của công ty.

2.3.2 Yêu cầu của website

2.3.2.1 Các yêu cầu cơ bản

- Giao diện thân thiện, khái quát được toàn bộ sản phẩm của công ty.
- Quản lý lưu trữ tốt thông tin dữ liệu.
- Cung cấp thông tin chi tiết về các sản phẩm như: giá cả, tính năng, hình ảnh, thông số kỹ thuật,...
- Khách hàng có thể tìm kiếm thông tin về sản phẩm một cách nhanh chóng và chính xác.
- Người sử dụng có thể dễ dàng tạo một tài khoản để đặt mua hàng trên website.
- Trang web phải đáp ứng những yêu cầu mang tính thẩm mỹ như: bố cục rõ ràng, màu sắc đơn giản, phù hợp; đồng thời phải có tính tương tác cao.
- Chỉ có người quản trị mới được toàn quyền đối với trang web, có thể thay đổi, cập nhật nội dung.
- Có chế độ bảo mật tốt, đảm bảo thông tin khách hàng.

2.3.2.2 Yêu cầu chức năng hệ thống

Dựa vào phân phân tích của chương 1 và phần khảo sát của chương 2 ta thấy hệ thống hỗ trợ ba nhóm đối tượng sử dụng như sau:

Khách: gồm tất cả những người vào website để xem thông tin sách, xem tin tức và đặt mua hàng trực tuyến. Khách sẽ có quyền sau:

- Đăng ký thành viên trên website
- Tìm kiếm sách theo từ khóa, tác giả, theo giá,...
- Xem thông tin sách, bao gồm thông tin chi tiết theo danh mục sách hoặc nhà xuất bản.
- Xem tin tức
- Gởi góp ý tới công ty

Thành viên: là người có thể sử dụng hết tất cả các chức năng của khách và một số chức năng khác. Thành viên sẽ có quyền sau:

- Đăng nhập và đăng xuất tài khoản
- Theo dõi đơn hàng
- Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thẻ ATM
- Quản lý giỏ hàng của mình
- Xem thông tin tài khoản cá nhân

Người quản lý: là người có toàn quyền trong hệ thống web thông qua một username, password, người quản lý có quyền: phân quyền cho các nhóm người dùng, thêm, xóa, sửa các thông tin của các sản phẩm và các thành phần khác của trang web,.... Người quản lý sẽ có quyền sau:

- Quản lý danh mục sách
- Quản lý sách
- Quản lý nhà xuất bản
- Quản lý tác giả
- Quản lý thành viên

- Quản lý nhân viên
- Quản lý đơn hàng
- Quản lý tin tức
- Quản lý góp ý
- Thống kê báo cáo

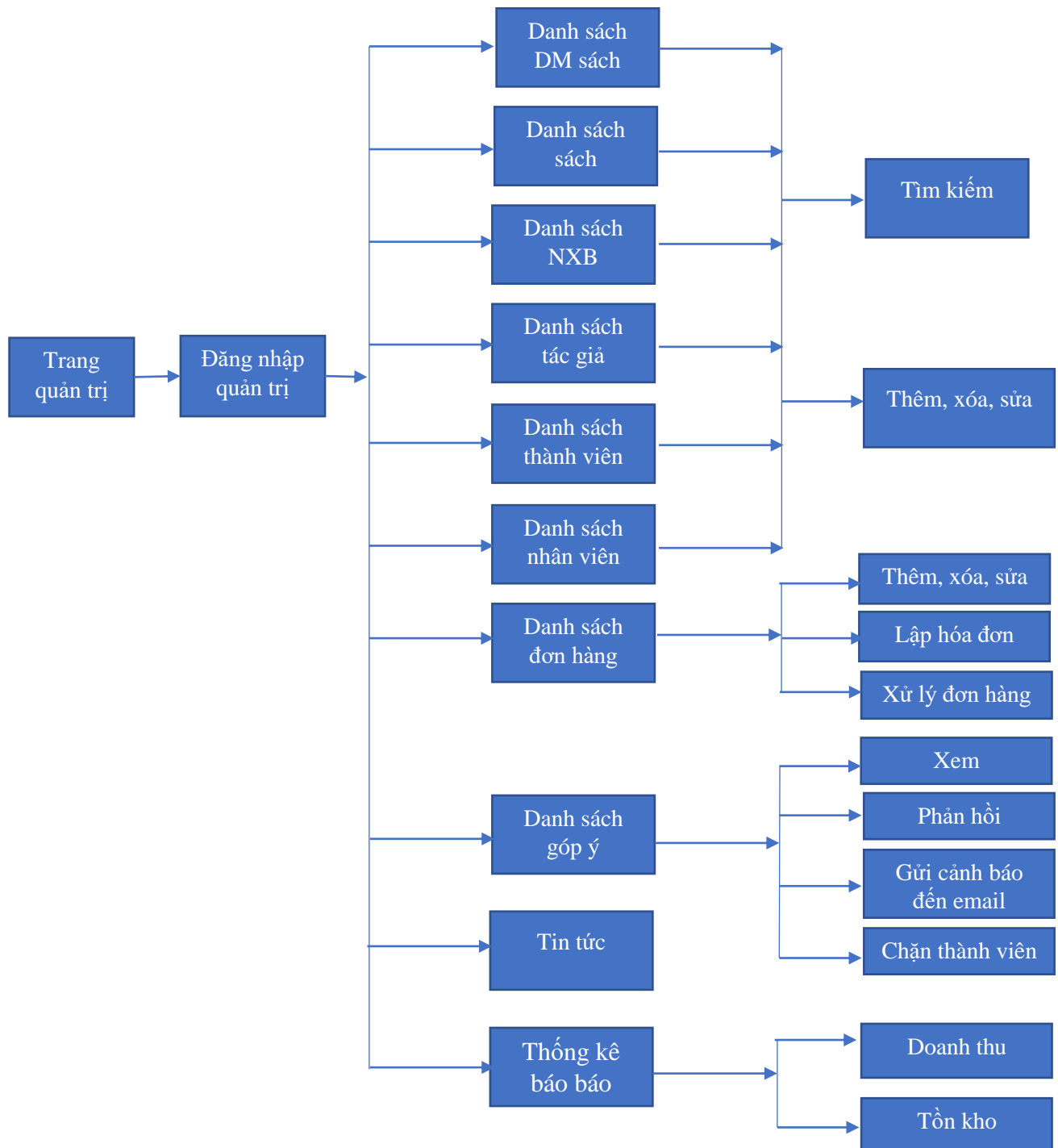
2.4 Yêu cầu phi chức năng

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng
- An toàn bảo mật mức cơ bản

2.5 Sơ đồ trang Website dự kiến

Sau khi phân tích các vấn đề và xác định yêu cầu, ta có sơ đồ website dự kiến như sau:

Phần 1: Sơ đồ trang quản trị

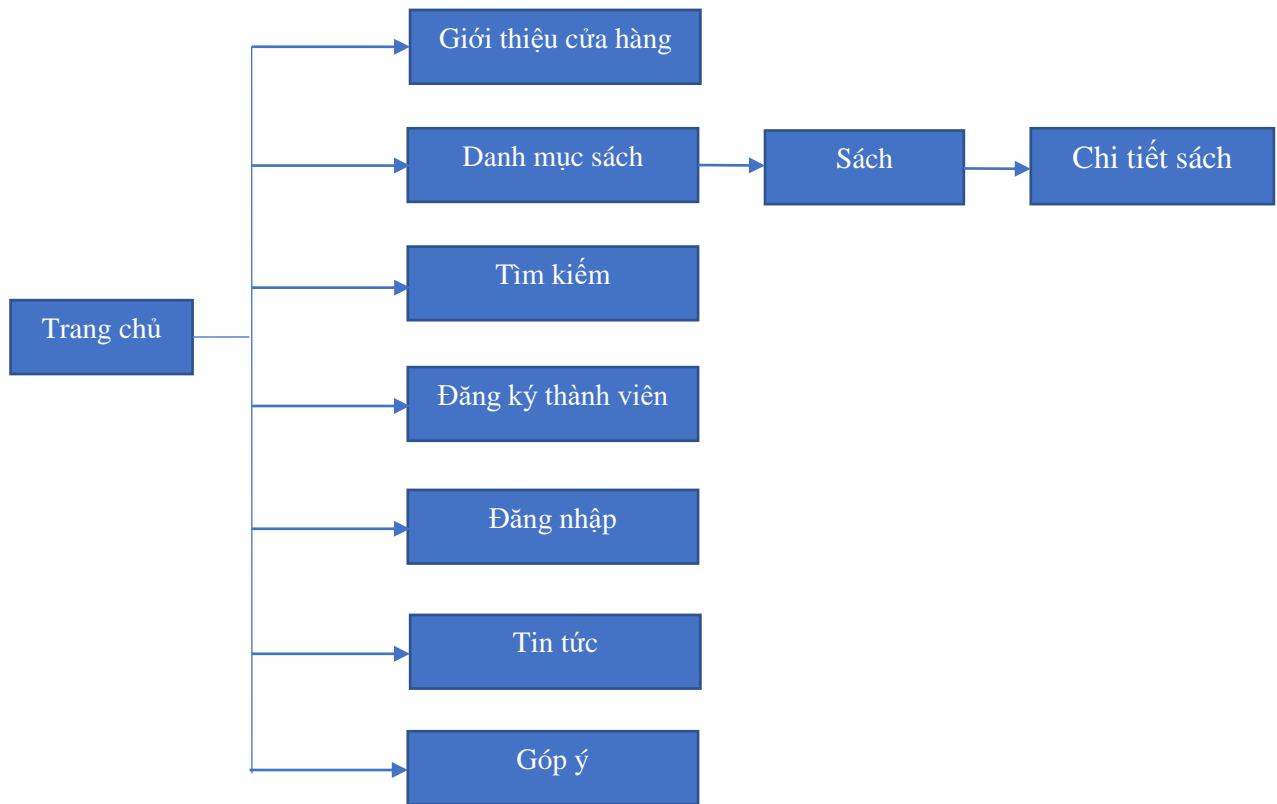


Hình 2.2: Sơ đồ trang quản trị

Với phần công việc của mình thì người quản trị cần đăng nhập vào phần Admin của mình, sau đó có quyền kiểm tra cũng như quản lý website của mình. Người quản trị có thể quản lý danh mục sách, quản lý sách, quản lý danh sách các nhà xuất bản và tác giả,

quản lý thành viên, nhân viên, quản lý đơn hàng, quản lý góp ý, quản lý tin tức và thống kê báo cáo.

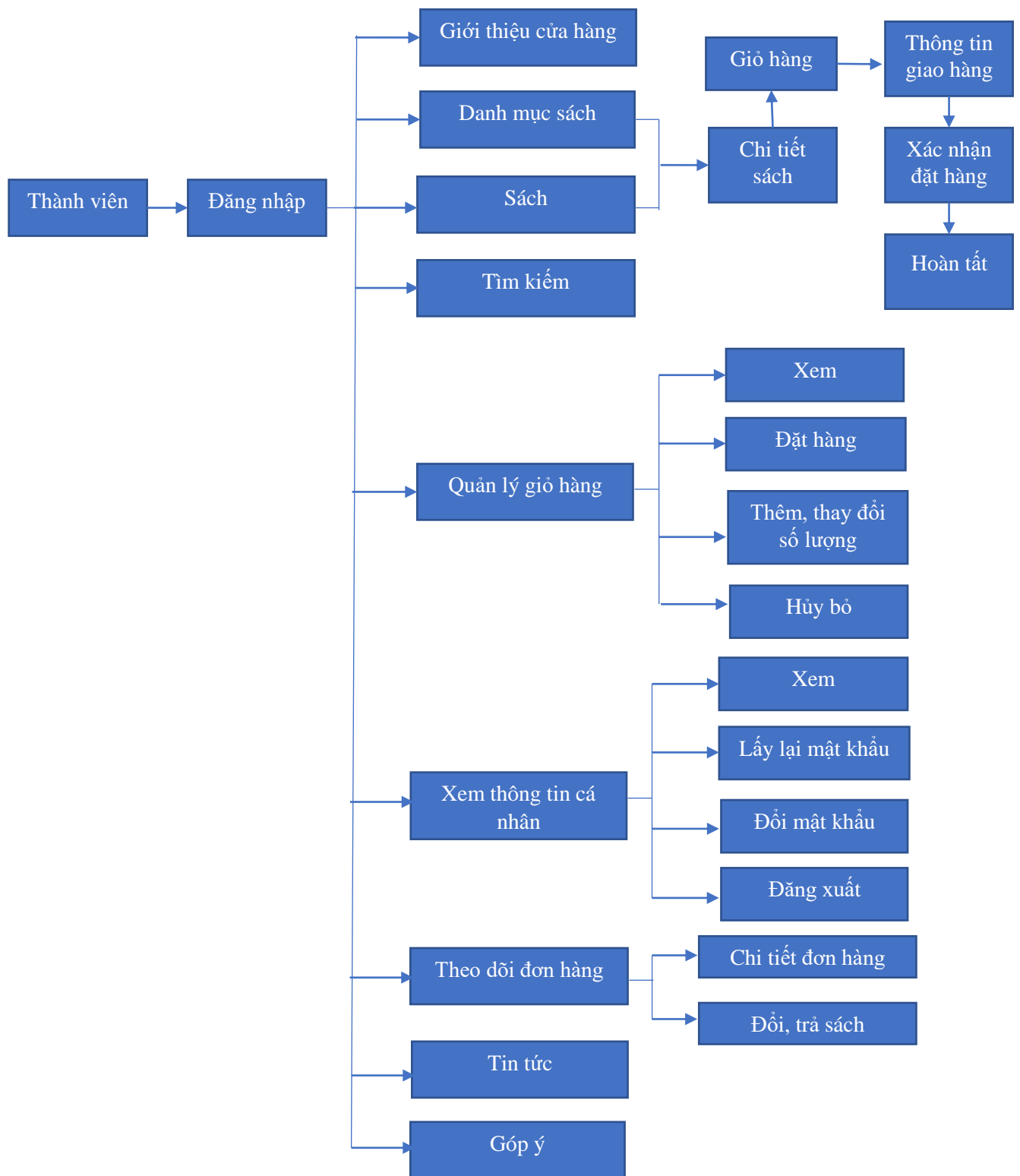
Phần 2: Sơ đồ website dành cho khách



Hình 2.3: Sơ đồ website dành cho khách

Đây là sơ đồ tổng quát website phần dành cho khách hàng. Trong sơ đồ này sẽ thể hiện việc khách có thể đăng ký tài khoản thành viên, đăng nhập, tìm kiếm, xem danh mục sách và chi tiết sách, xem tin tức và gửi góp ý đến công ty.

Phần 3: Sơ đồ website dành cho thành viên



Hình 2.4: Sơ đồ website dành cho thành viên

STT	Các trang web	Diễn giải	Ghi chú
1	Trang chủ	Liên kết tới các trang đăng ký, đăng nhập, hướng dẫn, giới thiệu, quản lý... Trang chủ sẽ trưng bày một số sản phẩm nổi bật của cửa hàng.	
2	Đăng ký	Trang này cho khách đăng ký thành viên để đặt hàng . Từ trang này có thể liên kết tới các trang khác thuộc thành viên.	
3	Đăng nhập	Trang này cho phép thành viên đăng nhập vào hệ thống để đặt hàng, đổi thông tin cá nhân, xem đơn hàng.	
4	Hướng dẫn đặt hàng	Hướng dẫn thành viên cách đặt hàng trực tuyến trên website và cung cấp một số thông tin cần biết.	
5	Giới thiệu	Trang này giới thiệu về cửa hàng Trang này liên kết đến các trang thuộc nhóm thành viên : trang chủ, đăng ký, đăng nhập, hướng dẫn, quản lý...	
6	Tìm kiếm	Trang này với mục đích trợ giúp tìm kiếm các thông tin về sách cho khách hàng.	
7	Góp ý	Trang này là nơi giao tiếp giữa khách hàng và cửa hàng. Người dùng gửi nhận xét, ý kiến về các sách, dịch vụ, website.	
8	Sách	Trang này liệt kê các sách theo từng loại như sản phẩm HOT, sản phẩm NEW...	
9	Tin tức	Trang tin tức cung cấp thông tin về công nghệ, sản phẩm, khuyến mãi đến người tiêu dùng	
10	Theo dõi đơn hàng	Trang này dùng để giúp cho thành viên theo dõi tình trạng đơn hàng của mình gồm xem chi tiết đơn hàng và đổi, trả sách.	

11	Giỏ hàng	Thành viên sau khi đăng nhập có thể quản lý giỏ hàng của mình như: xem, thay đổi số lượng hoặc hủy giỏ hàng.	Dành cho thành viên
12	Thay đổi thông tin	Trang này dùng để giúp cho thành viên thay đổi thông tin cá nhân	Dành cho thành viên
13	Đăng nhập quản trị	Đăng nhập vào hệ thống dành cho người quản lý	Dành cho người quản lý
14	Quản lý danh mục sách	Trang quản lý danh mục sách, hỗ trợ thêm, xoá, sửa các danh mục sách.	Dành cho người quản lý
15	Quản lý sách	Trang quản lý tất cả sách trên website, hỗ trợ người quản lý tìm kiếm, thêm, xoá, sửa sách.	Dành cho người quản lý
16	Quản lý nhà xuất bản	Trang quản lý nhà sản xuất, hỗ trợ thêm, xoá sửa nhà xuất bản	Dành cho người quản lý
17	Quản lý tác giả	Trang quản lý tác giả, hỗ trợ thêm, xoá sửa tác giả.	Dành cho người quản lý
18	Quản lý thành viên	Danh sách các thành viên trên website, hỗ trợ người quản lý thêm xoá, sửa...	Dành cho người quản lý
19	Quản lý nhân viên	Danh sách các nhân viên làm việc theo ca	Dành cho người quản lý
20	Quản lý đơn hàng	Quản lý các đơn hàng của khách hàng, hỗ trợ xử lý đơn hàng.	Dành cho người quản lý
21	Quản lý tin tức	Đăng các thông tin về công nghệ, sản phẩm khuyến mãi đến người tiêu dùng hoặc gỡ các bài đăng cũ.	Dành cho người quản lý
22	Quản lý góp ý	Trang danh sách các liên hệ góp ý được khách hàng gửi đến.	Dành cho người quản lý
23	Thống kê báo cáo	Trang thống kê về tồn kho,... theo một tiêu chí được chọn.	Dành cho người quản lý

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

3.1 Yêu cầu hệ thống

3.1.1 Đối với khách

- ✓ Đăng ký tài khoản
- ✓ Chức năng tìm kiếm
- ✓ Xem thông tin sách
- ✓ Xem danh mục sách
- ✓ Xem tin tức
- ✓ Gửi góp ý

3.1.2 Đối với người quản lý

- ✓ Quản lý danh mục sách: thêm, xóa và sửa các danh mục sách
- ✓ Quản lý sách: thêm, xóa và sửa sách
- ✓ Quản lý nhà xuất bản: thêm, xóa và sửa nhà xuất bản
- ✓ Quản lý tác giả: thêm, xóa và sửa tác giả
- ✓ Quản lý thành viên: xem và xóa thành viên
- ✓ Quản lý nhân viên: thêm, xóa và sửa nhân viên
- ✓ Quản lý đơn hàng: lập hóa đơn, xem và xóa đơn hàng
- ✓ Quản lý tin tức: đăng tin, sửa tin và xóa tin tức
- ✓ Quản lý góp ý: xem các góp ý của khách hàng và trả lời qua email hoặc xóa góp ý của khách hàng
- ✓ Thống kê báo cáo: xem thông tin thống kê doanh thu theo khoảng thời gian, thống kê sách bán chạy và hàng tồn kho.

3.1.3 Đối với thành viên

Sử dụng tất cả các chức năng của khách và thêm một số chức năng như sau:

- ✓ Đăng nhập, đăng xuất
- ✓ Theo dõi đơn hàng, đổi trả sách
- ✓ Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thẻ thanh toán
- ✓ Quản lý giỏ hàng: đặt hàng, kiểm tra giỏ hàng, thêm sách vào giỏ hàng, thay đổi số lượng sách cần mua, hủy bỏ sách đã thêm vào giỏ hàng

- ✓ Xem thông tin tài khoản cá nhân như: xem, sửa, xóa tài khoản, đổi mật khẩu, lấy lại mật khẩu, đăng xuất.

3.2 Biểu đồ usecase

3.2.1 Danh sách tác nhân (actor)

Dựa vào xác định yêu cầu của chương 2 ta xác định được có ba tác nhân:

STT	Tác nhân	Diễn giải
1	Khách tham quan	Là những ai có nhu cầu vào trang web để xem thông tin trên trang web nhưng không có nhu cầu mua hàng nên không đăng ký thành viên.
2	Thành viên	Là những ai có nhu cầu vào trang web để mua hàng thì họ phải đăng ký thành viên, có quyền mua hàng trên trang web khi đã đăng nhập.
3	Admin	Là người có toàn quyền trong hệ thống thông qua một username và password, người quản trị hệ thống có quyền: phân quyền cho các nhóm người dùng, thêm, xóa, sửa, ẩn thông tin của các sản phẩm....

Bảng 3.1: Danh sách tác nhân (actor)

3.2.2 Biểu đồ usecase tổng quát

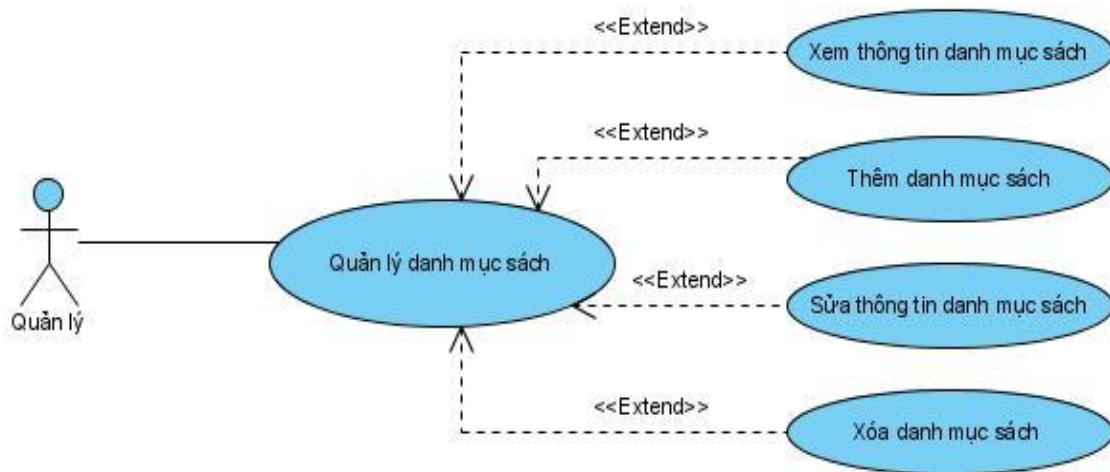
Biểu đồ usecase biểu diễn sơ đồ chức năng của hệ thống. Từ tập yêu cầu của hệ thống, biểu đồ usecase chỉ ra hệ thống cần thực hiện những điều gì để đáp ứng nhu cầu của người sử dụng hệ thống. Người quản trị web (admin) thông qua đăng nhập để thực hiện tìm kiếm, quản lý, thống kê doanh thu và chi tiết khác trên website.

Khách hàng khi truy cập vào website có thể thực hiện các chức năng: xem thông tin sách, tìm kiếm sách, đăng ký thành viên, gửi góp và thông qua đăng nhập thành viên để thanh toán, thay đổi thông tin cá nhân, xem thông tin đơn hàng.



Hình 3.1: Sơ đồ usecase tổng quát

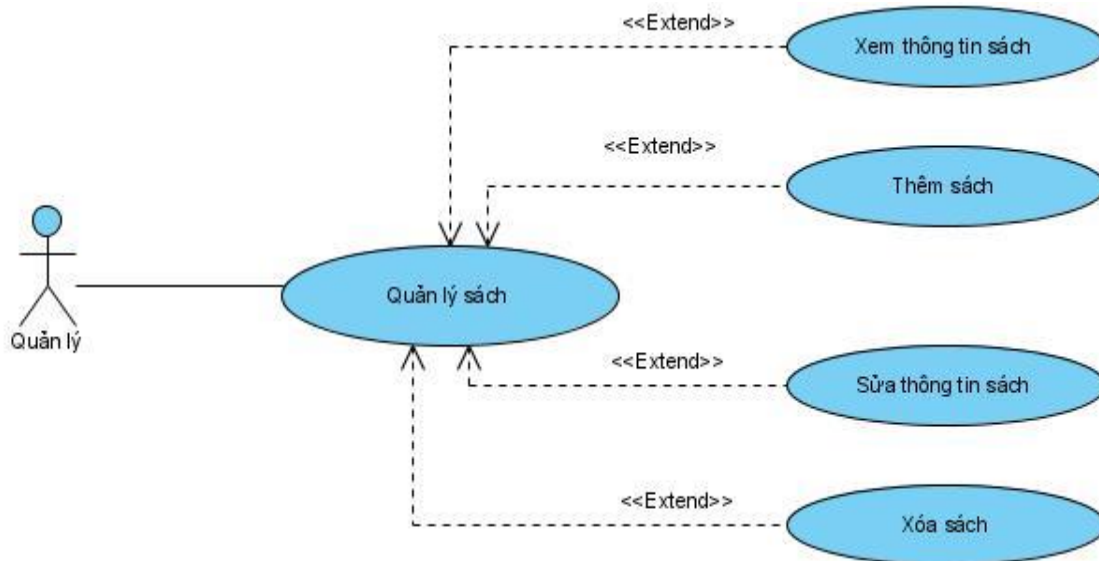
3.2.2.1 Phân rã usecase quản lý danh mục sách



Hình 3.2: Sơ đồ phân rã usecase quản lý danh mục sách

Trong chức năng quản lý danh mục sách gồm có các chức năng chính sau: xem thông tin danh mục sách, thêm danh mục sách, sửa thông tin danh mục sách và xóa danh mục sách.

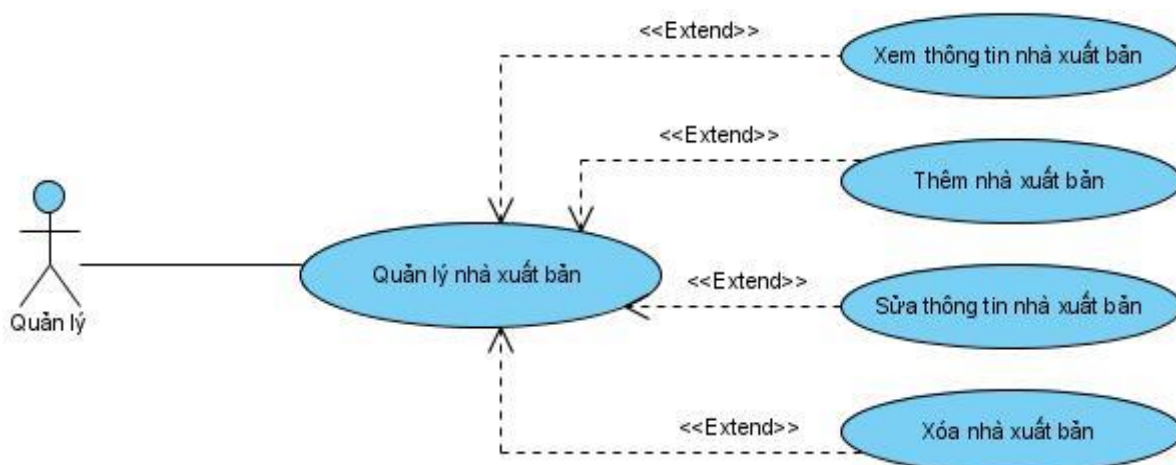
3.2.2.2 Phân rã usecase quản lý sách



Hình 3.3: Sơ đồ phân rã usecase quản lý sách

Trong chức năng quản lý sách gồm có các chức năng chính sau: xem thông tin và sửa thông tin sách, thêm và xóa sách.

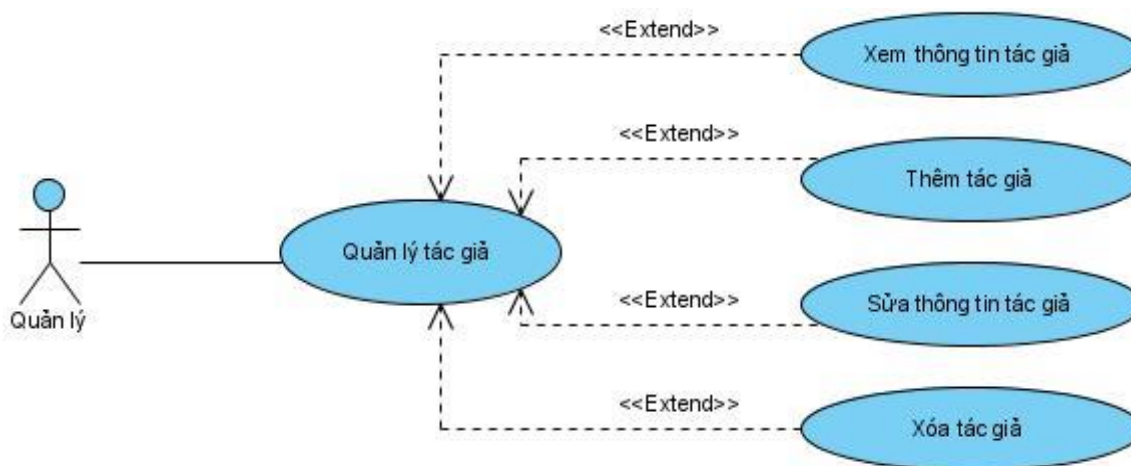
3.2.2.3 Phân rã usecase quản lý nhà xuất bản



Hình 3.4: Sơ đồ phân rã usecase quản lý nhà xuất bản

Trong chức năng quản lý nhà xuất bản gồm có các chức năng chính sau: xem và sửa thông tin nhà xuất bản, thêm và xóa nhà xuất bản.

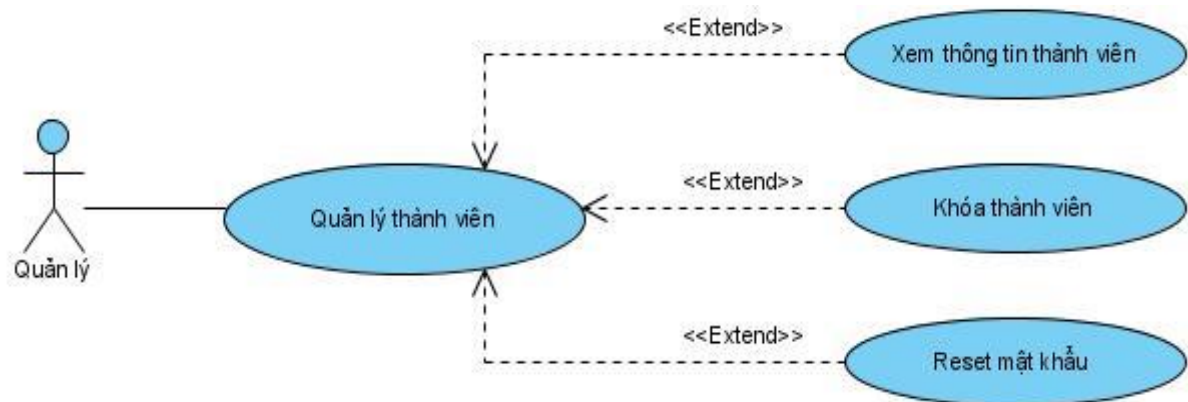
3.2.2.4 Phân rã usecase quản lý tác giả



Hình 3.5: Sơ đồ phân rã usecase quản lý tác giả

Trong chức năng quản lý tác giả gồm có các chức năng chính sau: xem và sửa thông tin tác giả, thêm và xóa tác giả.

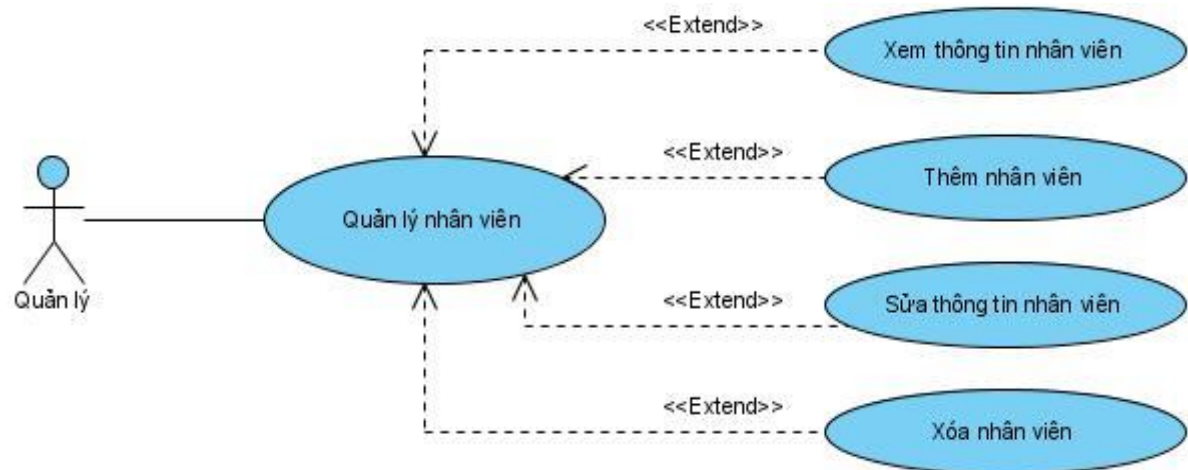
3.2.2.5 Phân rã usecase quản lý thành viên



Hình 3.6: Sơ đồ phân rã usecase quản lý thành viên

Trong chức năng quản lý thành viên có các chức năng chính sau: xem thông tin thành viên, khóa thành viên và reset mật khẩu.

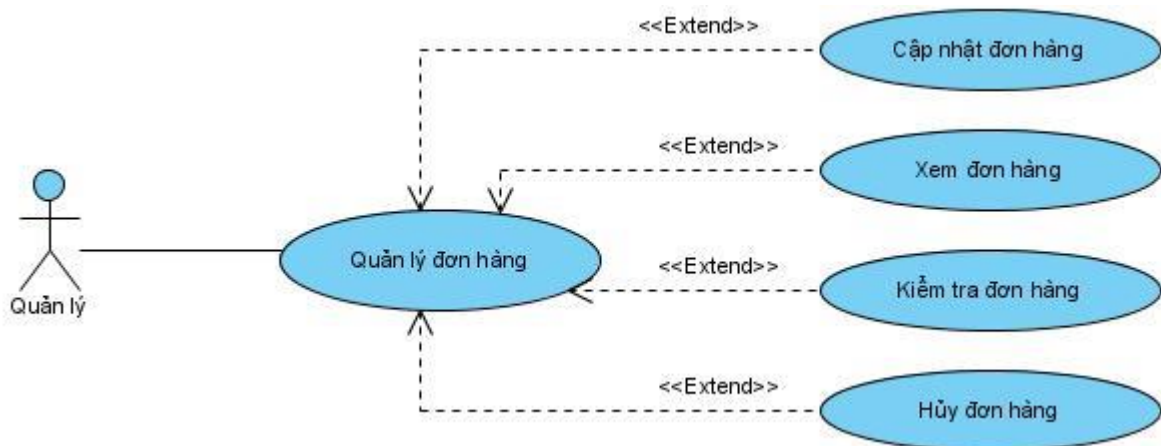
3.2.2.6 Phân rã usecase quản lý nhân viên



Hình 3.7: Sơ đồ phân rã usecase quản lý nhân viên

Trong chức năng quản lý nhân viên gồm có các chức năng chính sau: xem và sửa thông tin nhân viên, thêm và xóa nhân viên.

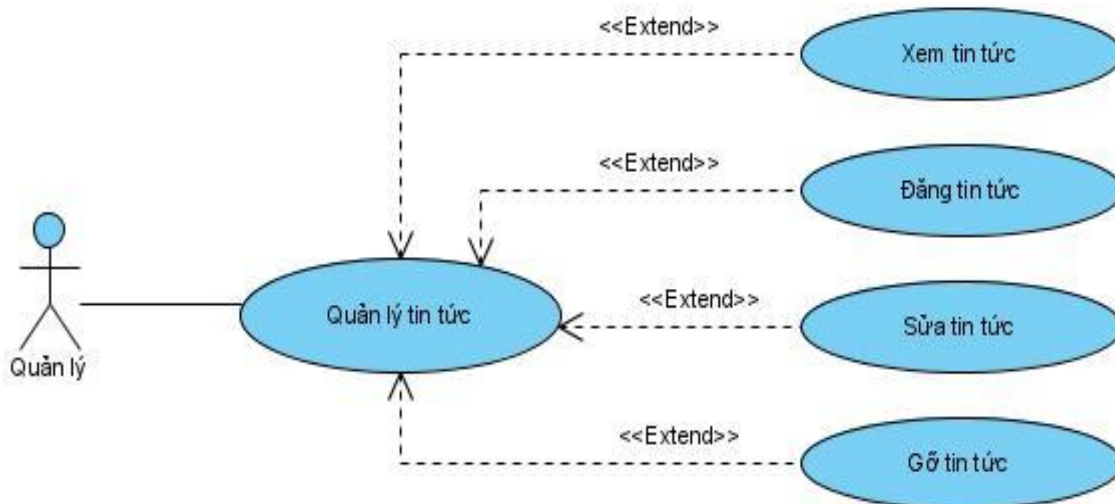
3.2.2.7 Phân rã usecase quản lý đơn hàng



Hình 3.8: Sơ đồ phân rã usecase quản lý đơn hàng

Trong chức năng quản lý đơn hàng gồm có các chức năng chính sau: cập nhật đơn hàng, xem đơn hàng, kiểm tra đơn hàng và hủy đơn hàng.

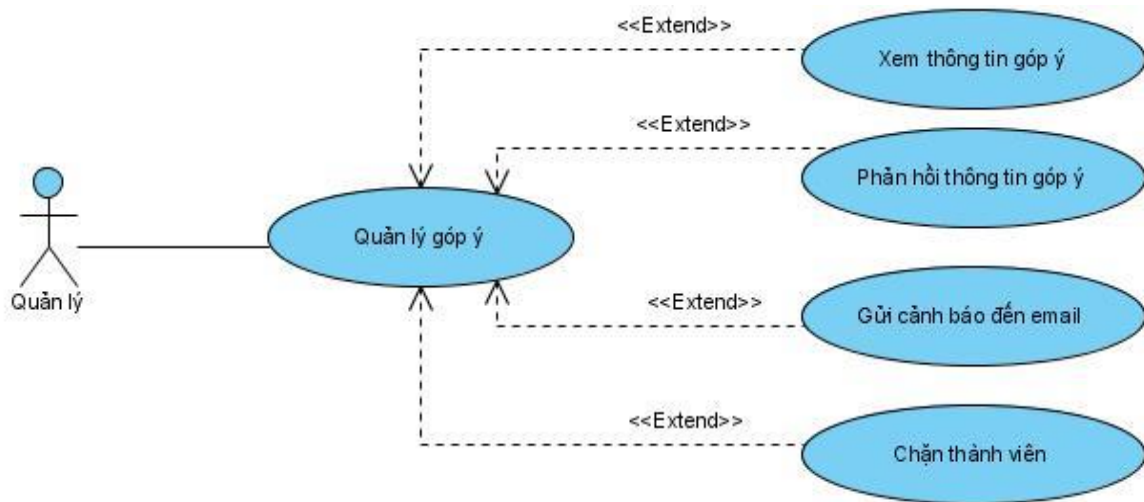
3.2.2.8 Phân rã usecase quản lý tin tức



Hình 3.9: Sơ đồ phân rã usecase quản lý tin tức

Trong chức năng quản lý tin tức gồm có các chức năng chính sau: xem tin tức, đăng tin tức, sửa tin tức và gỡ tin tức.

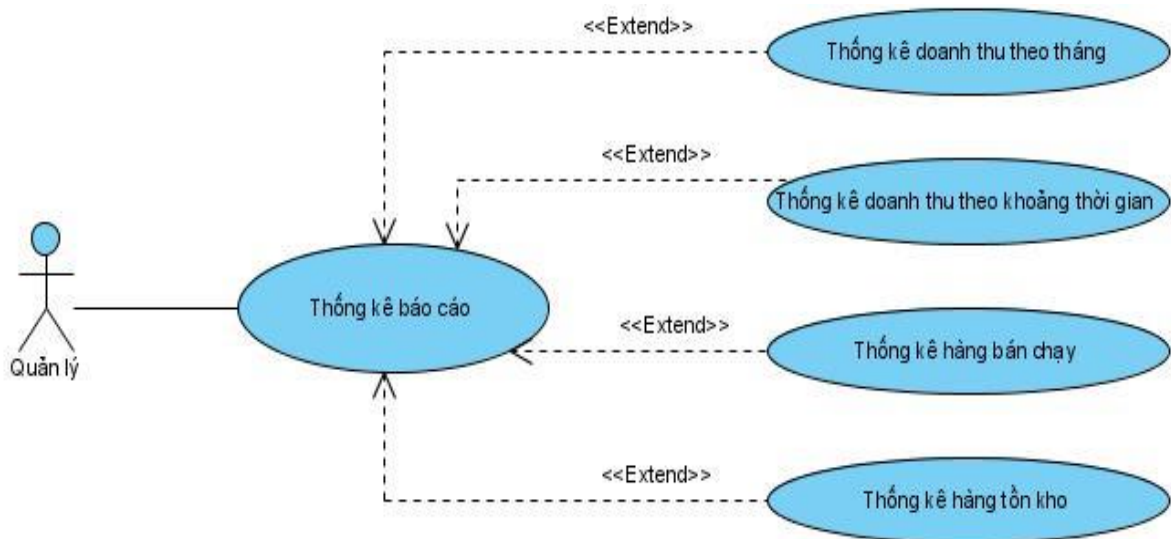
3.2.2.9 Phân rã usecase quản lý góp ý



Hình 3.10: Sơ đồ phân rã usecase quản lý góp ý

Trong chức năng quản lý góp ý gồm có các chức năng chính sau: xem thông tin góp ý, phản hồi thông tin góp ý, gửi cảnh báo đến email và chặn thành viên.

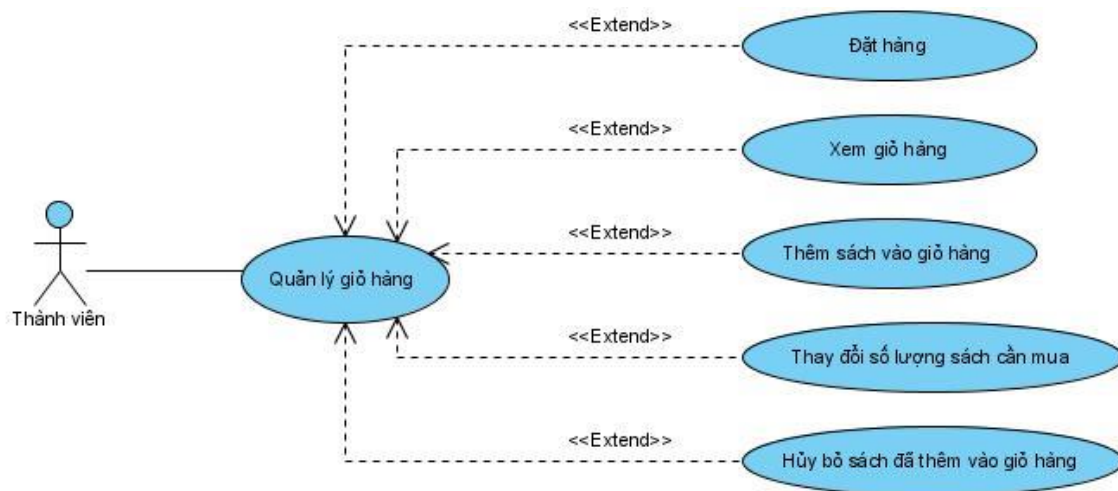
3.2.2.10 Phân rã usecase thống kê báo cáo



Hình 3.11: Sơ đồ phân rã usecase thống kê báo cáo

Trong chức năng thống kê báo cáo gồm có các chức năng chính sau: thống kê doanh thu theo tháng, thống kê doanh thu theo khoảng thời gian, thống kê hàng bán chạy và hàng tồn kho.

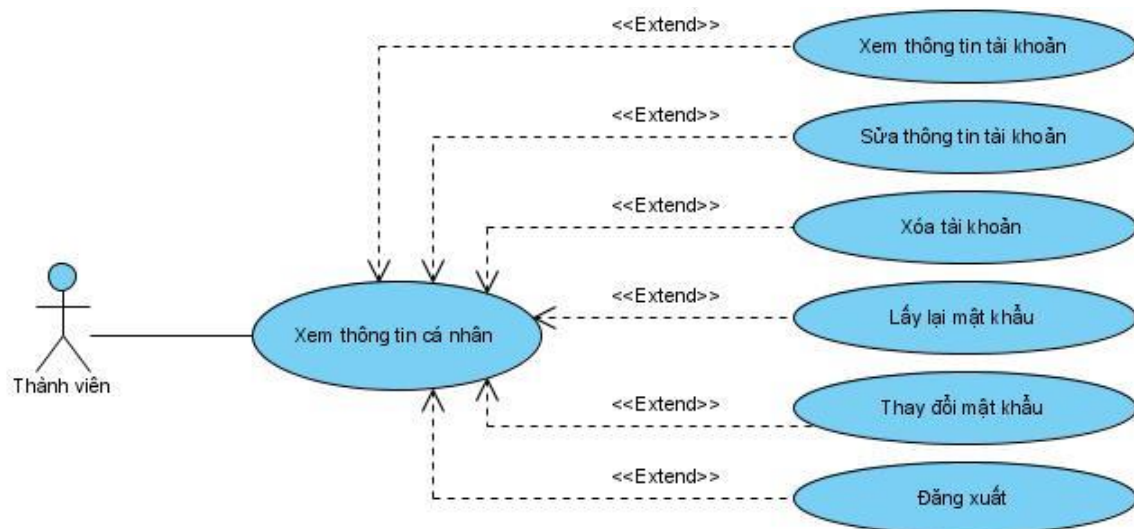
3.2.2.11 Phân rã usecase quản lý giỏ hàng



Hình 3.12: Sơ đồ phân rã usecase quản lý giỏ hàng

Trong chức năng quản lý giỏ hàng gồm có các chức năng chính sau: đặt hàng, xem giỏ hàng, thêm sách vào giỏ hàng, thay đổi số lượng sách cần mua và hủy bỏ sách đã thêm vào giỏ hàng.

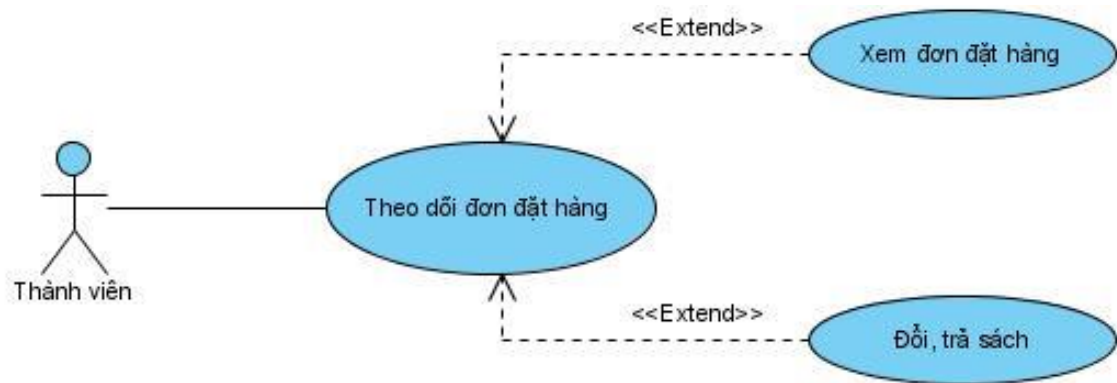
3.2.2.12 Phân rã usecase Xem thông tin cá nhân



Hình 3.13: Sơ đồ phân rã usecase xem thông tin cá nhân

Trong chức năng xem thông tin cá nhân gồm có các chức năng chính sau: xem thông tin và sửa thông tin tài khoản, xóa tài khoản, lấy lại mật khẩu, thay đổi mật khẩu và đăng xuất.

3.2.2.12 Phân rã usecase Theo dõi đơn đặt hàng



Hình 3.14: Sơ đồ phân rã usecase theo dõi đơn đặt hàng

Trong chức năng theo dõi đơn đặt hàng gồm có các chức năng chính sau: xem đơn đặt hàng và đổi, trả sách.

3.2.2.13 Phân rã usecase Đăng nhập



Hình 3.15: Sơ đồ phân rã usecase đăng nhập

Trong chức năng đăng nhập thì có chức năng chính là quên mật khẩu.

3.3 Đặc tả usecase

3.3.1 Đặc tả usecase Đăng ký thành viên

Tên Use case	Use case Đăng ký thành viên	
Tác nhân	Khách	
Tóm tắt	Use case này mô tả khách hàng dùng chức năng đăng ký của website để trở thành thành viên	
Điều kiện tiên quyết	Người dùng truy cập vào trang web	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	+ Use case này bắt đầu khi khách hàng muốn đăng ký thành viên trên hệ thống website. + Hệ thống yêu cầu người dùng điền thông tin cá nhân và mã xác nhận. + Hệ thống sẽ kiểm tra tên đăng nhập và email mà người dùng vừa nhập đã tồn tại chưa, nếu chưa đăng ký thành công, ngược lại hiển thị thông báo.
	Dòng sự kiện khác	+ Nếu trong dòng sự kiện chính người dùng nhập sai mật khẩu và xác nhận mật khẩu, nhập thông tin không hợp lệ hay sai mã kiểm tra thì hệ thống sẽ thông báo lỗi, người dùng phải thực hiện lại hoặc hủy bỏ. + Việc đăng ký lúc này sẽ kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng đăng ký tài khoản thì usecase mới bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu usecase thực hiện thành công quá trình đăng ký thì sẽ có thông báo đăng ký thành viên thành công. Ngược lại quá trình không được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống.	

Bảng 3.2: Đặc tả usecase đăng ký thành viên

3.3.2 Đặc tả usecase Tìm kiếm sách

Tên use case	Use case Tìm kiếm sách
Tác nhân	Khách, thành viên
Tóm tắt	Usecase này mô tả người dùng tra cứu thông tin sách được lưu trong hệ thống. Bao gồm các thao tác tìm kiếm kết hợp với

	các đặc điểm từ khoá, nhà xuất bản, tác giả, giá.	
Điều kiện tiên quyết	Người dùng truy cập vào trang web	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<ul style="list-style-type: none"> + Usecase bắt đầu khi người dùng muốn tìm kiếm, tra cứu thông tin sách trong hệ thống. + Người dùng chọn chức năng muốn thực hiện. + Hiện thị giao diện tìm kiếm với người dùng. + Chọn các điều kiện tìm kiếm như theo từ khoá, nhà xuất bản, tác giả, giá. + Danh sách các sách thỏa điều kiện sẽ hiển thị ra .
	Dòng sự kiện khác	<ul style="list-style-type: none"> + Nếu trong dòng sự kiện chính người dùng không nhập yêu cầu tìm kiếm nhưng chọn thực hiện chức năng thì giao diện hệ thống sẽ không thay đổi, không có kết quả hiển thị ra. Usecase không thực hiện. + Không có sách nào được tìm thấy thỏa điều kiện cho phép. Lúc này hệ thống sẽ hiển thị trang kết quả không có nội dung và usecase sẽ kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng tìm kiếm và usecase bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thực hiện thành công sẽ có trang kết quả hiển thị nội dung tìm được đến người dùng. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.3: Đặc tả usecase tìm kiếm sách

3.3.3 Đặc tả usecase Xem thông tin sách

Tên use case	Use case Xem thông tin sách	
Tác nhân	Khách, thành viên	
Tóm tắt	Use-case này mô tả cách một người dùng xem thông tin chi tiết của sách	
Điều kiện tiên quyết	Người dùng truy cập vào trang web	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<ul style="list-style-type: none"> + Use case bắt đầu khi một người dùng muốn xem thông tin chi tiết của sách. + Hệ thống hiển thị các trang có chức năng hiển thị thông tin chi tiết của sách đã chọn.

	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng xem chi tiết thông tin sách trên menu website và use case bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use-case thành công, hệ thống chuyển sang trang chi tiết sách. Nếu không, trạng thái hệ thống không thay đổi	

Bảng 3.4: Đặc tả usecase xem thông tin sách

3.3.4 Đặc tả usecase Xem danh mục sách

Tên use case	Use case Xem danh mục sách	
Tác nhân	Khách, thành viên	
Tóm tắt	Use-case này mô tả cách một người dùng xem danh mục sách	
Điều kiện tiên quyết	Người dùng truy cập vào trang web	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	+ Use case bắt đầu khi một người dùng muốn xem danh mục sách. + Hệ thống hiển thị các trang có chức năng hiển thị danh mục sách.
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng xem danh mục sách trên menu website và use case bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use-case thành công, hệ thống chuyển sang trang danh mục sách. Nếu không, trạng thái hệ thống không thay đổi	

Bảng 3.5: Đặc tả usecase xem danh mục sách

3.3.5 Đặc tả usecase Xem tin tức

Tên use case	Use case Xem tin tức
Tác nhân	Khách, thành viên
Tóm tắt	Use case này mô tả cách một người dùng xem tin tức trong hệ

	thống website	
Điều kiện tiên quyết	Người dùng truy cập vào trang web	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	+ Use-case này mô tả cách một người dùng xem tin tức trong hệ thống website. + Hệ thống hiển thị các trang có chức năng hiển thị tin tức cung cấp thông tin về sản phẩm, khuyến mãi,...
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng xem tin tức trên menu website và use case bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use-case thành công, hệ thống sẽ chuyển sang trang hiển thị tin tức. Nếu không, trạng thái hệ thống không thay đổi.	

Bảng 3.6: Đặc tả usecase xem tin tức

3.3.6 Đặc tả usecase Góp ý

Tên use case	Use case Góp ý	
Tác nhân	Khách, thành viên	
Tóm tắt	Use case này mô tả cách gửi thông tin góp ý đến với cửa hàng	
Điều kiện tiên quyết	Người dùng truy cập vào trang web	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	+ Use case này bắt đầu khi người dùng chọn chức năng góp ý. + Hệ thống yêu cầu người dùng phải nhập nội dung để tiến hành gửi thông tin góp ý. + Sau khi nhập nội dung đầy đủ người dùng có thể gửi nội dung và sẽ có thông báo nếu việc gửi góp ý thành công. + Tiến trình kết thúc.
	Dòng sự kiện khác	Nếu trong dòng sự kiện chính người dùng nhập thiếu thông tin yêu cầu, sẽ có thông báo lỗi tương ứng. Người dùng có thể hủy bỏ tiến trình, lúc này usecase

		kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng góp ý trên menu website và use case bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thực hiện thành công sẽ có thông báo đến người dùng. Ngược lại quá trình không được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống.	

Bảng 3.7: Đặc tả usecase góp ý

3.3.7 Đặc tả usecase Đăng nhập

Tên use case	Use case Đăng nhập	
Tác nhân	Thành viên	
Tóm tắt	Use case mô tả người dùng thực hiện chức năng đăng nhập của website để sử dụng các chức năng của thành viên	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng ký tài khoản thành viên	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<ul style="list-style-type: none"> + Use case này bắt đầu khi người dùng muốn đăng nhập vào hệ thống. + Hệ thống yêu cầu người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu. + Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu. + Hệ thống sẽ kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu mà người dùng đã nhập và cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống.
	Dòng sự kiện khác	<ul style="list-style-type: none"> + Nếu trong dòng sự kiện chính người dùng nhập sai tên đăng nhập hay mật khẩu thì hệ thống sẽ thông báo lỗi, người dùng có thể quay trở lại đầu dòng hoặc hủy bỏ. + Nếu người dùng quên mật khẩu thì yêu cầu lấy lại mật khẩu. Hiện thị trang lấy lại mật khẩu, yêu cầu người dùng nhập email đã đăng ký. Sau đó người dùng đăng nhập email để lấy mật khẩu mới. + Việc đăng nhập use case lúc này sẽ kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng đăng nhập trên website và usecase bắt đầu.	

Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thực hiện thành công quá trình đăng nhập thì sẽ có các quyền sử dụng hệ thống tương ứng. Ngược lại trạng thái hoạt động của hệ thống không đổi.
---	--

Bảng 3.8: Đặc tả usecase đăng nhập

3.3.8 Đặc tả usecase Đăng xuất

Tên use case	Use case Đăng xuất	
Tác nhân	Thành viên	
Tóm tắt	Use case mô tả người dùng thực hiện chức năng đăng xuất của website để thoát quyền của thành viên.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập tài khoản thành viên	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	+ Use case này bắt đầu khi người dùng muốn đăng xuất khỏi hệ thống. + Hệ thống hiện thông báo hỏi người dùng có chắc chắn muốn thoát khỏi hệ thống không. Nếu có thì chọn Yes, ngược lại nếu không thì chọn No.
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng đăng xuất trên website và usecase bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thực hiện thành công quá trình đăng xuất thì sẽ thoát khỏi quyền của thành viên. Ngược lại trạng thái hoạt động của hệ thống không đổi.	

Bảng 3.9: Đặc tả usecase đăng xuất

3.3.9 Đặc tả usecase Theo dõi đơn đặt hàng

Tên use case	Use case Theo dõi đơn đặt hàng	
Tác nhân	Thành viên	
Tóm tắt	Use case mô tả người dùng sử dụng chức năng theo dõi đơn đặt hàng của website	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập tài khoản thành viên	
Dòng sự kiện	Dòng	+ Use-case bắt đầu khi một người dùng muốn xem

	sự kiện chính	<p>chi tiết đơn hàng và đổi, trả sách.</p> <p>+ Hệ thống hiển thị các trang có chức năng hiển thị đơn hàng.</p> <p>+ Hệ thống yêu cầu người dùng chọn chức năng muốn thực hiện.</p> <p>+ Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện:</p> <p>+ Nếu người sử dụng muốn xem chi tiết đơn hàng: luồng phụ xem được thực hiện, khi người dùng đã chọn thanh toán thì không được chọn sách nữa và điền thông tin giao hàng.</p> <p>+ Nếu người sử dụng muốn đổi, trả sách trong đơn hàng: luồng phụ đổi, trả được thực hiện</p> <p>+ Luồng phụ xem: Hệ thống hiển thị trang có chức năng hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng.</p> <p>+ Luồng phụ đổi sách: Người dùng chọn quyền sách trong đơn hàng cần đổi và hệ thống sẽ yêu cầu người dùng xác nhận lại thông tin đó.</p> <p>+ Luồng phụ trả sách: Người dùng chọn quyền sách trong đơn hàng cần trả và hệ thống sẽ yêu cầu người dùng xác nhận lại thông tin. Sau đó hệ thống sẽ cập nhật lại đơn hàng.</p>
	Dòng sự kiện khác	Nếu người dùng điền chưa đầy đủ thông tin giao hàng theo quy định thì hệ thống sẽ hiện thông báo lỗi và khi đó người dùng có thể sửa đổi thông tin hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện. Khi đó usecase kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Thành viên đã đăng nhập vào hệ thống.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use-case thành công, hệ thống sẽ chuyển sang trang hiển thị đơn đặt hàng. Nếu không, trạng thái hệ thống không thay đổi.	

Bảng 3.10: Đặc tả usecase theo dõi đơn đặt hàng

3.3.10 Đặc tả usecase Thanh toán

Tên use case	Use case Thanh toán	
Tác nhân	Thành viên	
Tóm tắt	Use case mô tả người dùng sử dụng chức năng thanh toán tiền mua sách của website	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập tài khoản thành viên	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	+ Use case này bắt đầu khi người dùng muốn thanh toán quyển sách nào đó. + Người dùng chọn hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc thẻ ngân hàng. + Khách hàng xác nhận việc thanh toán.
	Dòng sự kiện khác	Nếu khách hàng hủy thanh toán thì sách mà họ đang mua sẽ bị hủy bỏ
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải chọn chức năng thanh toán món hàng vừa chọn thì use case mới bắt đầu.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thực hiện thành công quá trình thanh toán thì sẽ có thông báo tương ứng. Ngược lại quá trình không được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống.	

Bảng 3.11: Đặc tả usecase thanh toán

3.3.11 Đặc tả usecase Quản lý giỏ hàng

Tên use case	Use case Quản lý giỏ hàng	
Tác nhân	Thành viên	
Tóm tắt	Use case này mô tả người thành viên quản lý giỏ hàng của mình, thực hiện các chức năng: đặt hàng, xem giỏ hàng, thêm sách vào giỏ hàng, thay đổi số lượng sách cần mua và hủy bỏ sách đã thêm vào giỏ hàng.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập tài khoản thành viên	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	+ Usecase bắt đầu khi thành viên bắt đầu đặt hàng, xem giỏ hàng, thêm sách vào giỏ hàng, thay đổi số lượng sách cần mua và hủy bỏ sách đã thêm vào giỏ hàng. + Hệ thống hiển thị giỏ hàng trong hệ thống.

		<p>+ Hệ thống yêu cầu người dùng chọn chức năng muốn thực hiện.</p> <p>+ Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện:</p> <p>+ Nếu người sử dụng muốn thêm sách vào giỏ hàng: luồng phụ thêm được thực hiện</p> <p>+ Nếu người sử dụng muốn thay đổi số lượng sách trong giỏ hàng: luồng phụ sửa được thực hiện</p> <p>+ Nếu người sử dụng muốn hủy bỏ sách ra khỏi giỏ hàng: luồng phụ xóa được thực hiện</p> <p>Luồng phụ thêm: Người dùng chọn thêm sách vào giỏ hàng, sau đó hệ thống sẽ cập nhật lại giỏ hàng.</p> <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị trang giỏ hàng, người dùng thay đổi số lượng sách cần mua và hệ thống sẽ cập nhật lại giỏ hàng.</p> <p>Luồng phụ xóa: Người sử dụng chọn quyền sách cần xóa ra khỏi giỏ hàng. Sau đó thực hiện chức năng xóa, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận xóa và hệ thống sẽ cập nhật lại giỏ hàng.</p>
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng tương ứng của giỏ hàng.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì có thể thực hiện được chức năng tương ứng của giỏ hàng. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.12: Đặc tả usecase quản lý giỏ hàng

3.3.12 Đặc tả usecase Xem tài khoản cá nhân

Tên use case	Use case Xem tài khoản cá nhân	
Tác nhân	Thành viên	
Tóm tắt	Use case này cho người dùng quản lý thông tin trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: xem, thay đổi thông tin tài khoản, xóa tài khoản ra khỏi hệ thống, lấy lại mật khẩu và thay đổi mật khẩu.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập tài khoản thành viên	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<ul style="list-style-type: none"> + Usecase bắt đầu khi người dùng bắt đầu thay đổi thông tin tài khoản, xóa tài khoản, lấy lại mật khẩu và thay đổi mật khẩu trong khối hệ thống. + Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản người dùng trong hệ thống. + Hệ thống yêu cầu người dùng chọn chức năng muốn thực hiện. + Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện. + Nếu người dùng muốn thay đổi thông tin tài khoản: luồng phụ sửa được thực hiện. + Nếu người dùng muốn xóa tài khoản: luồng phụ xóa tài khoản được thực hiện. + Nếu người dùng muốn lấy lại mật khẩu: luồng phụ lấy lại mật khẩu được thực hiện. + Nếu người dùng muốn thay đổi mật khẩu: luồng phụ đổi mật khẩu được thực hiện. <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị trang thông tin chi tiết của người dùng. Sau đó người dùng thực hiện chức năng sửa và hệ thống sẽ cập nhật lại thông tin cá nhân của người dùng.</p> <p>Luồng phụ xóa: Người dùng chọn xóa tài khoản ra khỏi hệ thống. Sau đó thực hiện chức năng xóa, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận xóa tới người dùng. Cuối cùng tài khoản sẽ được xóa khỏi hệ thống.</p>

		<p>Luồng phụ lấy lại mật khẩu: Người dùng chọn lấy lại mật khẩu. Sau đó nhập email hoặc số điện thoại đã đăng ký. Hệ thống sẽ kiểm tra và gửi xác nhận vào email hoặc số điện thoại của thành viên.</p> <p>Luồng phụ thay đổi mật khẩu: Hệ thống sẽ hiển thị form cho phép người dùng thay đổi mật khẩu. Người dùng nhập lại mật khẩu cũ và nhập mật khẩu mới. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đưa vào và lưu thông tin vào hệ thống.</p>
	Dòng sự kiện khác	Nếu người dùng điền chưa đầy đủ hoặc sai thông tin theo quy định thì hệ thống sẽ hiện thông báo lỗi, và khi đó người dùng có thể sửa đổi thông tin hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện. Khi đó usecase kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý tài khoản	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì có thể quản lý tài khoản theo nhu cầu cần thiết. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.13: Đặc tả usecase xem tài khoản cá nhân

3.3.13 Đặc tả usecase Quản lý danh mục sách

Tên use case	Use case Quản lý danh mục sách	
Tác nhân	Quản lý	
Tóm tắt	Use case này cho người quản trị quản lý thông tin các danh mục sách trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: thêm mới, thay đổi thông tin sách, xóa sách ra khỏi hệ thống.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<p>+ Usecase bắt đầu khi người quản lý bắt đầu thêm mới, thay đổi thông tin danh mục sách, xóa danh mục sách ra khỏi hệ thống.</p> <p>+ Hệ thống hiển thị danh sách các danh mục sách trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.</p>

		<p>+ Nếu người quản lý muốn thêm: luồng phụ thêm được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn cập nhật: luồng phụ sửa được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn xóa: luồng phụ xóa được thực hiện.</p> <p>Luồng phụ thêm: Hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của danh mục sách, sau đó chọn chức năng thêm. Thông tin sẽ được nhập vào hệ thống và hiển thị trở lại màn hình.</p> <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin của danh mục sách, sau khi lựa chọn một số thay đổi thì sẽ chọn chức năng sửa để tiến hành thực hiện, hệ thống sẽ lưu và hiển thị trở lại.</p> <p>Luồng phụ xóa: Người quản lý chọn danh mục sách cần xóa. Sau đó thực hiện chức năng xóa, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận xóa và người quản lý chức năng xóa. Cuối cùng thông tin danh mục sách sẽ được xoá khỏi hệ thống.</p>
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý danh mục sách.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu usecase thành công thì có thể quản lý danh mục sách theo nhu cầu. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.14: Đặc tả usecase quản lý danh mục sách

3.3.14 Đặc tả usecase Quản lý sách

Tên use case	Use case Quản lý sách
Tác nhân	Quản lý
Tóm tắt	Use case này cho người quản trị quản lý thông tin các loại sách trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: thêm mới, thay đổi thông tin sách, xóa sách ra khỏi hệ thống.

Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<p>+ Usecase bắt đầu khi người quản lý bắt đầu thêm mới, thay đổi thông tin sách, xóa sách ra khỏi hệ thống.</p> <p>+ Hệ thống hiển thị danh sách các loại sách trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn thêm: luồng phụ thêm được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn cập nhật: luồng phụ sửa được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn xóa: luồng phụ xóa được thực hiện.</p> <p>Luồng phụ thêm: Hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của sách cần thêm, sau đó chọn chức năng thêm. Thông tin sẽ được nhập vào hệ thống và hiển thị trở lại màn hình.</p> <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin cần thiết để tiến hành việc cập nhật, sau khi lựa chọn một số thay đổi thì sẽ chọn chức năng sửa để tiến hành thực hiện, hệ thống sẽ lưu và hiển thị trở lại.</p> <p>Luồng phụ xóa: Nếu sách có trong đơn hàng thì không được xóa và xuất thông báo cho người dùng xác nhận, nếu chọn YES thì xóa ngược lại nếu chọn NO thì không có gì thay đổi.</p>
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý sách	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì có thể quản lý sách theo nhu cầu cần thiết. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.15: Đặc tả usecase quản lý sách

3.3.15 Đặc tả usecase Quản lý nhà xuất bản

Tên use case	Use case Quản lý nhà xuất bản	
Tác nhân	Quản lý	
Tóm tắt	Usecase này cho người quản lý cập nhật thông tin về nhà xuất bản, thêm hoặc xóa nhà xuất bản.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<p>+ Usecase bắt đầu khi người quản lý bắt đầu thêm mới, hiệu chỉnh thông tin, xóa nhà xuất bản ra khỏi hệ thống</p> <p>+ Hệ thống hiển thị danh sách nhà xuất bản trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện:</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn thêm: luồng phụ thêm được thực hiện</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn cập nhật: luồng phụ sửa được thực hiện</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn xóa: luồng phụ xóa được thực hiện</p> <p>Luồng phụ thêm: Hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của nhà xuất bản, sau đó chọn chức năng thêm. Thông tin sẽ được nhập vào hệ thống và hiển thị trở lại màn hình.</p> <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin cần thiết để tiến hành việc cập nhật, sau khi lựa chọn một số thay đổi thì sẽ chọn chức năng sửa để tiến hành thực hiện, hệ thống sẽ lưu và hiển thị trở lại.</p> <p>Luồng phụ xóa: Người quản lý chọn nhà xuất bản cần xóa. Sau đó thực hiện chức năng xóa, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận xóa và người quản lý chức năng xóa. Cuối cùng thông tin nhà xuất bản sẽ được xóa khỏi hệ thống.</p>

	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng của người quản lý nhà xuất bản.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu Use case thành công thì có thể thực hiện được chức năng của người quản lý nhà xuất bản theo nhu cầu cần thiết. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.16: Đặc tả usecase quản lý nhà xuất bản

3.3.16 Đặc tả usecase Quản lý tác giả

Tên use case	Use case Quản lý tác giả	
Tác nhân	Quản lý	
Tóm tắt	Use case này cho người quản trị quản lý thông tin tác giả trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: tìm kiếm, thêm mới, thay đổi thông tin tác giả, xóa tác giả ra khỏi hệ thống.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<ul style="list-style-type: none"> + Usecase bắt đầu khi người quản lý bắt đầu tìm kiếm, thêm mới, thay đổi thông tin tác giả, xóa tác giả ra khỏi hệ thống. + Hệ thống hiển thị danh sách các tác giả trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện. + Nếu người quản lý muốn tìm kiếm: luồng phụ tìm kiếm được thực hiện. + Nếu người quản lý muốn thêm: luồng phụ thêm được thực hiện. + Nếu người quản lý muốn cập nhật: luồng phụ sửa được thực hiện. + Nếu người quản lý muốn xóa: luồng phụ xóa được thực hiện. <p>Luồng phụ tìm kiếm: Hệ thống sẽ hiển thị các tác</p>

		<p>giả trong hệ thống sắp xếp theo mã, họ tên. Hệ thống yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện, hiển thị giao diện tìm kiếm với người quản lý, chọn các điều kiện tìm kiếm như theo tên, mã. Danh sách các tác giả thỏa sẽ hiển thị ra.</p> <p>Luồng phụ thêm: Hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của tác giả, sau đó chọn chức năng thêm. Thông tin sẽ được nhập vào hệ thống và hiển thị trở lại màn hình.</p> <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin cần thiết để tiến hành việc cập nhật, sau khi lựa chọn một số thay đổi thì sẽ chọn chức năng sửa để tiến hành thực hiện, hệ thống sẽ lưu và hiển thị trở lại.</p> <p>Luồng phụ xóa: Người sử dụng chọn một tác giả cần xóa. Sau đó thực hiện chức năng xóa, hệ thống sẽ hiển thị thông báo xác nhận xóa và người quản lý chức năng xóa. Cuối cùng thông tin tác giả sẽ được xóa khỏi hệ thống.</p>
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý tác giả	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì có thể quản lý tác giả theo nhu cầu cần thiết. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.17: Đặc tả usecase quản lý tác giả

3.3.17 Đặc tả usecase Quản lý thành viên

Tên use case	Use case Quản lý thành viên
Tác nhân	Quản lý
Tóm tắt	Use case này cho người quản trị quản lý thông tin thành viên trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: xem thông tin thành viên và khóa thành viên.

Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<p>+ Usecase bắt đầu khi người quản lý bắt đầu xem thông tin thành viên và khóa thành viên.</p> <p>+ Hệ thống hiển thị danh sách các thành viên trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người sử dụng muốn xem thông tin thành viên: luồng phụ xem được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người sử dụng muốn khóa thành viên: luồng phụ khóa được thực hiện.</p> <p>Luồng phụ xem: Hệ thống sẽ hiển thị các thành viên trong hệ thống sắp xếp theo mã, họ tên. Người quản lý chọn chức năng xem. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của thành viên.</p> <p>Luồng phụ khóa: Người quản lý chọn thành viên cần khóa. Sau đó thực hiện chức năng khóa, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận khóa và người quản lý chức năng khóa. Cuối cùng thông tin thành viên sẽ được khóa trong hệ thống.</p>
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý thành viên.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì có thể quản lý thành viên theo nhu cầu cần thiết. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.18: Đặc tả usecase quản lý thành viên

3.3.18 Đặc tả usecase Quản lý nhân viên

Tên use case	Use case Quản lý nhân viên
Tác nhân	Quản lý
Tóm tắt	Use case này cho người quản trị quản lý thông tin nhân viên

	trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: tìm kiếm, thêm mới, thay đổi thông tin nhân viên, xóa nhân viên ra khỏi hệ thống.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<p>+ Usecase bắt đầu khi người quản lý bắt đầu tìm kiếm, thêm mới, thay đổi thông tin nhân viên, xóa nhân viên ra khỏi hệ thống.</p> <p>+ Hệ thống hiển thị danh sách các nhân viên trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn tìm kiếm: luồng phụ tìm kiếm được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn thêm: luồng phụ thêm được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn cập nhật: luồng phụ sửa được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn xóa: luồng phụ xóa được thực hiện.</p> <p>Luồng phụ tìm kiếm: Hệ thống sẽ hiển thị các nhân viên trong hệ thống sắp xếp theo mã, họ tên. Hệ thống yêu cầu người sử dụng chọn chức năng muốn thực hiện, hiển thị giao diện tìm kiếm với người sử dụng, chọn các điều kiện tìm kiếm như theo tên, mã. Danh sách các nhân viên thỏa sẽ hiển thị ra.</p> <p>Luồng phụ thêm: Hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của nhân viên, sau đó chọn chức năng thêm. Thông tin sẽ được nhập vào hệ thống và hiển thị trở lại màn hình.</p> <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin cần thiết để tiến hành việc cập nhật, sau khi lựa chọn một số thay đổi thì sẽ chọn chức năng sửa để tiến hành thực hiện, hệ thống sẽ lưu và hiển thị trở lại.</p> <p>Luồng phụ xóa: Người quản lý chọn nhân viên cần xóa. Sau đó thực hiện chức năng xóa, hệ thống sẽ</p>

		hiện thông báo xác nhận xóa và người quản lý chức năng xóa. Cuối cùng thông tin nhân viên sẽ được xóa khỏi hệ thống.
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý nhân viên	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu usecase thành công thì có thể quản lý nhân viên theo nhu cầu cần thiết. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.19: Đặc tả usecase quản lý nhân viên

3.3.19 Đặc tả usecase Quản lý đơn hàng

Tên use case	Use case Quản lý đơn hàng	
Tác nhân	Quản lý	
Tóm tắt	Use case này cho người quản trị quản lý thông tin các đơn hàng trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: cập nhật đơn hàng, kiểm tra thông tin đơn hàng và hủy đơn hàng ra khỏi hệ thống.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<ul style="list-style-type: none"> + Usecase bắt đầu khi người quản lý bắt đầu hiệu chỉnh thông tin, cập nhật đơn hàng, kiểm tra đơn hàng hủy đơn hàng ra khỏi hệ thống + Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện. + Nếu người quản lý muốn cập nhật: luồng phụ cập nhật được thực hiện + Nếu người quản lý muốn kiểm tra: luồng phụ kiểm tra được thực hiện + Nếu người quản lý muốn hủy: luồng phụ hủy được thực hiện

		<p>Luồng phụ cập nhật: Người quản lý chọn cập nhật, hệ thống sẽ cập nhật tình trạng các đơn hàng và hiển thị đầy đủ các thông tin mới nhất về đơn hàng.</p> <p>Luồng phụ kiểm tra: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin cần thiết để tiến hành việc kiểm tra đơn hàng đã được giao xong chưa.</p> <p>Luồng phụ hủy: Người quản lý chọn một đơn hàng cần hủy. Sau đó thực hiện chức năng hủy, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận hủy và người quản lý chức năng hủy. Cuối cùng thông tin đơn hàng sẽ được hủy khỏi hệ thống.</p>
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý đơn hàng.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì có thể quản lý đơn hàng theo ý muốn. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.20: Đặc tả usecase quản lý đơn hàng

3.3.20 Đặc tả usecase Quản lý tin tức

Tên use case	Use case Quản lý tin tức	
Tác nhân	Quản lý	
Tóm tắt	Use case này cho người quản trị quản lý tin tức trên hệ thống website. Bao gồm các thao tác: đăng tin tức, sửa tin tức và gỡ tin tức ra khỏi hệ thống.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<p>Use-case bắt đầu khi người quản trị chọn chức năng đăng tin tức, sửa tin tức và gỡ tin tức. Hệ thống hiển thị các trang có chức năng đăng tin tức, sửa tin tức và gỡ tin tức.</p> <p>+ Hệ thống hiển thị danh sách các tin tức trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong</p>

		<p>các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn đăng tin tức: luồng phụ thêm được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn cập nhật: luồng phụ sửa được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn xóa: luồng phụ gỡ được thực hiện.</p> <p>Luồng phụ thêm: Hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của tin tức, sau đó chọn chức năng thêm. Thông tin sẽ được nhập vào hệ thống và hiển thị trở lại màn hình.</p> <p>Luồng phụ sửa: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin cần thiết để tiến hành việc cập nhật, sau khi lựa chọn một số thay đổi thì sẽ chọn chức năng sửa để tiến hành thực hiện, hệ thống sẽ lưu và hiển thị trở lại.</p> <p>Luồng phụ gỡ: Người quản lý chọn tin tức cần gỡ. Sau đó thực hiện chức năng gỡ tin tức, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận gỡ và người quản lý chức năng gỡ tin tức. Cuối cùng tin tức được chọn sẽ được gỡ khỏi hệ thống.</p>
	Dòng sự kiện khác	Không có
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý tin tức.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use-case thành công, hệ thống trở về trang có chức năng quản lý tin tức. Nếu không, trạng thái hệ thống không thay đổi.	

Bảng 3.21: Đặc tả usecase quản lý tin tức

3.3.21 Đặc tả usecase Quản lý góp ý

Tên use case	Use case Quản lý góp ý
Tác nhân	Quản lý
Tóm tắt	Use case này cho phép người quản trị quản lý nội dung các

	góp ý của người dùng trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Bao gồm các thao tác: phản hồi nội dung góp ý, gửi cảnh báo đến email và chặn thành viên.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<p>+ Use case bắt đầu khi người quản lý bắt đầu phản hồi nội dung góp ý, gửi email cảnh báo và chặn thành viên.</p> <p>+ Hệ thống hiển thị danh sách các góp ý trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện:</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn phản hồi: luồng phụ phản hồi được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn gửi cảnh báo đến email: luồng phụ gửi cảnh báo được thực hiện.</p> <p>+ Nếu người quản lý muốn chặn thành viên: luồng phụ chặn được thực hiện.</p> <p>Luồng phụ phản hồi: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin về nội dung góp ý, người quản lý có thể nhập nội dung và chọn phản hồi. Nội dung phản hồi sẽ được tự động gửi tới email người góp ý.</p> <p>Luồng phụ gửi cảnh báo: Thông tin góp ý của người dùng có nội dung không hay, đả kích hoặc làm ảnh hưởng trực tiếp đến công ty thì người quản lý sẽ chọn chức năng gửi cảnh báo. Hệ thống sẽ gửi cảnh báo đến email của người góp ý.</p> <p>Luồng phụ chặn: Nếu người góp ý nhiều lần gửi những thông tin xấu thì người quản lý có thể thực hiện chặn người dùng đó. Sau đó người dùng sẽ bị chặn trong hệ thống.</p>
	Dòng sự kiện khác	Nếu người quản lý chặn, gửi cảnh báo hay phản hồi nội dung góp ý của người dùng hoàn tất. Khi đó usecase kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý góp ý.	

Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì có thể quản lý góp ý theo ý muốn. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.
---	---

Bảng 3.22: Đặc tả usecase quản lý góp ý

3.3.22 Đặc tả usecase Thống kê báo cáo

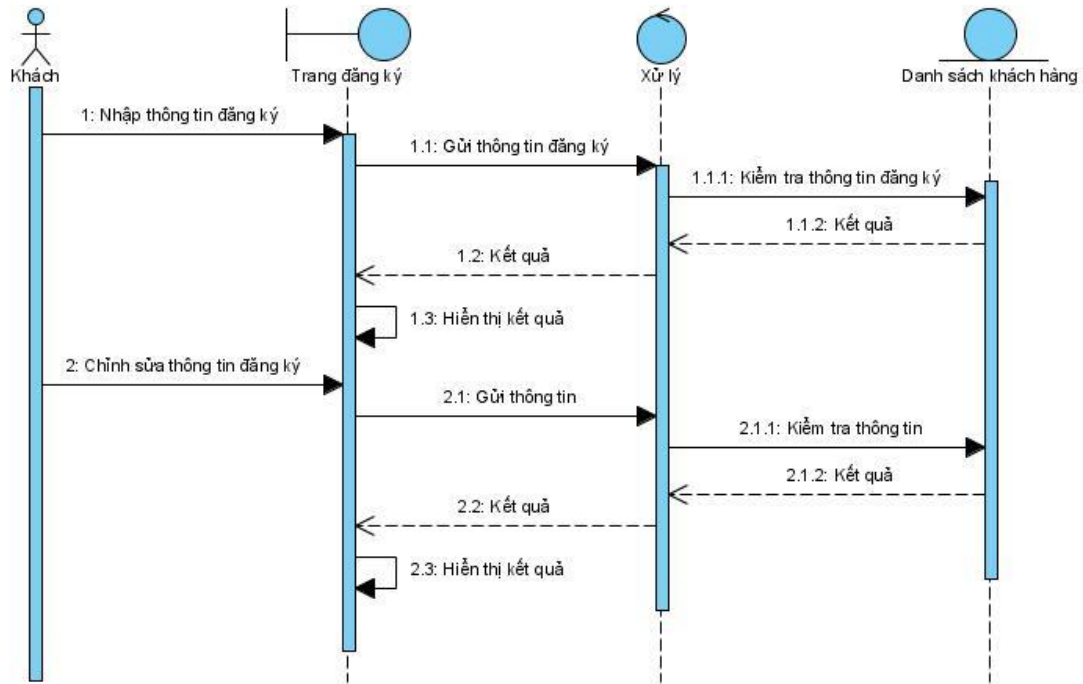
Tên use case	Use case Thống kê báo cáo	
Tác nhân	Quản lý	
Tóm tắt	Usecase này cho phép thống kê doanh thu theo tháng, thống kê doanh thu trong một thời gian, thống kê sách bán chạy và sách còn tồn kho.	
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập quyền admin	
Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính	<ul style="list-style-type: none"> + Người quản lý chọn trên menu bao gồm thống kê doanh thu theo tháng, thống kê doanh thu trong một thời gian, thống kê sách bán chạy và sách còn tồn kho. + Hệ thống sẽ cho phép người quản lý chọn khoản thời gian mà muốn xem + Người quản lý chọn yêu cầu thống kê. + Hệ thống sẽ truy xuất các mặt hàng trong cơ sở dữ liệu để hiển thị sách, số lượng bán được và tổng số sách bán được. + Sau khi thống kê xong thì dòng sự kiện này kết thúc.
	Dòng sự kiện khác	Trong quá trình chọn thống kê, nếu người quản lý hủy bỏ thì hệ thống sẽ dừng lại và trở về trạng thái ban đầu. Và use case kết thúc.
Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi usecase này mới thực hiện được chức năng thống kê.	
Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thành công thì việc thống kê doanh thu được tìm kiếm và sắp xếp theo một trình tự nào đó theo yêu cầu của người quản lý trong hệ thống. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.	

Bảng 3.23: Đặc tả usecase thống kê báo cáo

CHƯƠNG 4: THIẾT KẾ HỆ THỐNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU

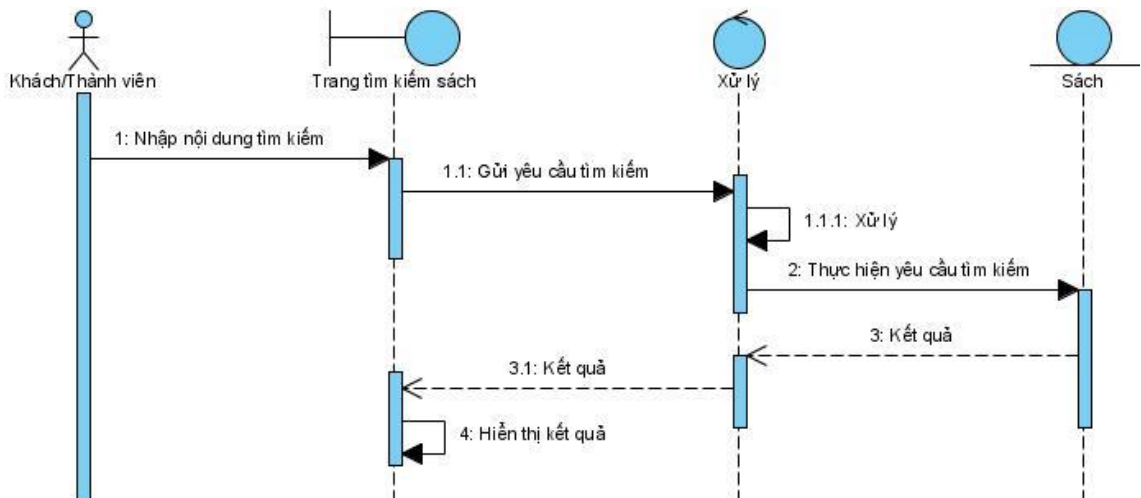
4.1 Biểu đồ trình tự

4.1.1 Đăng ký thành viên



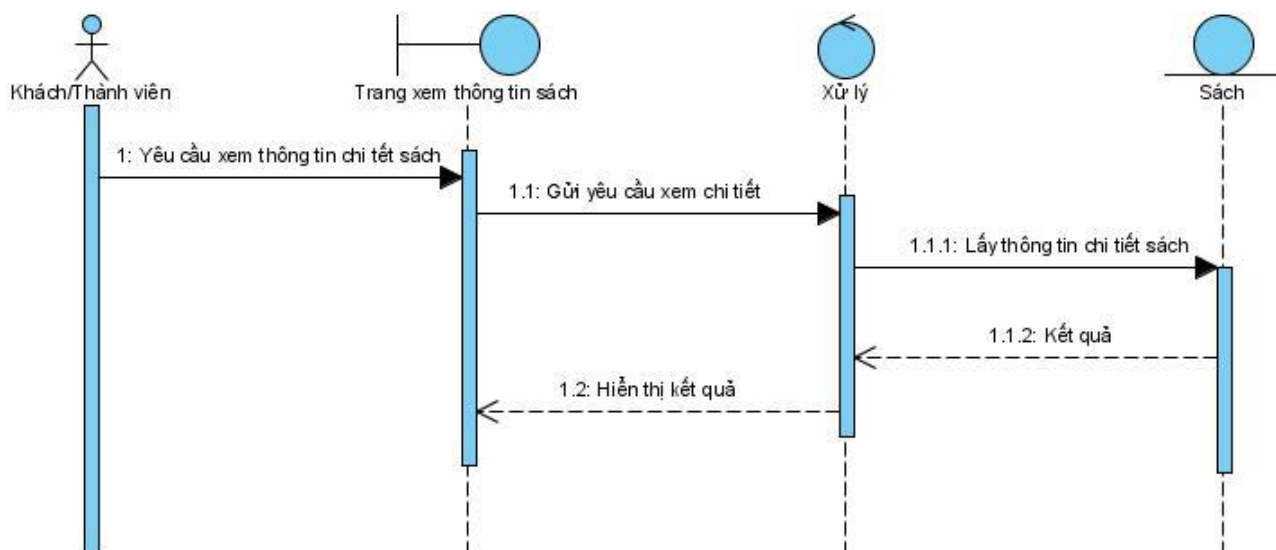
Hình 4.1: Biểu đồ trình tự đăng ký thành viên

4.1.2 Tìm kiếm sách



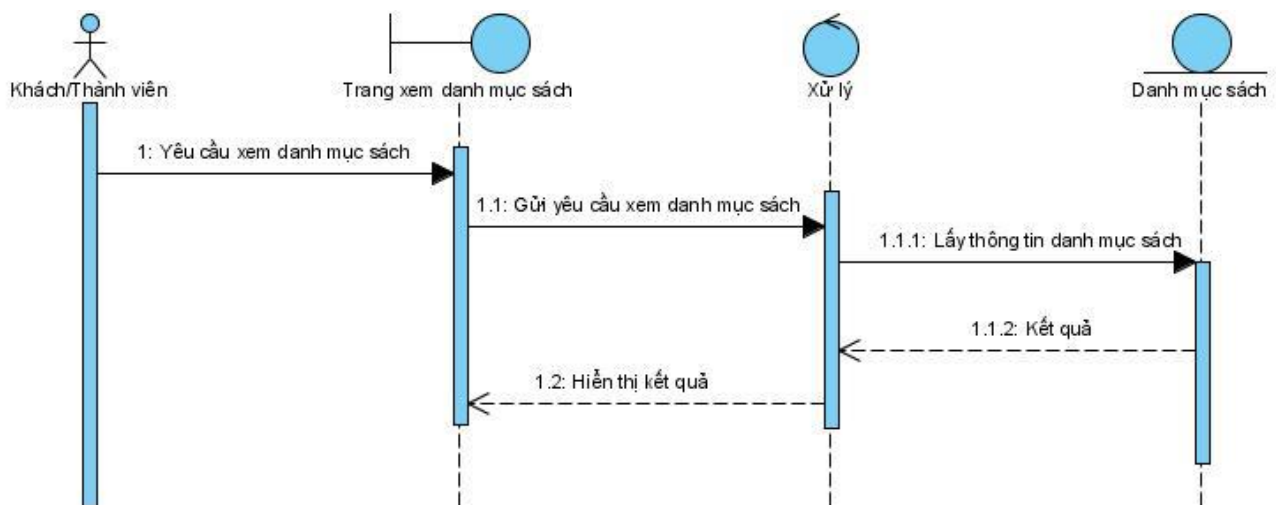
Hình 4.2: Biểu đồ trình tự tìm kiếm sách

4.1.3 Xem thông tin sách



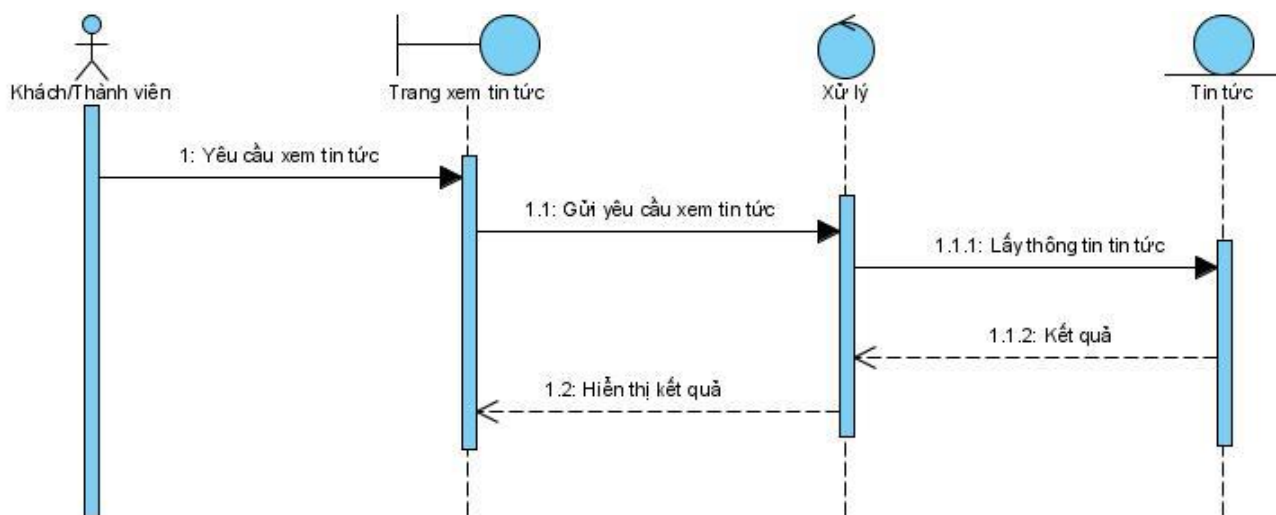
Hình 4.3: Biểu đồ trình tự xem thông tin sách

4.1.4 Xem danh mục sách



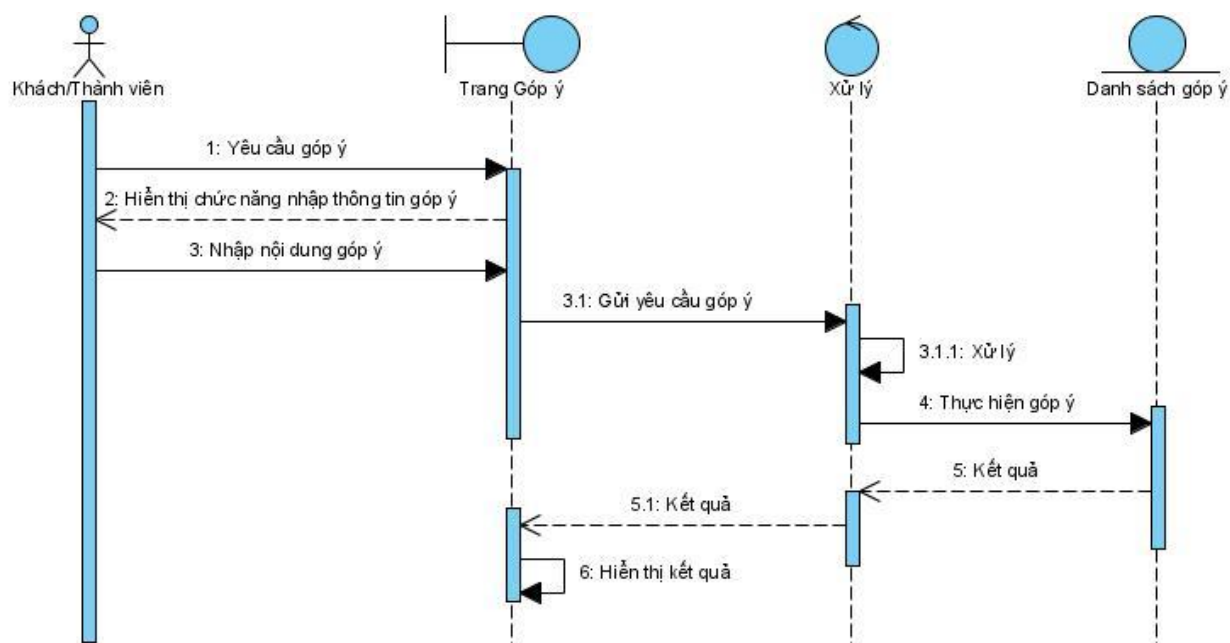
Hình 4.4: Biểu đồ trình tự xem danh mục sách

4.1.5 Xem tin tức



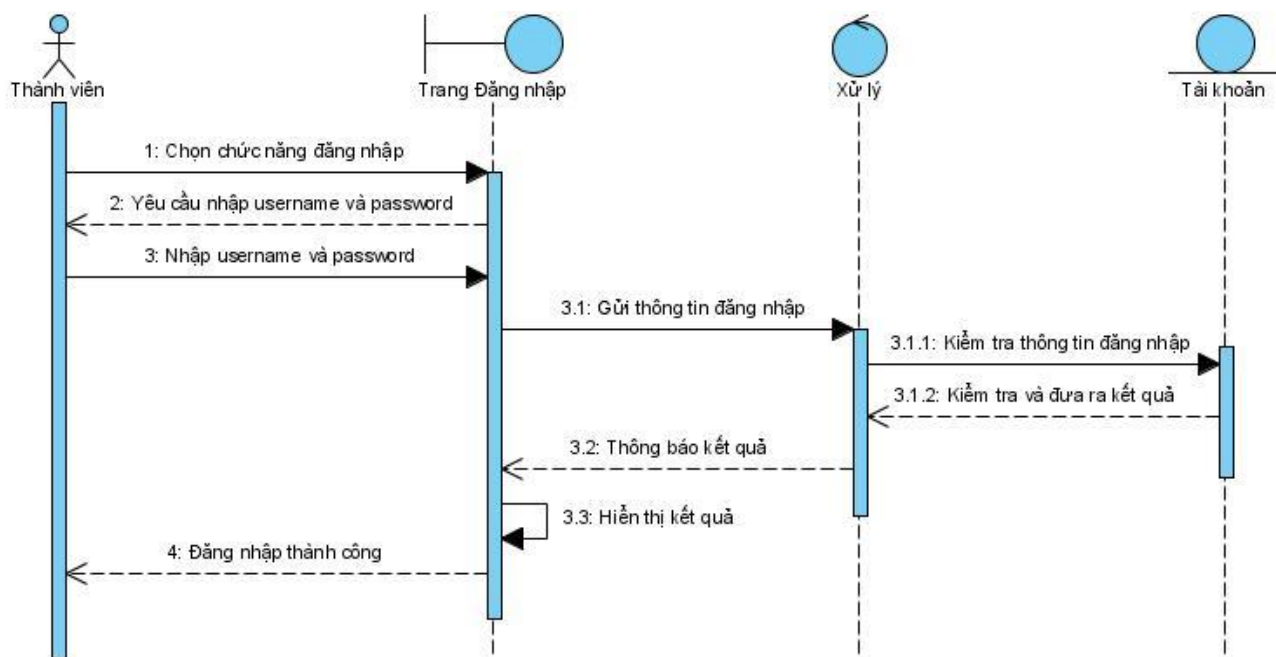
Hình 4.5: Biểu đồ trình tự xem tin tức

4.1.6 Góp ý



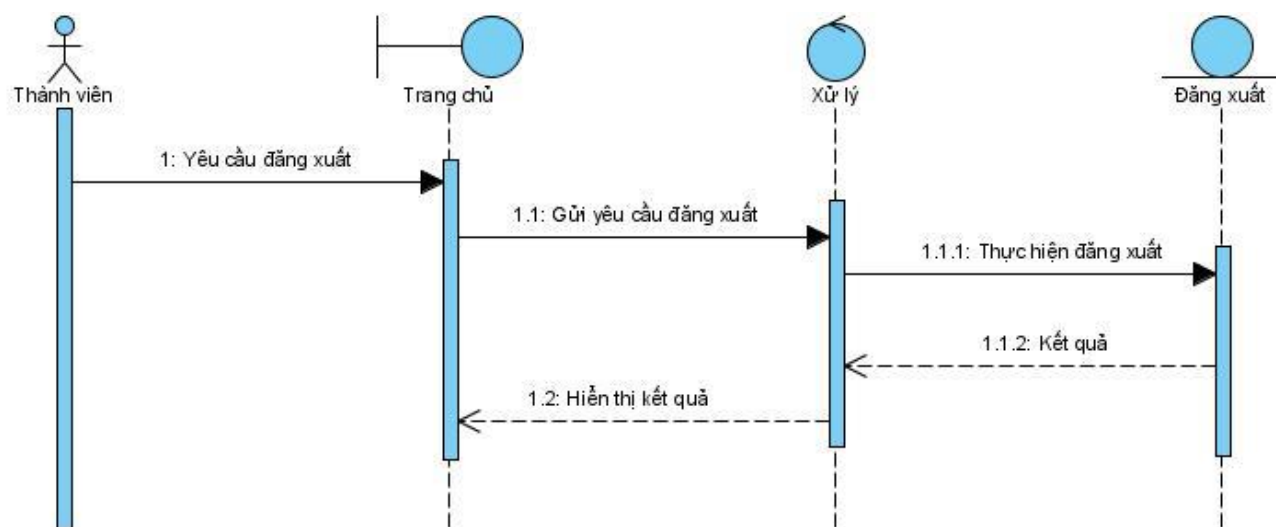
Hình 4.6: Biểu đồ trình tự góp ý

4.1.7 Đăng nhập



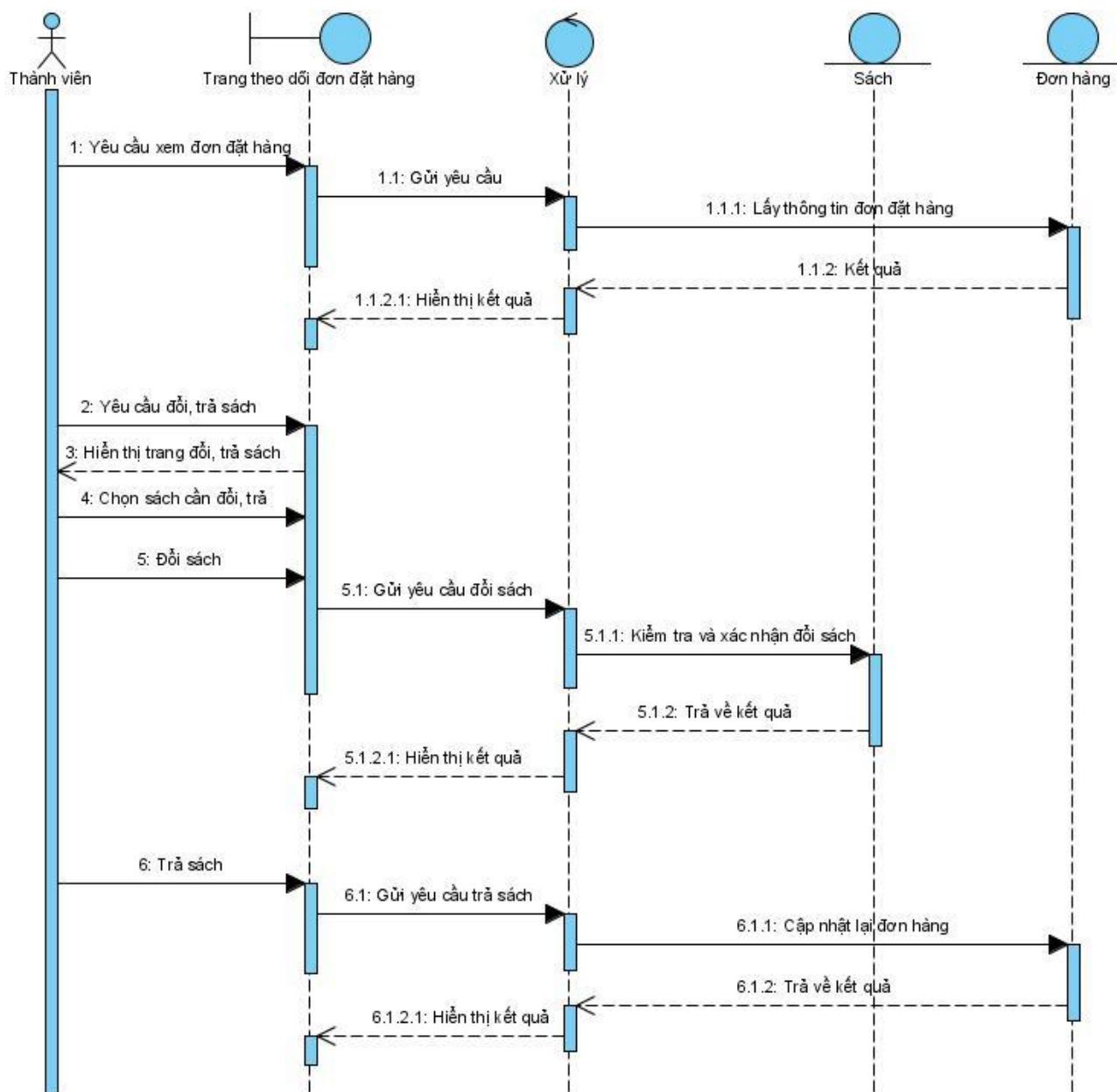
Hình 4.7: Biểu đồ trình tự đăng nhập

4.1.8 Đăng xuất



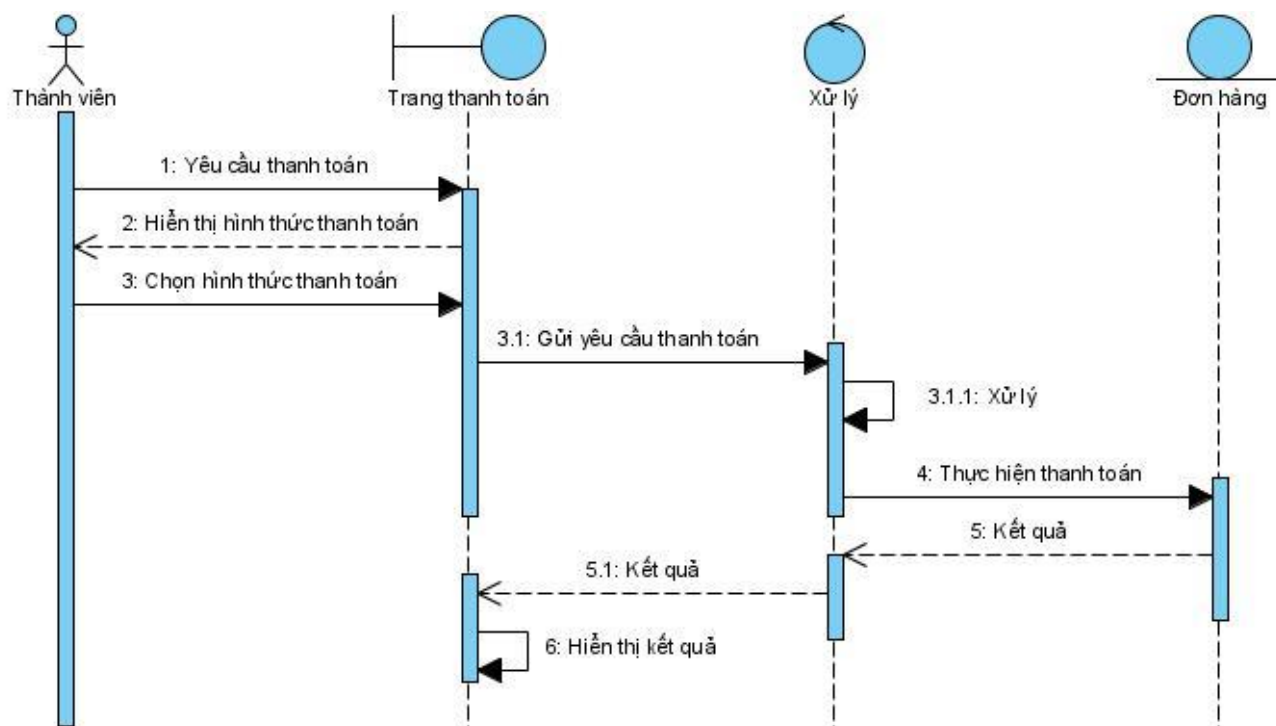
Hình 4.8: Biểu đồ trình tự đăng xuất

4.1.9 Theo dõi đơn đặt hàng



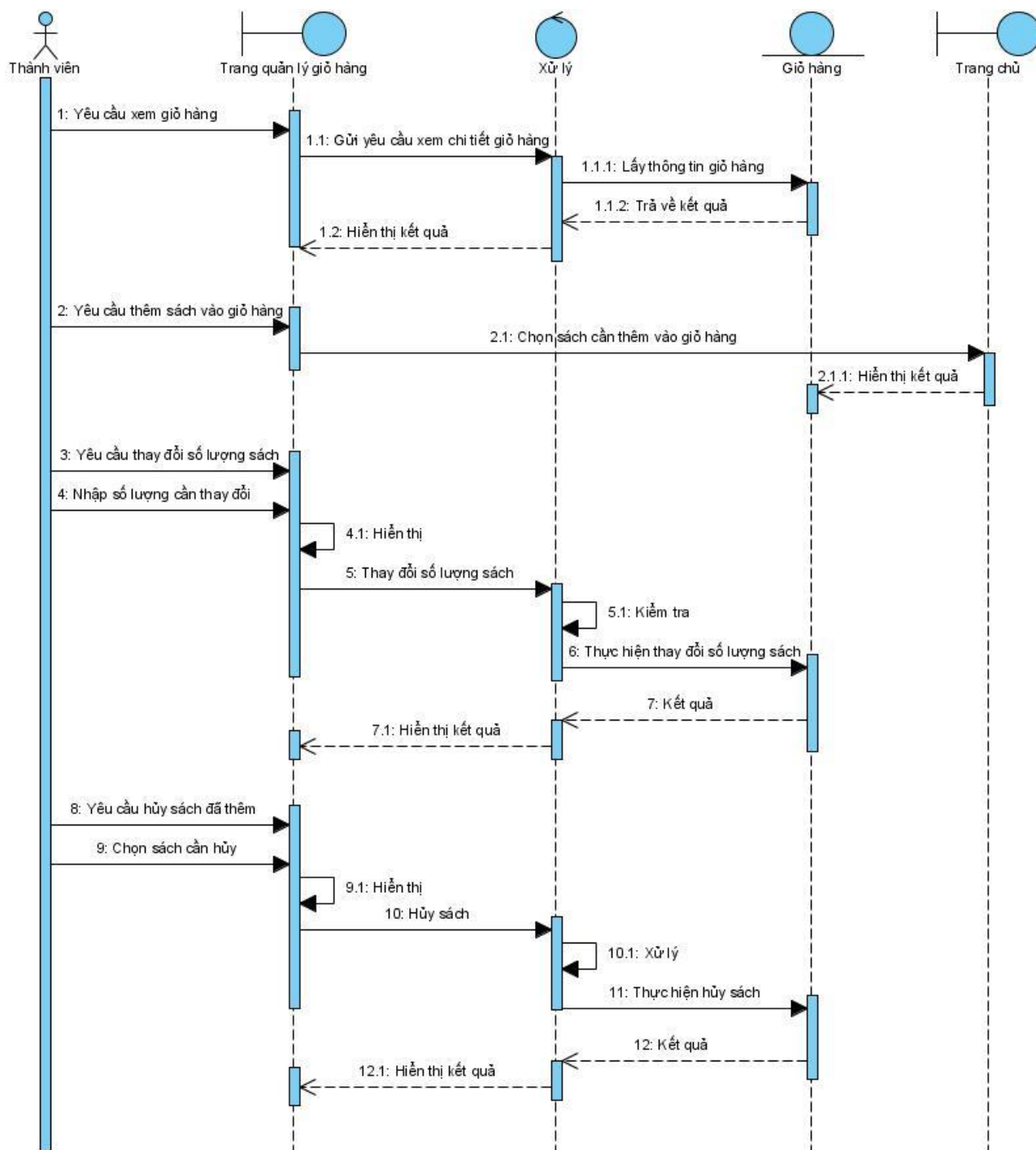
Hình 4.9: Biểu đồ trình tự theo dõi đơn đặt hàng

4.1.10 Thanh toán



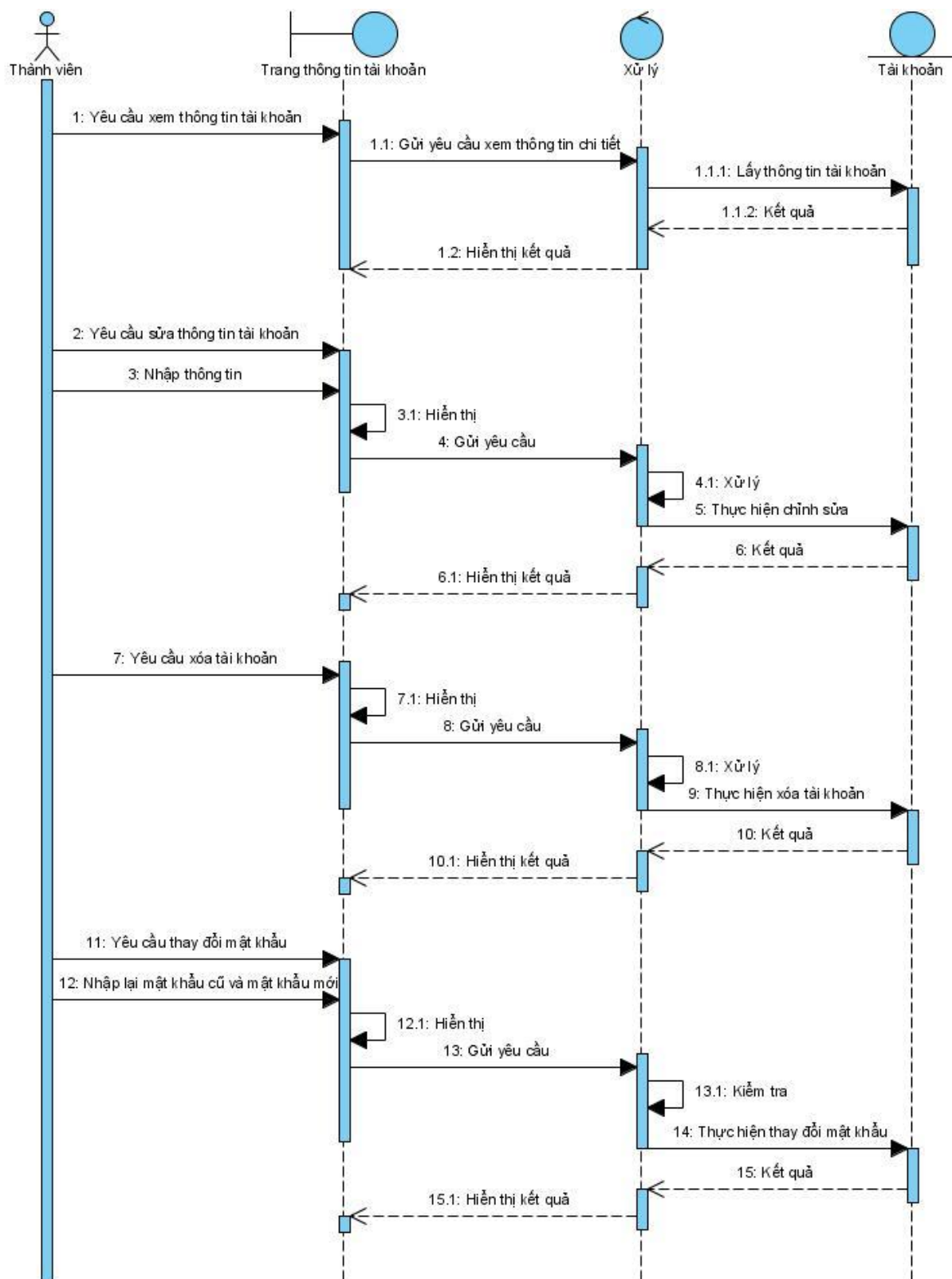
Hình 4.10: Biểu đồ trình tự thanh toán

4.1.11 Quản lý giỏ hàng



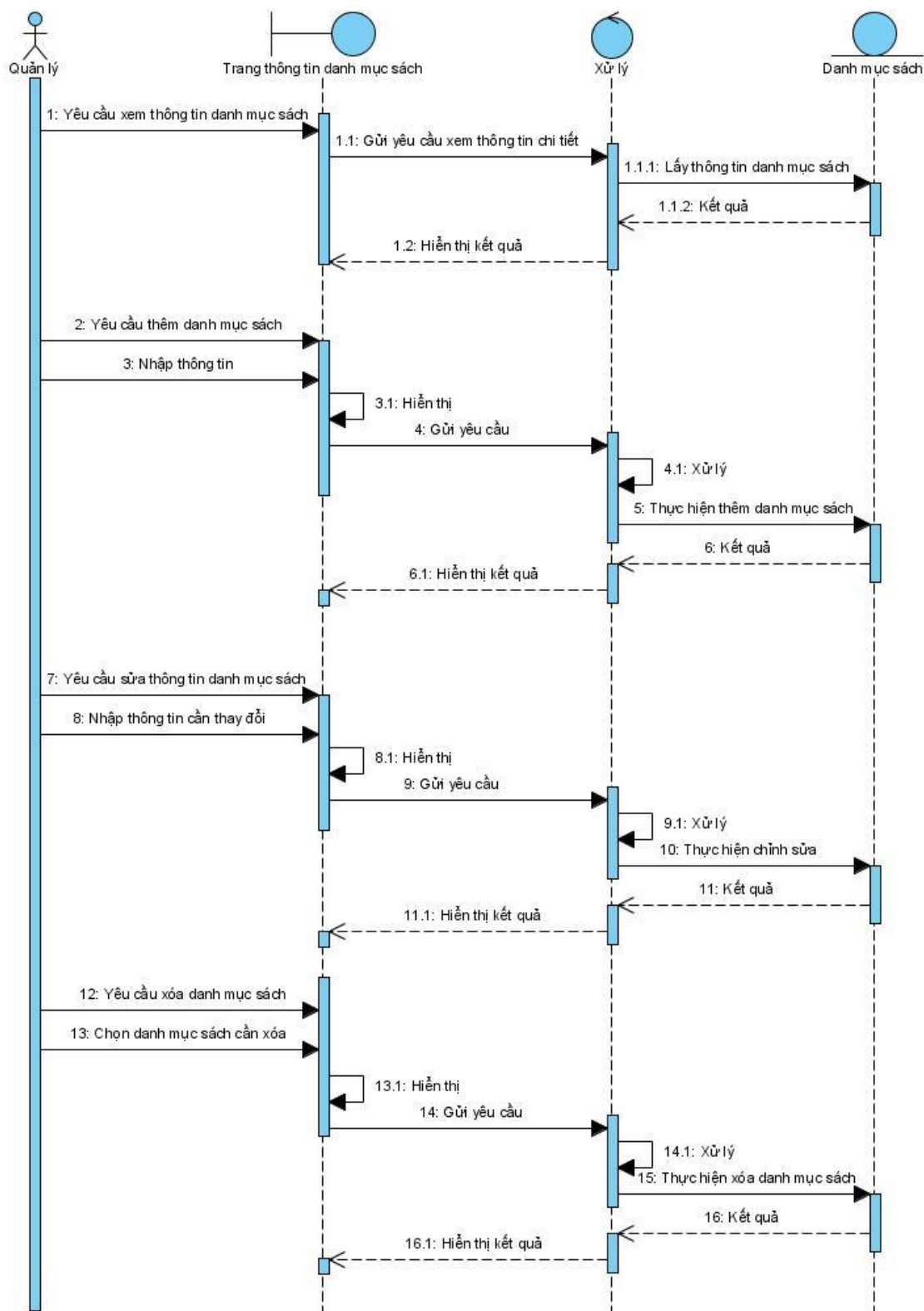
Hình 4.11: Biểu đồ trình tự quản lý giỏ hàng

4.1.12 Xem thông tin cá nhân



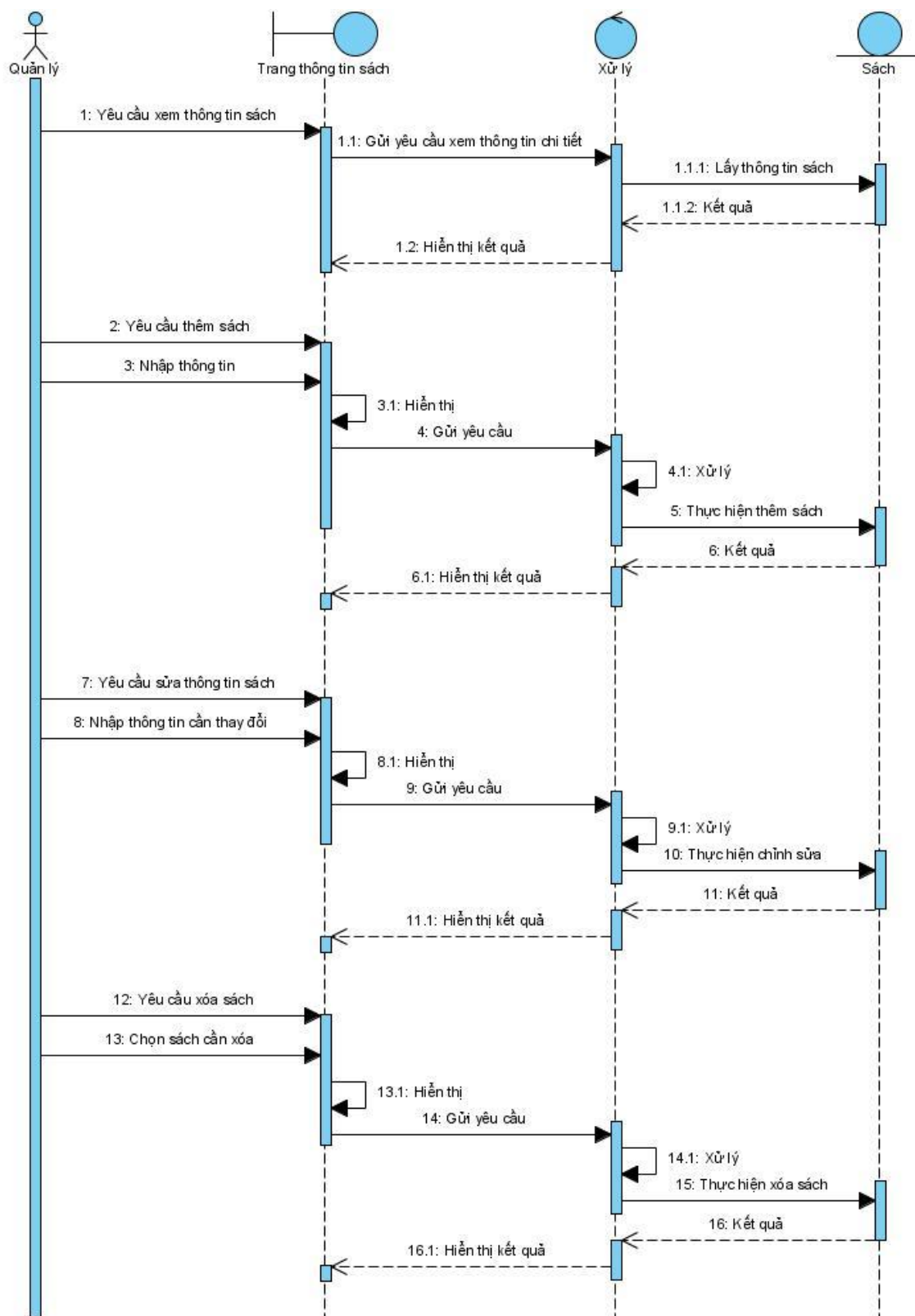
Hình 4.12: Biểu đồ trình tự xem thông tin cá nhân

4.1.13 Quản lý danh mục sách



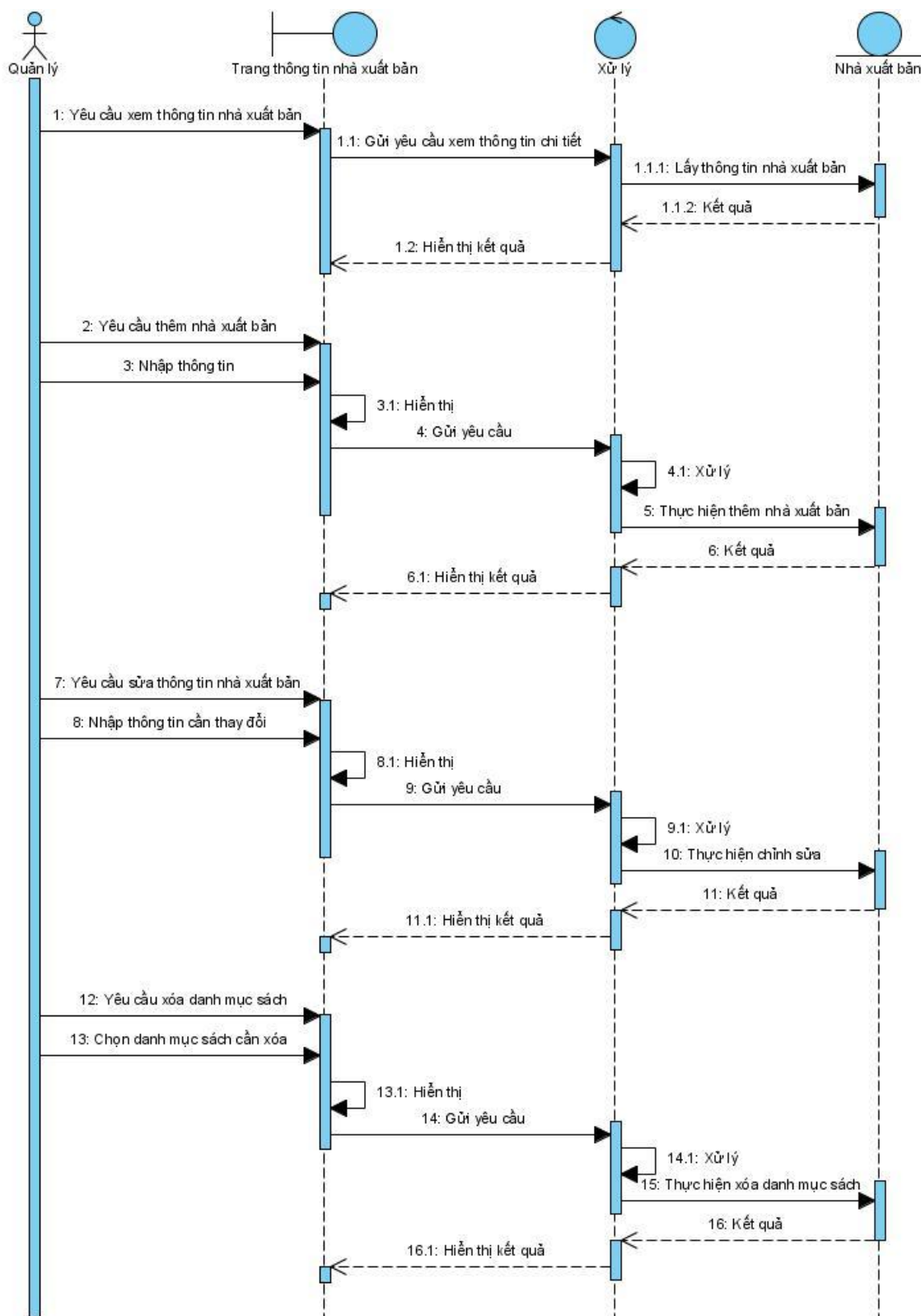
Hình 4.13: Biểu đồ trình tự quản lý danh mục sách

4.1.14 Quản lý sách



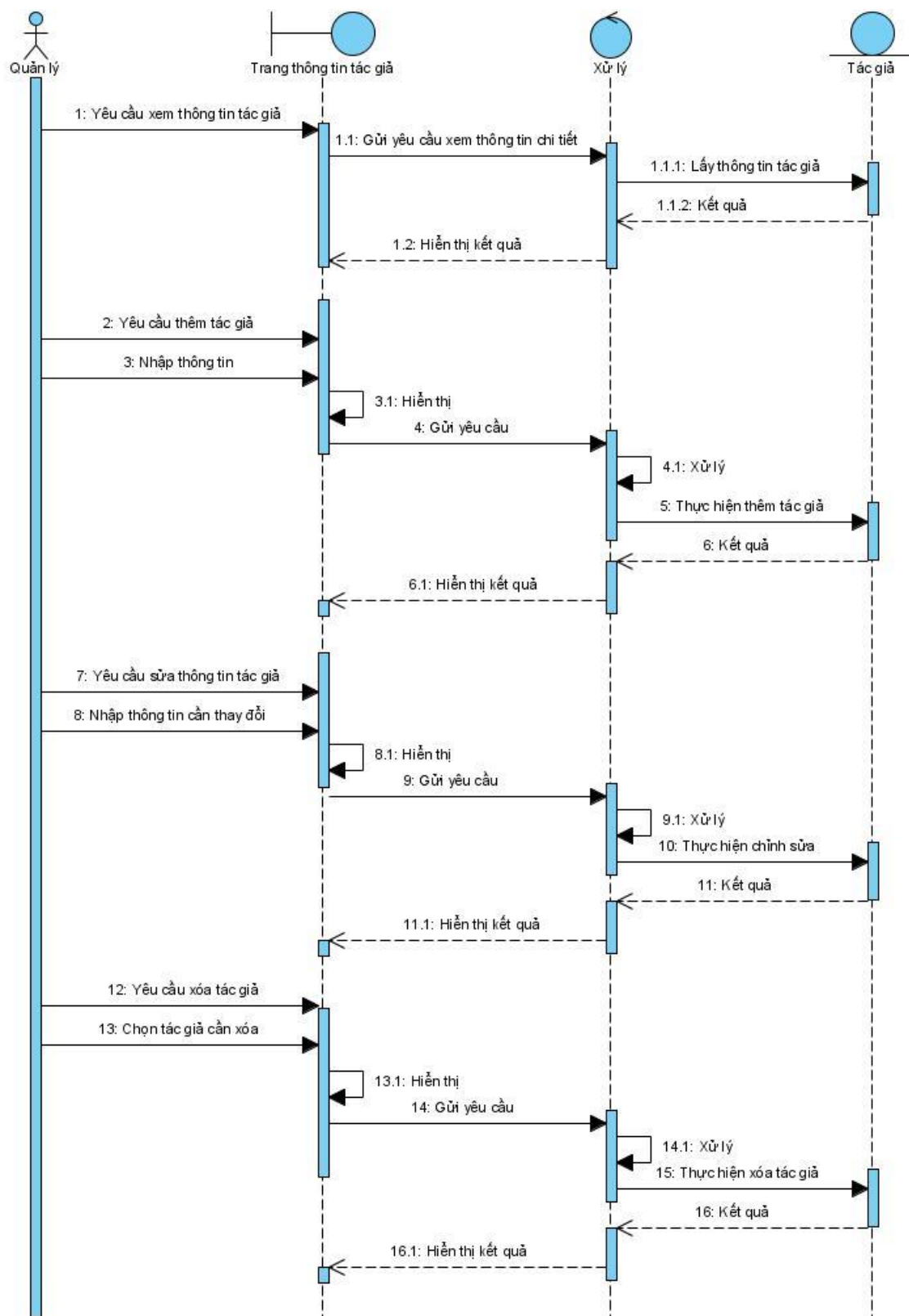
Hình 4.14: Biểu đồ trình tự quản lý sách

4.1.15 Quản lý nhà xuất bản



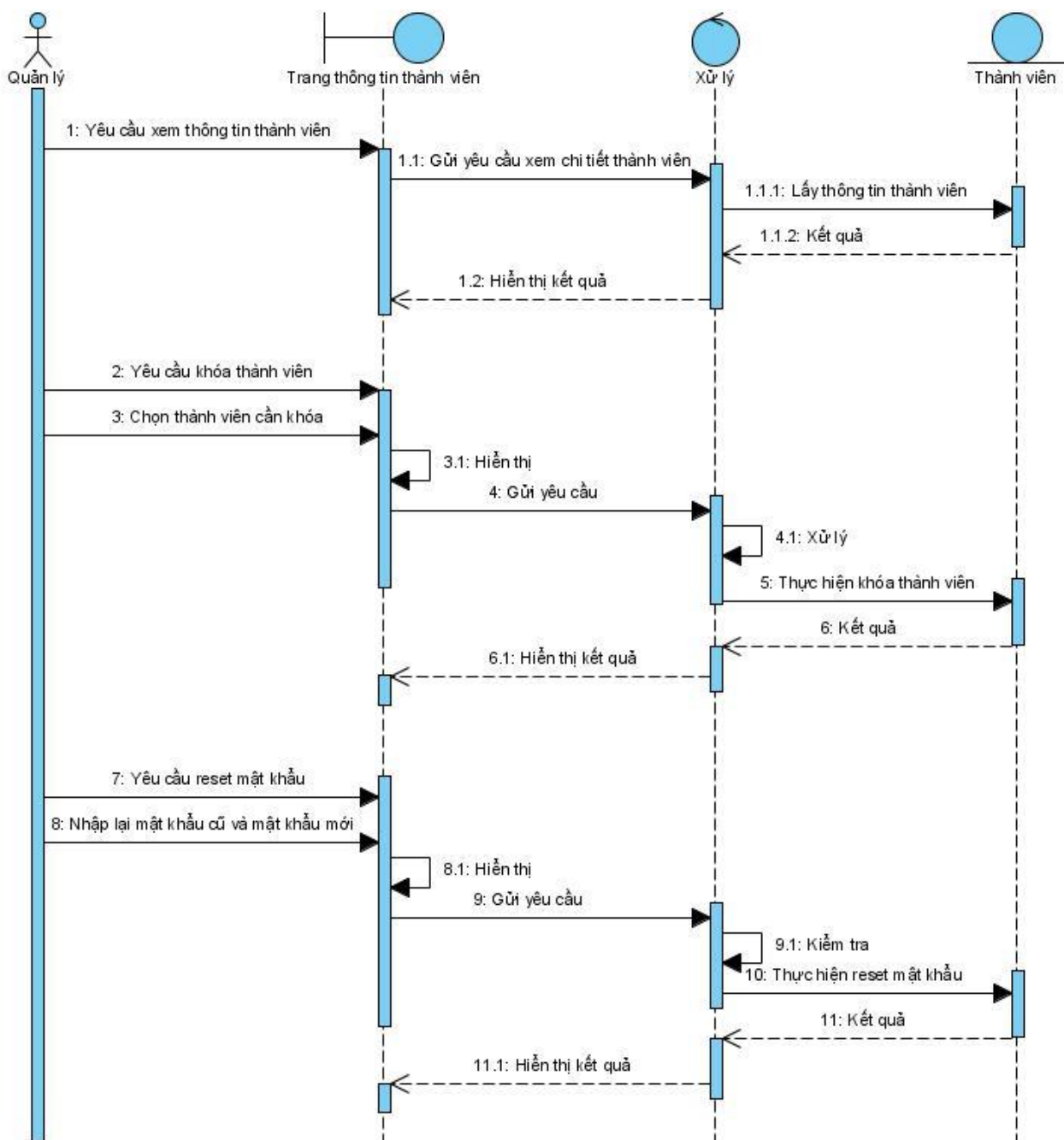
Hình 4.15: Biểu đồ trình tự quản lý nhà xuất bản

4.1.16 Quản lý tác giả



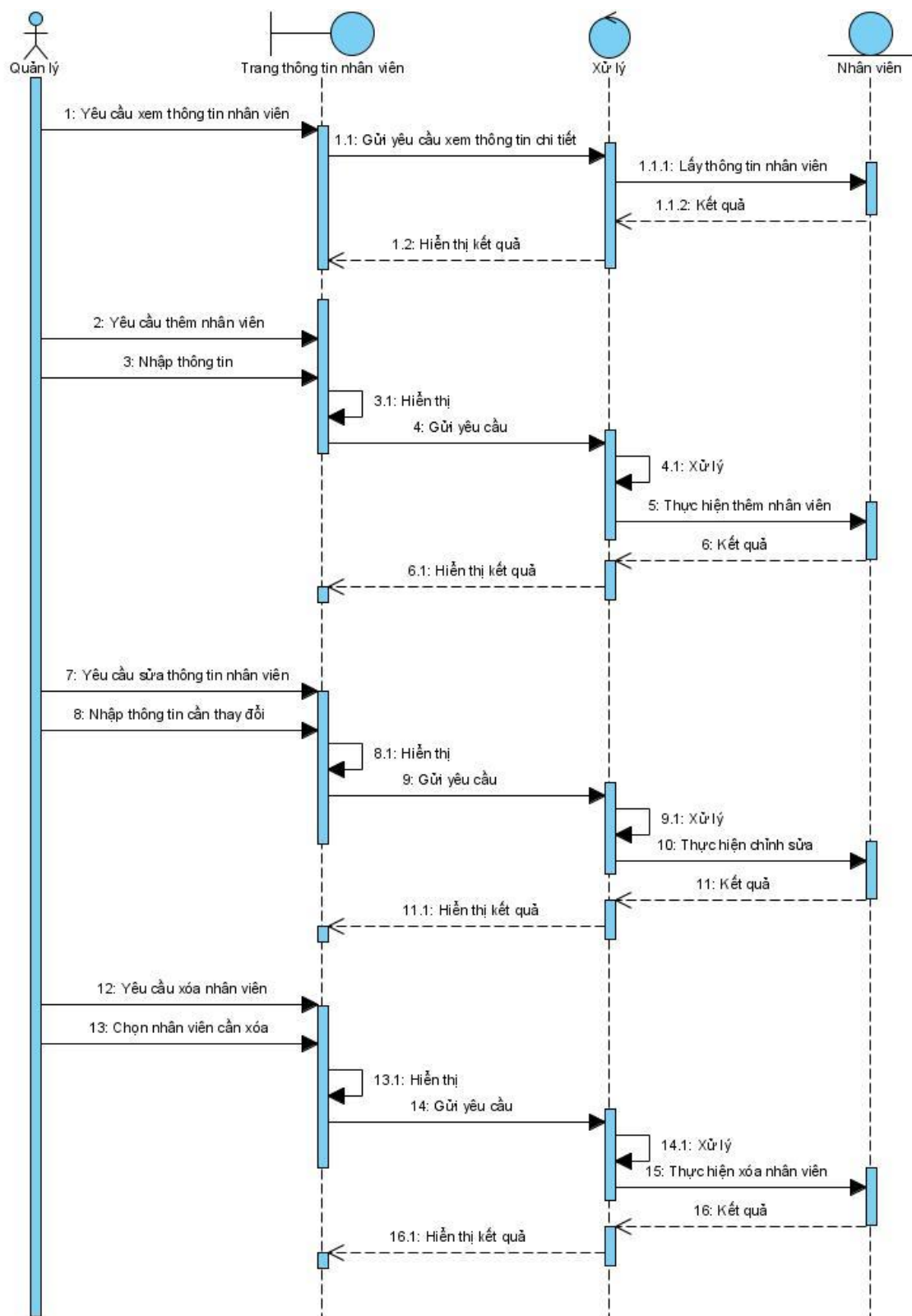
Hình 4.16: Biểu đồ trình tự quản lý tác giả

4.1.17 Quản lý thành viên



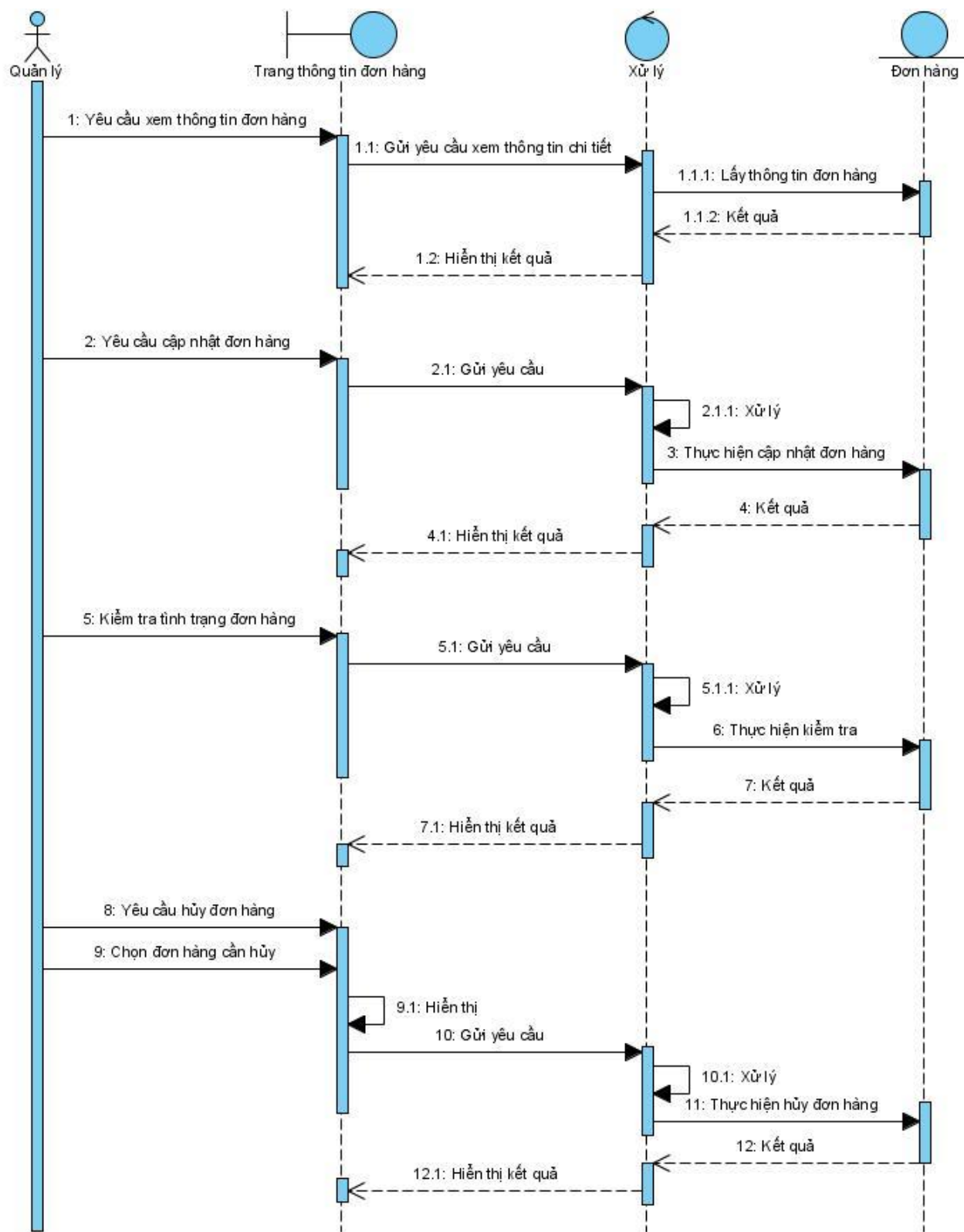
Hình 4.17: Biểu đồ trình tự quản lý thành viên

4.1.18 Quản lý nhân viên



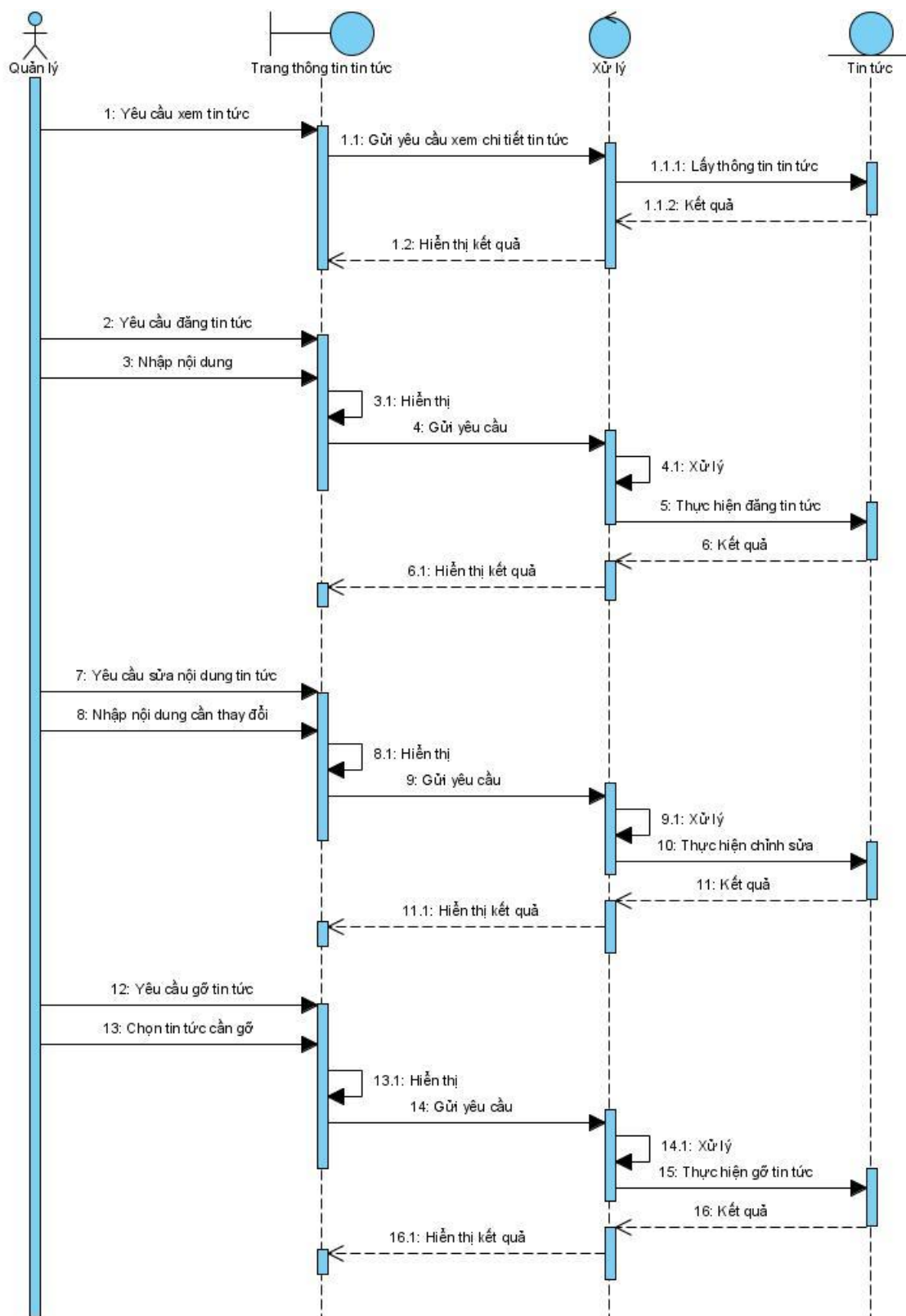
Hình 4.18: Biểu đồ trình tự quản lý nhân viên

4.1.19 Quản lý đơn hàng



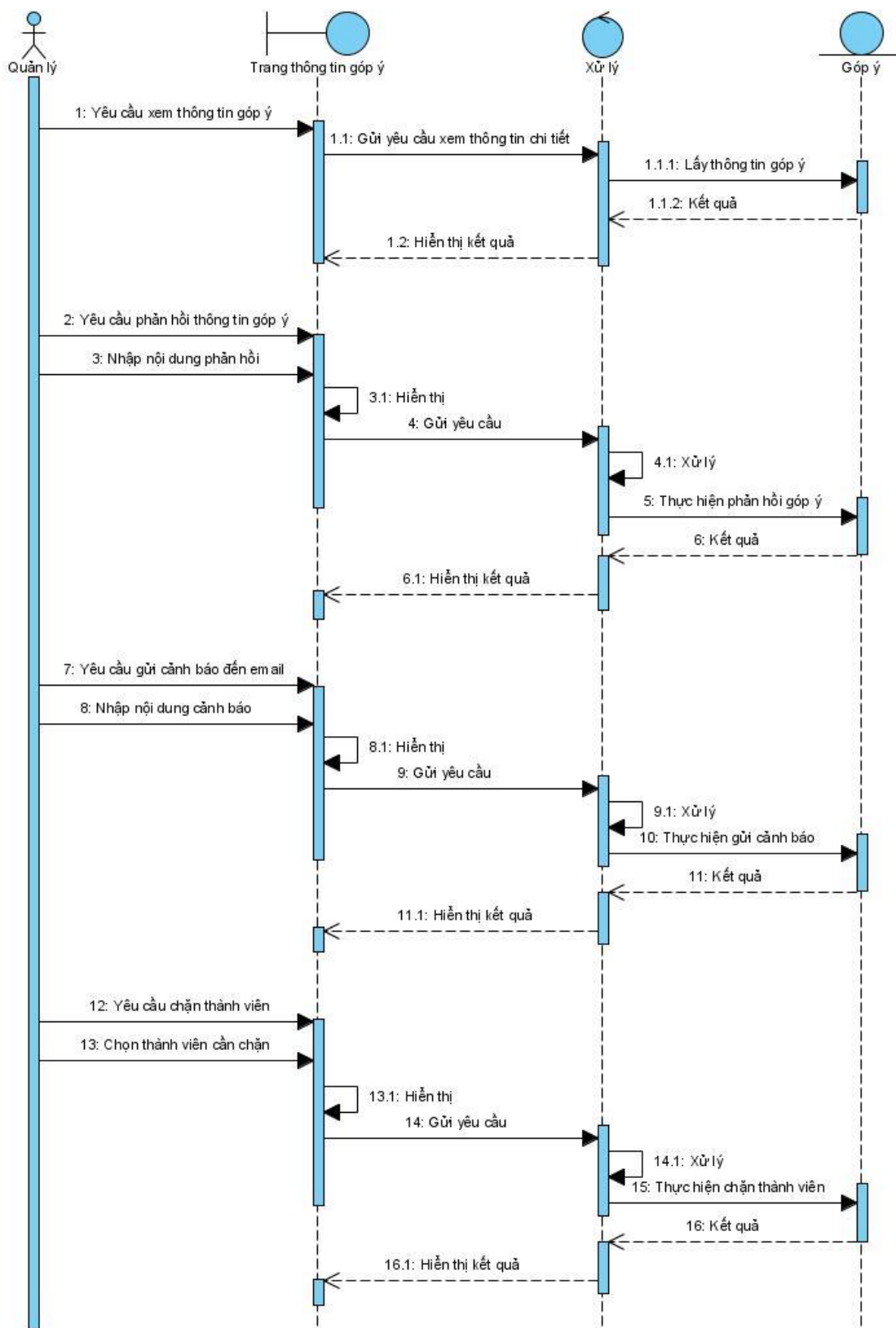
Hình 4.19: Biểu đồ trình tự quản lý đơn hàng

4.1.20 Quản lý tin tức



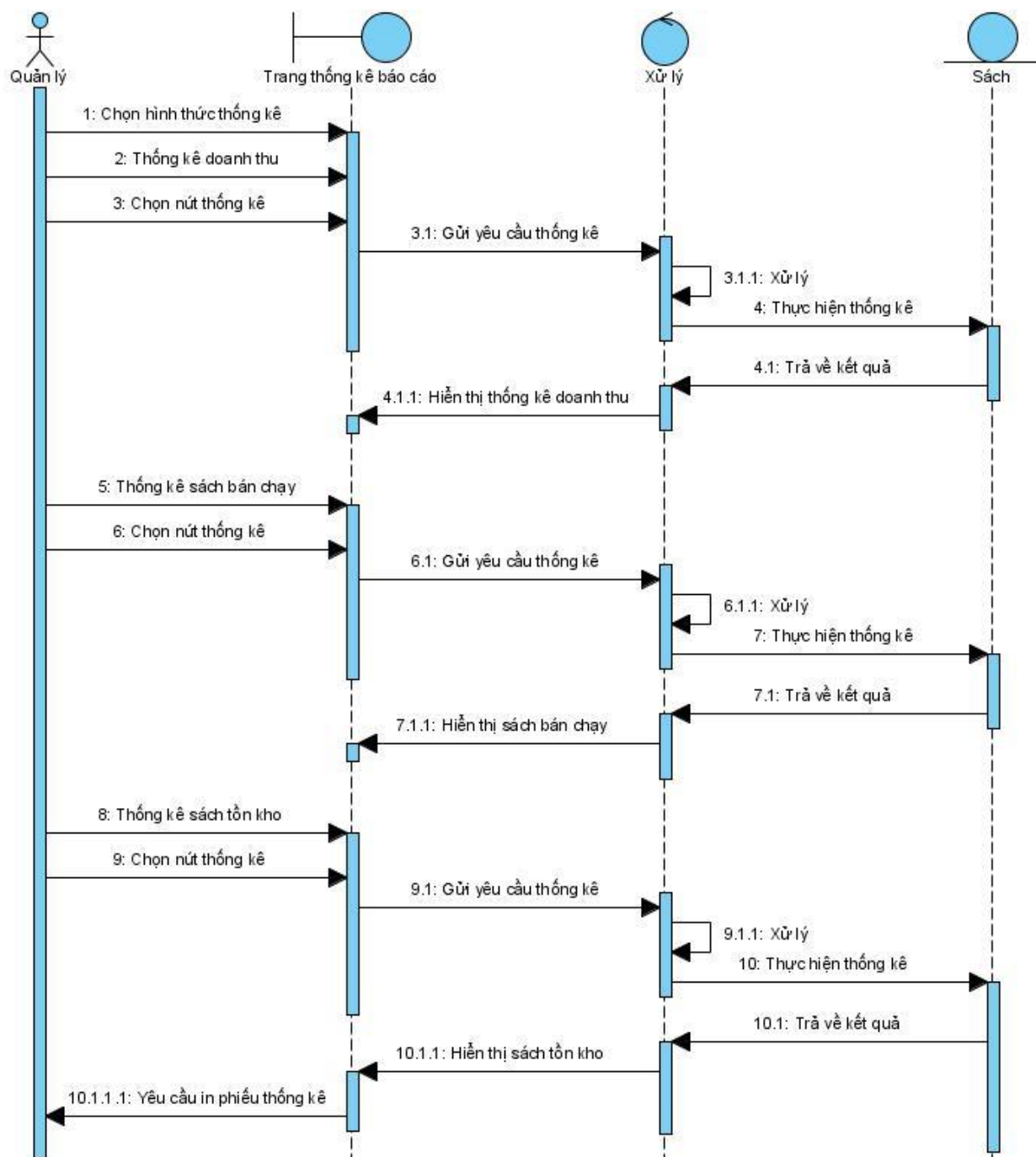
Hình 4.20: Biểu đồ trình tự quản lý tin tức

4.1.21 Quản lý góp ý



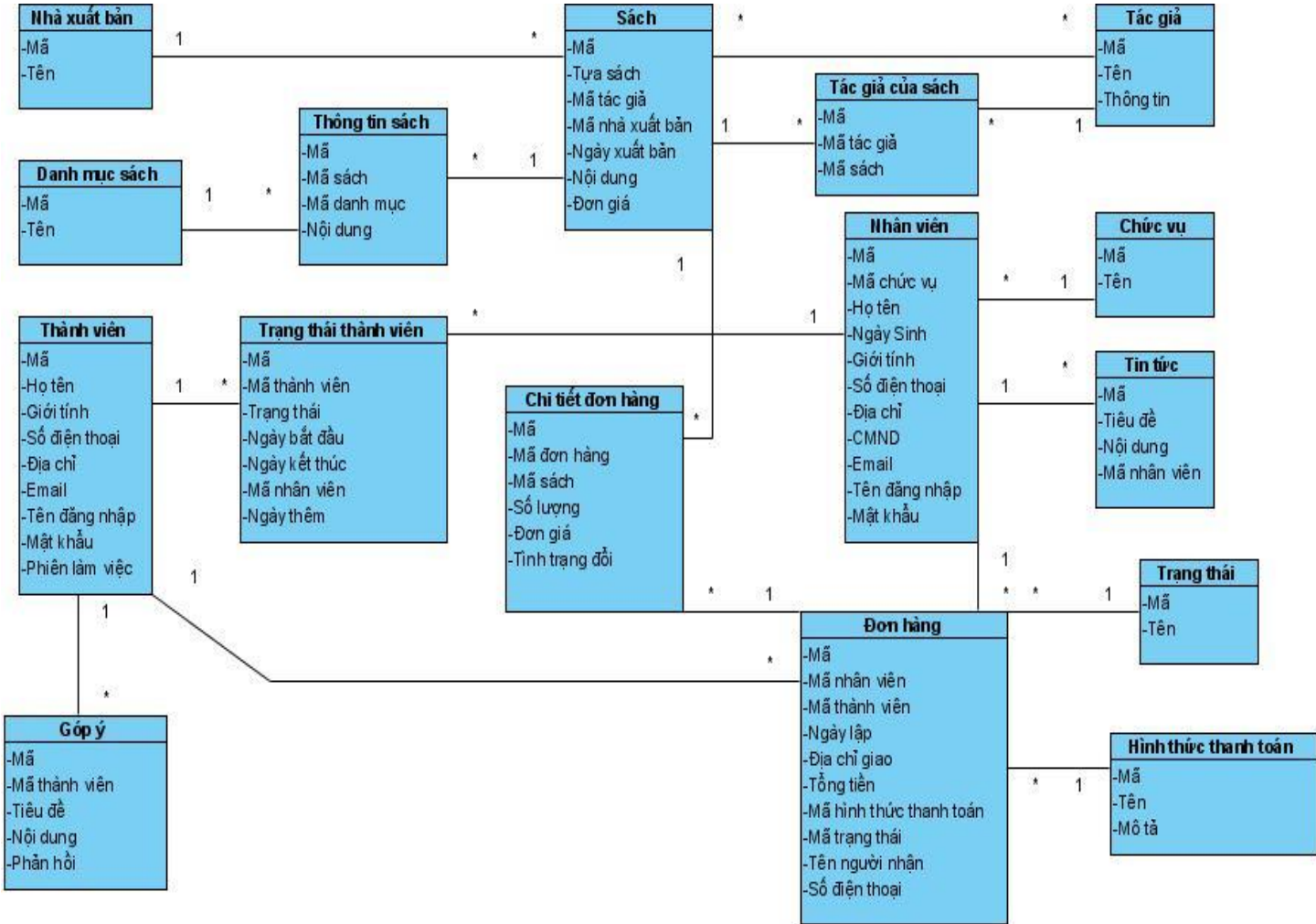
Hình 4.21: Biểu đồ trình tự quản lý góp ý

4.1.22 Thống kê báo cáo



Hình 4.22: Biểu đồ trình tự thống kê báo cáo

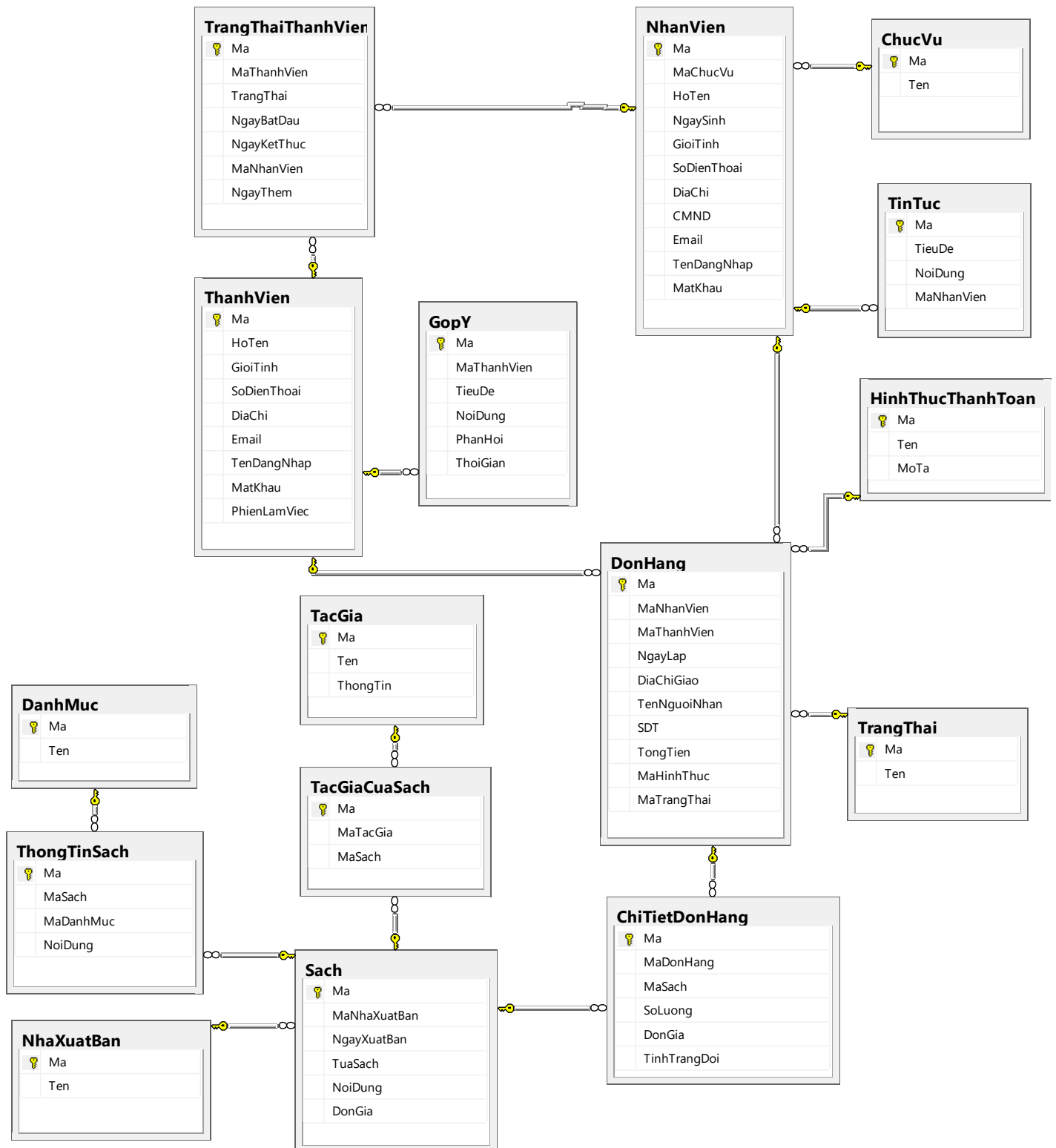
4.2 Biểu đồ lớp



Hình 4.23: Biểu đồ lớp

4.3 Thiết kế cơ sở dữ liệu

4.3.1 Danh sách các bảng



Hình 4.24: Danh sách các bảng trong cơ sở dữ liệu

4.3.2 Cấu trúc các bảng

4.3.2.1 Bảng DanhMuc

Tên bảng	DanhMuc		
Mô tả	Danh sách các danh mục		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
MaDM	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các danh mục
TenDM	nvarchar(50)	not Null	Tên danh mục

Bảng 4.1: Bảng danh mục

4.3.2.2 Bảng Sach

Tên bảng	Sach		
Mô tả	Danh sách các sách		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các sách
MaNhaXuatBan	integer	FK, not NULL	Mã nhà xuất bản
TuaSach	nvarchar(50)	not Null	Tựa sách
NgayXuatBan	datetime	not Null	Ngày xuất bản
NoiDung	nvarchar(50)	not Null	Nội dung sách
DonGia	bigint	not Null	Đơn giá sách

Bảng 4.2: Bảng sách

4.3.2.3 Bảng ThôngTinSach

Tên bảng	ThôngTinSach		
Mô tả	Danh sách các thông tin sách		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả

Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các thông tin sách
MaSach	integer	FK, not NULL	Mã sách
MaDanhMuc	integer	FK, not NULL	Mã danh mục
NoiDung	nvarchar(50)	not Null	Nội dung

Bảng 4.3: Bảng thông tin sách

4.3.2.4 Bảng NhaXuatBan

Tên bảng	NhaXuatBan		
Mô tả	Danh sách các nhà xuất bản		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các nhà xuất bản
Ten	nvarchar(50)	not Null	Tên nhà xuất bản

Bảng 4.4: Bảng nhà xuất bản

4.3.2.5 Bảng TacGia

Tên bảng	TacGia		
Mô tả	Danh sách các tác giả		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các tác giả
Ten	nvarchar(50)	not NULL	Tên tác giả
ThongTin	nvarchar(50)	not NULL	Thông tin tác giả

Bảng 4.5: Bảng tác giả

4.3.2.6 Bảng TacGiaCuaSach

Tên bảng	TacGiaCuaSach		
Mô tả	Danh sách các tác giả của sách		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các tác giả của sách
MaTacGia	integer	FK, not NULL	Mã tác giả
MaSach	integer	FK, not NULL	Mã sách

Bảng 4.6: Bảng tác giả của sách

4.3.2.7 Bảng ThanhVien

Tên bảng	ThanhVien		
Mô tả	Danh sách các thành viên		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các thành viên
HoTen	nvarchar(50)	not Null	Họ và tên thành viên
NgaySinh	datetime	not Null	Ngày sinh của thành viên
GioiTinh	nvarchar(3)	not Null	Giới tính
SoDienThoai	nvarchar(50)	not Null	Số điện thoại
DiaChi	nvarchar(50)	not Null	Địa chỉ thành viên
Email	nvarchar(50)	not Null	Email thành viên
TenDangNhap	nvarchar(50)	not Null	Tên đăng nhập
MatKhau	nvarchar(50)	not Null	Mật khẩu đăng nhập
PhienLamViec	datetime	Not Null	Phiên làm việc

Bảng 4.7: Bảng thành viên

4.3.2.8 Bảng NhanVien

Tên bảng	NhanVien		
Mô tả	Danh sách các nhân viên		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
MaNV	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các nhân viên
MaChucVu	integer	FK, not NULL	Họ và tên nhân viên
HoTen	nvarchar(50)	not Null	Họ và tên nhân viên
NgaySinh	datetime	not Null	Ngày sinh nhân viên
GioiTinh	nvarchar(3)	not Null	Giới tính
SoDienThoai	nvarchar(20)	not Null	Số điện thoại
DiaChi	nvarchar(50)	not Null	Địa chỉ nhân viên
CMND	nvarchar(20)	not Null	Chứng minh nhân dân
Email	nvarchar(50)	not Null	Email khách hàng
TenDangNhap	nvarchar(50)	not Null	Tên đăng nhập
MatKhau	nvarchar(50)	not Null	Mật khẩu đăng nhập

Bảng 4.8: Bảng nhân viên

4.3.2.9 Bảng ChucVu

Tên bảng	ChucVu		
Mô tả	Danh sách các chức vụ		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
MaCV	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các chức vụ
TenCV	nvarchar(50)	not Null	Tên chức vụ

Bảng 4.9: Bảng chức vụ

4.3.2.10 Bảng DonHang

Tên bảng	DonHang		
Mô tả	Danh sách các đơn hàng		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các đơn hàng
MaNhanVien	integer	FK, not NULL	Mã nhân viên
MaThanhVien	integer	FK, not NULL	Mã thành viên
NgayLap	datetime	not Null	Ngày lập đơn hàng
DiaChiGiao	nvarchar(200)	not Null	Địa chỉ giao hàng
TenNguoiNhan	nvarchar(100)	not Null	Tên người nhận
SĐT	nvarchar(15)	not Null	Số điện thoại
TongTien	bigint	not Null	Tổng tiền
MaHinhThuc	integer	FK, not NULL	Mã hình thức thanh toán
MaTrangThai	integer	FK, not NULL	Mã trạng thái

Bảng 4.10: Bảng đơn hàng

4.3.2.11 Bảng ChiTietDonHang

Tên bảng	ChiTietDonHang		
Mô tả	Danh sách các chi tiết đơn hàng		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các chi tiết đơn hàng
MaDonHang	integer	FK, not NULL	Mã đơn hàng
MaSach	integer	FK, not NULL	Mã sách
SoLuong	integer	not Null	Số lượng

DonGia	bigint	not Null	Đơn giá
TinhTrangDoi	integer	not Null	Tình trạng đổi

Bảng 4.11: Bảng chi tiết hóa đơn

4.3.2.12 Bảng HìnhThucThanhToan

Tên bảng	HinhThucThanhToan		
Mô tả	Danh sách các hình thức thanh toán		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các hình thức thanh toán
Ten	nvarchar(50)	not Null	Tên hình thức thanh toán
MoTa	nvarchar(200)	not Null	Mô tả hình thức thanh toán

Bảng 4.12: Bảng hình thức thanh toán

4.3.2.13 Bảng GopY

Tên bảng	GopY		
Mô tả	Danh sách các góp ý		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
MaGY	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các góp ý
MaThanhVien	integer	FK, not NULL	Mã thành viên
TieuDe	nvarchar(50)	not Null	Tiêu đề góp ý
NoiDung	nvarchar(200)	not Null	Nội dung góp ý
PhanHoi	nvarchar(200)	not Null	Phản hồi
ThoiGian	datetime	not Null	Thời gian

Bảng 4.13: Bảng góp ý

4.3.2.14 Bảng TrangThai

Tên bảng	TrangThai		
Mô tả	Danh sách các trạng thái		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
MaTT	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các trạng thái
TenTT	nvarchar(50)	not Null	Tên trạng thái

Bảng 4.14: Bảng trạng thái

4.3.2.15 Bảng TrangThaiThanhVien

Tên bảng	TrangThaiThanhVien		
Mô tả	Danh sách các trạng thái thành viên		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các trạng thái thành viên
MaThanhVien	integer	FK, not NULL	Mã thành viên
TrangThai	nvarchar(20)	not Null	Trạng thái
NgayBatDau	datetime	not Null	Ngày bắt đầu
NgayKetThuc	datetime	not Null	Ngày kết thúc
MaNhanVien	integer	not Null	Mã nhân viên
NgayThem	datetime	not Null	Ngày thêm

Bảng 4.15: Bảng trạng thái thành viên

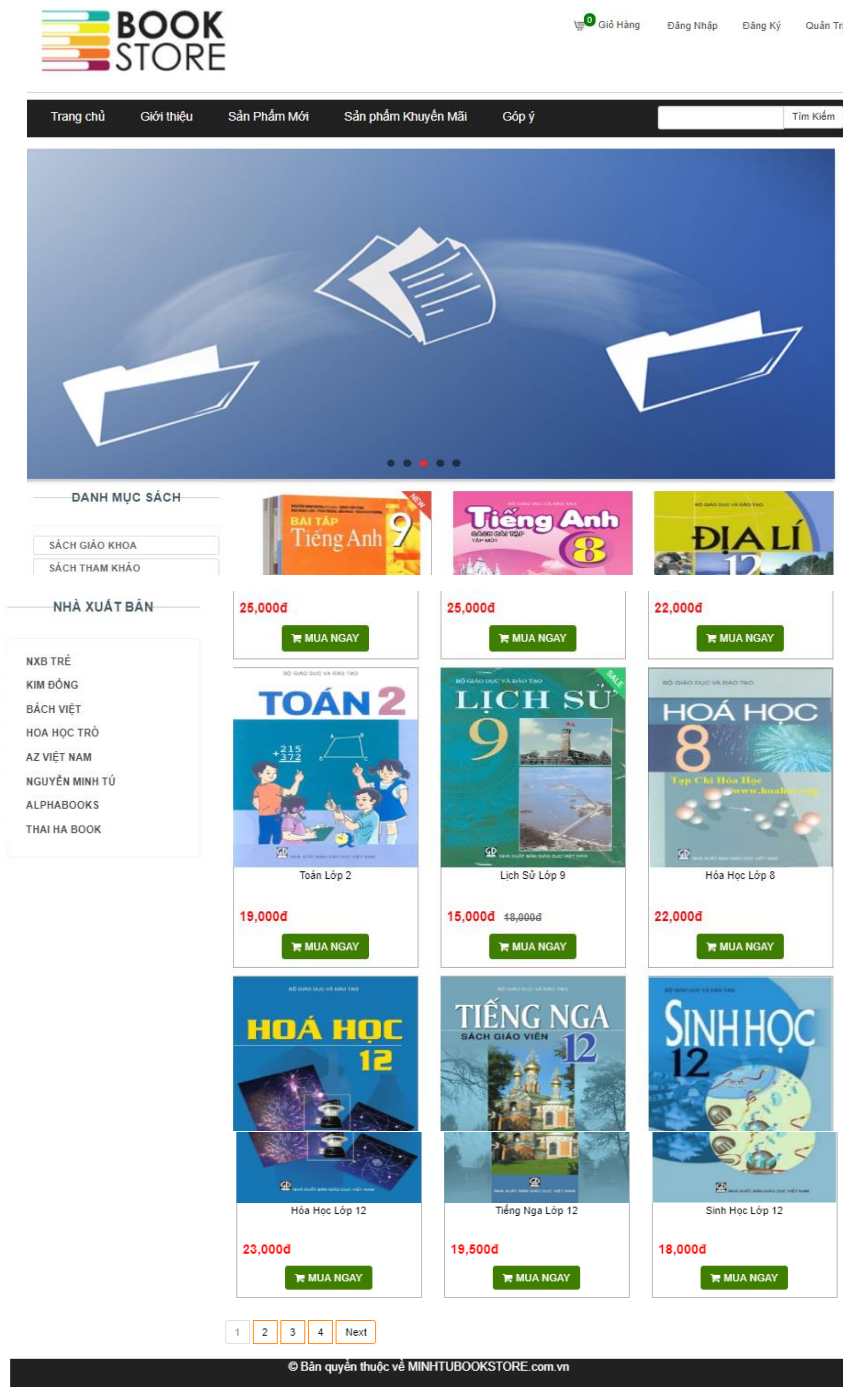
4.3.2.16 Bảng TinTuc

Tên bảng	TinTuc		
Mô tả	Danh sách các tin tức		
Các cột	Kiểu dữ liệu	Đặc điểm	Mô tả
Ma	integer	PK, not NULL	Mã phân biệt các tin tức
TieuDe	nvarchar(50)	not Null	Tiêu đề
NoiDung	nvarchar(200)	not Null	Nội dung
MaNhanVien	integer	not Null	Mã nhân viên

Bảng 4.16: Bảng tin tức

4.4 Thiết kế giao diện

4.4.1 Giao diện trang chủ



Hình 4.25: Giao diện trang chủ

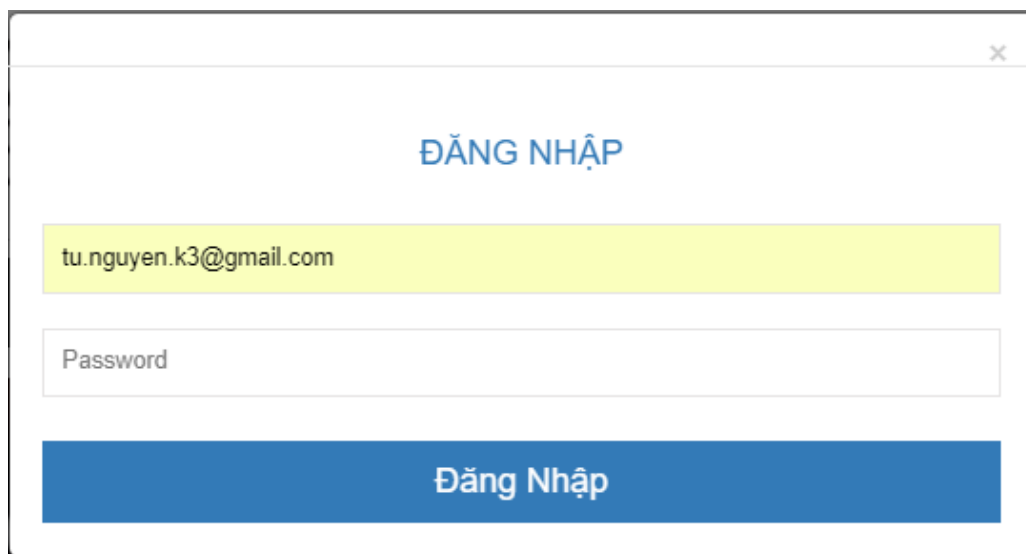
4.4.2 Giao diện đăng ký thành viên



The registration form is titled "ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN" in a light gray header. It contains several input fields: "Họ Tên" (Full Name), "Email", "Mật khẩu" (Password), "Lập lại mật khẩu" (Repeat Password), "Địa chỉ" (Address), and "Số ĐTDĐ" (Mobile Number). Each field is preceded by its label. The "Địa chỉ" field is a larger text area. At the bottom, there is a prominent red button labeled "ĐĂNG KÝ".

Hình 4.26: Giao diện đăng ký thành viên

4.4.3 Giao diện đăng nhập thành viên



The login form is titled "ĐĂNG NHẬP" in a blue header. It features two input fields: "Email" (containing the text "tu.nguyen.k3@gmail.com") and "Password". Below these fields is a blue button labeled "Đăng Nhập". The form is enclosed in a window-like frame with a close button (X) in the top right corner.

Hình 4.27: Giao diện đăng nhập thành viên

4.4.4 Giao diện chi tiết thông tin sách





Hình 4.28: Giao diện chi tiết thông tin sách

4.4.5 Giao diện quản lý giỏ hàng

Giỏ Hàng

Xóa Giỏ Hàng

Sản Phẩm	Số Lượng	Giá	Xóa
 Ngữ Pháp Tiếng Anh	<input type="text" value="1"/> <input type="button" value="Edit"/>	15,000	<input type="button" value="Xóa"/>
 Cách Để Tôn Trọng Người Khác	<input type="text" value="1"/> <input type="button" value="Edit"/>	25,000	<input type="button" value="Xóa"/>
Tổng Tiền		40,000đ	<input type="button" value="Đặt Hàng"/>

Hình 4.29: Giao diện quản lý giỏ hàng

4.4.6 Giao diện thanh toán





Trang Thanh Toán

Thông Tin Tài Khoản	
Tên Khách Hàng	Nguyễn Minh Tú
Địa Chỉ	Bến Cát - Bình Dương
Số Điện Thoại	01655556673

Thông Tin Nơi Nhận Hàng	
Tên Người Nhận	Minh Tú
Địa Chỉ Nhận	Bình Dương
Số Điện Thoại	0355556673

Thanh Toán Trực Tiếp

Thanh toán

VISA    

Back

Hình 4.30: Giao diện thanh toán

4.4.7 Giao diện đăng nhập quản trị

ĐĂNG NHẬP QUẢN TRỊ

Tên Đăng Nhập

Mật Khẩu

Đăng Nhập

Trở Về

Hình 4.31: Giao diện đăng nhập quản trị

4.4.8 Giao diện quản lý khách hàng

Xin chào NguyenMinhTu

Khách Hàng

Danh Mục

Nhà Sản Xuất

Sản Phẩm

Đơn Đặt Hàng

Quản Lý

Cập Nhật Tài Khoản

Đăng Xuất

Danh sách Khách Hàng

Thêm Mới

In Danh Sách

Mã KH	Tên Khách Hàng	Địa chỉ	Trạng Thái	Thao Tác
8	Nguyễn văn A	Bình Dương	Hoạt Động	<div>Xem</div> <div>Khóa</div> <div>Xóa</div>
12	Nguyễn Minh Tú	Bến Cát - Bình Dương	Hoạt Động	<div>Xem</div> <div>Khóa</div> <div>Xóa</div>

Hình 4.32: Giao diện quản lý khách hàng

4.4.9 Giao diện quản lý danh mục sách

Xin chào NguyenMinhTu

Khách Hàng

Danh Mục

Nhà Sản Xuất

Sản Phẩm

Đơn Đặt Hàng

Quản Lý

Cập Nhật Tài Khoản

Đăng Xuất

Danh Sách Danh Mục

Thêm Mới

Mã Danh Mục	Tên Danh Mục	Trạng Thái	Thao Tác
1	Sách Giáo Khoa	Hiện	<div>Sửa</div> <div>Xóa</div>
2	Sách Tham Khảo	Hiện	<div>Sửa</div> <div>Xóa</div>
3	Sách Ngoại Ngữ	Hiện	<div>Sửa</div> <div>Xóa</div>
4	Sách Thiếu Nhi	Hiện	<div>Sửa</div> <div>Xóa</div>
5	Sách Thiết Kế Bài Giảng	Hiện	<div>Sửa</div> <div>Xóa</div>

Hình 4.33: Giao diện quản lý danh mục sách

4.4.10 Giao diện quản lý sách

Xin chào NguyenMinhTu

Khách Hàng

Danh Mục

Nhà Sản Xuất

Sản Phẩm

Đơn Đặt Hàng




Quản Lý

Cập Nhật Tài Khoản

Đăng Xuất

Danh sách Sản Phẩm

Thêm

Hình	Thông Tin Sản Phẩm	Thao tác
	Ten sản phẩm: Bài Tập Tiếng Anh Lớp 9 Danh mục: Sách Giáo Khoa Nhà cung cấp: NXB Trẻ Giá: 25.000 VNĐ Trạng thái: Hiện	<div>Xem</div> <div>Sửa</div> <div>Xóa</div>
	Ten sản phẩm: Tiếng Anh Lớp 8 Danh mục: Sách Giáo Khoa Nhà cung cấp: Kim Đồng Giá: 25.000 VNĐ Trạng thái: Hiện	<div>Xem</div> <div>Sửa</div> <div>Xóa</div>
	Ten sản phẩm: Địa Lý Lớp 12 Danh mục: Sách Giáo Khoa Nhà cung cấp: Bách Việt Giá: 22.000 VNĐ Trạng thái: Hiện	<div>Xem</div> <div>Sửa</div> <div>Xóa</div>

Hình 4.34: Giao diện quản lý sách

4.4.11 Giao diện quản lý đơn hàng

Xin chào NguyenMinhTu					
Khách Hàng	Danh sách Đơn Hàng				
Danh Mục					
Nhà Sản Xuất					
Sản Phẩm					
Đơn Đặt Hàng					
Quản Lý					
Cập Nhật Tài Khoản					
Đăng Xuất					
Khách Hàng	Ngày Đặt Hàng	Tình Trạng	Hình thức	Tổng Tiền	Chi Tiết
Nguyễn Minh Tú	06/06/2018	Chưa Giao	Trực tiếp	47,000	Xem
Nguyễn Minh Tú	08/06/2018	Chưa Giao	Trực tiếp	52,500	Xem
Phạm Nguyễn Trọng Nghĩa	08/06/2018	Chưa Giao	Trực tiếp	41,500	Xem

Hình 4.35: Giao diện quản lý đơn hàng

CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN

5.1 Kết quả đạt được

Qua thời gian tìm hiểu nghiên cứu, mô tả và phân tích từ các website bán sách thì việc phân tích thiết kế website bán sách cho nhà sách Thùy Dương cơ bản đã hoàn thành như phân tích hệ thống, thiết kế hệ thống và cơ sở dữ liệu.

Nhóm đã chỉ ra nhiệm vụ của các chức năng, đưa ra các sơ đồ chức năng, phân rã usecase, đặc tả từng usecase, biểu đồ trình tự, mô hình thực thể liên kết và chi tiết các bảng dữ liệu trong mô hình quan hệ.

5.2 Hướng phát triển của website

- Dự kiến phát triển và bổ sung thêm một số chức năng mới để đáp ứng nhu cầu của người sử dụng.
- Xây dựng hoàn thiện website đưa vào ứng dụng thực tế.
- Đây mới chỉ là phần khảo sát, phân tích và thiết kế sơ bộ hệ thống. Nhóm rất mong được sự giúp đỡ của các thầy cô để nhóm xây dựng website được hoàn thiện đáp ứng được các nhu cầu của thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thạc Bình Cường_Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin_Nhà Xuất Bản Đại Học Sư Phạm, 2008.
- [2]. Ngô Minh Vương_ Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin_Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP HCM, 2010.
- [3]. Nguyễn Văn Ba_Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin_ Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2004.
- [4]. KS. Hoàng Phương_Hướng dẫn tự học thiết kế cơ sở dữ liệu với SQL Server_Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2005.
- [5]. Phạm Hữu Khang_Xây dựng ứng dụng Web bằng PHP & MySQL_Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 2012
- [6]. Một số sách điện tử tham khảo
- [7]. <http://www.mysql.com>
- [8]. <http://www.php.net>
- [9]. <http://www.w3school.com>